

Chủ đề 1:
VỀ ĐẸP TRONG TÁC PHẨM HỘI HỌA
BÀI 1: KHÔNG GIAN TRONG TÁC PHẨM HỘI HỌA THẾ GIỚI
THỜI KÌ TRUNG ĐẠI

Môn học/Hoạt động giáo dục: Mỹ thuật; lớp: 7

Thời gian thực hiện: 02 tiết

I. MỤC TIÊU

1.1. Năng lực mỹ thuật

- *Quan sát và nhận thức thẩm mỹ*: Hình thành, phát triển kĩ năng quan sát. Biết khai thác không gian trong TPMT thời kì Trung đại trong mô phỏng SPMT của mình.
- *Sáng tạo và ứng dụng thẩm mỹ*: Lựa chọn được công cụ, vật liệu phù hợp để tạo đề tạo thành sản phẩm. Thể hiện được không gian trong tranh bằng cách xây dựng bố cục và màu sắc.
- *Phân tích và đánh giá thẩm mỹ*: Học hỏi được kinh nghiệm thực hành sáng tạo thông qua đánh giá các sản phẩm của các nhóm trong lớp. Mô tả được về không gian trong TPMT.

1.2. Năng lực chung

- *Tự chủ và tự học*: Chủ động, tích cực thực hiện những nhiệm vụ được giao trong nhóm. Tự sưu tầm được các vật liệu để tạo sản phẩm. Điều chỉnh những sai sót, hạn chế khi giáo viên và các thành viên trong nhóm góp ý.
- *Giao tiếp và hợp tác*: Trao đổi thông tin giữa cá nhân, nhóm, lớp cùng hoàn thành nhiệm vụ học tập. Nhận xét được những ưu điểm, thiếu sót của bản thân và từng thành viên trong nhóm khi được giao nhiệm vụ thảo luận và làm bài tập thực hành nhóm.
- *Giải quyết vấn đề và sáng tạo*: Chú ý lắng nghe và tiếp cận thông tin, ý tưởng liên quan đến tạo sản phẩm với sự cân nhắc, chọn lọc.

1.3. Năng lực đặc thù khác

- *Năng lực ngôn ngữ*: Sử dụng ngôn ngữ nói, thuyết trình để giới thiệu, trình bày, phản biện, tranh luận về nội dung học tập.

2. Phẩm chất

- *Trách nhiệm*: Tự giác hoàn thành công việc mà bản thân được phân công, phối hợp với thành viên trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ. Có thêm hiểu biết và niềm yêu thích trong thực hành, sáng tạo SPMT.
- *Chăm chỉ*: Không ngừng học hỏi, tìm tòi kiến thức.
- *Trung thực*: Nghiêm túc trong việc đánh giá sản phẩm mỹ thuật của bản thân và nhóm bạn.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên

- Máy tính.
- Một số hình ảnh, vi deo clip giới thiệu một số dạng không gian trong tranh để trình chiếu trên Powerpoint cho HS quan sát.
- Hình ảnh TPMT thời kì Trung đại thể hiện về dạng không gian khác nhau để làm minh họa, phân tích cách thể hiện cho HS quan sát trực tiếp.

- Các SPMT thể hiện về một số dạng không gian.

2. Học sinh

- Suu tầm hình ảnh tranh của họa sĩ trong nước thể hiện không gian trong tranh.
- Công cụ: màu vẽ, chì, giấy màu, giấy A4,...

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động 1: Mở đầu (5 phút)

a) Mục tiêu

- HS nắm được chủ đề bài học. Huy động được những kiến thức thực tế để phục vụ cho học tập.

b) Tổ chức thực hiện

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

- Giáo viên (GV) yêu cầu HS thực hiện ở lớp những nhiệm vụ sau:

Nội dung:

- Trưng bày hình ảnh các tác phẩm của họa sĩ trong nước thể hiện không gian trong tranh.
- Em hãy chia sẻ bộ sưu tập mà em có?

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

HS thực hiện nhiệm vụ tại lớp, trình bày theo thực tế. GV theo dõi, điều hành.

Sản phẩm:

- HS trưng bày hình ảnh các tác phẩm của họa sĩ trong nước thể hiện không gian trong tranh.
- Em hãy chia sẻ về không gian trong các tác phẩm mà em sưu tầm được.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

GV cho 3 - 4 nhóm HS giới thiệu và chia sẻ.

Bước 4: Kết luận, nhận định

GV kết luận: Trong mỗi bức tranh đều được thể hiện một không gian nhất định. Không gian trong tranh gợi cảm giác về khoảng cách xa gần của những hình ảnh được thể hiện trong mặt phẳng hai chiều.

2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức (20 phút)

a) Mục tiêu

- Biết được một số cách thể hiện về không gian trong tranh.
- Hiểu được việc họa sĩ sử dụng màu trong diễn tả không gian trong tranh.
- HS hiểu được cách thể hiện về không gian trong tranh theo lối vẽ thủy mặc.

b) Tổ chức thực hiện

2.1. Nhiệm vụ 1: Quan sát (10 phút)

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

- GV chia lớp thành các nhóm 5- 6 HS. Giao cho mỗi nhóm chuẩn bị tư liệu làm bài thuyết trình trước lớp (bằng hình thức trình chiếu hoặc diễn thuyết) về cách thể hiện không gian mà nhóm yêu thích.

Nội dung: Quan sát hình ảnh minh họa SGK Mỹ thuật 7, trang 29, 30 tìm hiểu không gian trong tác phẩm hội họa thời kì Trung đại viết bài thuyết trình trước lớp (bằng hình thức trình chiếu hoặc diễn thuyết) về cách thể hiện không gian mà nhóm yêu thích.

- Không gian trong tác phẩm hội họa thời kì Trung đại được diễn tả theo những cách nào?
- Họa sĩ sử dụng màu sắc trong diễn tả không gian như thế nào?

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

HS thực hiện nhiệm vụ tại lớp, thảo luận, viết bài thuyết trình theo nội dung gợi ý. GV theo dõi, điều hành.

Sản phẩm: Quan sát hình ảnh minh họa SGK Mĩ thuật 7, trang 29, 30 tìm hiểu không gian trong tác phẩm hội họa thời kì Trung đại.

1. Tác phẩm "Những người thu hoạch"

- Không gian trong tác phẩm diễn tả hoạt động thu hoạch lúa mì ở nông trang vào một ngày hè.
- Họa sĩ sử dụng sắc độ tương phản và giảm dần khi thể hiện các lớp không gian ở xa gợi cho người xem cảm giác xa xăm, vô tận ở đường chân trời.

2. Tác phẩm "Câu cá mùa thu"

- Không gian trong tác phẩm được tạo ra bằng cách xử lí sắc độ theo cách gần đậm - xa mờ, cũng như diễn tả những chi tiết ở lớp tiền cảnh như người câu cá, cây và lớp núi gần nhất với người xem.
- Màu sắc: gam màu trầm, chủ đạo là màu nâu, nâu đỏ...

3. Tác phẩm "Ác-ba và Tan-xen ghé thăm Ha-ri-đát ở Vrin-đa-van"

- Không gian được thể hiện trong tác phẩm là không gian tĩnh lặng của cuộc gặp gỡ bằng cách gần to - xa nhỏ bằng cách sử dụng các sắc độ sáng, nhiều chi tiết được thể hiện rõ, tạo điểm nhìn tập trung ở lớp không gian tiền cảnh.
- Màu sắc tươi sáng, màu sắc chủ đạo là xanh và trắng.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

- GV cho các nhóm thuyết trình theo từng nội dung phân công. Các nhóm khác theo dõi, lắng nghe, bổ sung, chia sẻ các ý kiến của mình.

Bước 4: Kết luận, nhận định

- Căn cứ ý bài thuyết trình của HS, GV nhận xét đánh giá sự tham gia của các thành viên trong nhóm.

- **GV kết luận:** Không gian trong tranh có nhiều cách diễn tả như: xử lí sắc độ theo lối viễn thị, gần rõ – xa mờ, gần to – xa nhỏ (tranh thời kì Phục Hưng). Hay theo lối ước lệ, trang trí (như tranh thủy mặc Trung Quốc, tranh dân gian Việt Nam).

2.2. Nhiệm vụ 2: Cách thể hiện (10 phút)

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

- GV yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ theo các nội dung:

Nội dung: Quan sát hình minh họa (tr 31, SGK MT7 hoặc video giới thiệu cách vẽ tranh thủy mặc), thảo luận, tìm hiểu các bước thể hiện không gian theo lối vẽ thủy mặc.

- Trình bày các thể hiện không gian theo lối vẽ thủy mặc?

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

HS thực hiện nhiệm vụ: tìm hiểu các bước thể hiện không gian theo lối vẽ thủy mặc. GV quan sát, điều hành.

Sản phẩm: Các bước thể hiện không gian theo lối vẽ thủy mặc.

Bước 1: Phác nét, xây dựng bố cục.

Bước 2: Dùng bút, mực để vẽ nét.

Bước 3: Thể hiện sắc độ theo nguyên tắc gần rõ – xa mờ.

Bước 4: Vẽ chi tiết ở lớp tiền cảnh.

Bước 5: Chính tổng thể và hoàn thiện sản phẩm.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

GV tổ chức báo cáo, thảo luận:

1. Chọn 1- 2 HS trình bày các bước thể hiện sản phẩm, các nhóm khác nhận xét, bổ sung, chia sẻ các ý kiến của mình.
2. GV cho HS thảo luận, chia sẻ về cách thực hành thể hiện với các chất liệu, cách thức khác nhau.

Bước 4: Kết luận, nhận định

- **GV kết luận:** Các em có thể thực hiện sản phẩm bằng nhiều cách thức, chất liệu khác nhau.

+ *Về bố cục:* diễn tả không gian theo nhiều lớp cảnh như tiền cảnh, trung cảnh, hậu cảnh. Nếu xử lý không gian theo lối ước lệ, trang trí cũng cần làm rõ điểm nhìn, lớp tiền cảnh cụ thể để tạo sự hấp dẫn, chiều sâu cho bức tranh.

+ *Màu sắc:* tìm hòa sắc chung và lưu ý đến nguyên tắc gần rõ sẽ có sắc độ đậm, xa mờ sẽ có sắc độ nhạt.

+ *Chủ đề:* lựa chọn chủ đề phù hợp với suy nghĩ, khả năng liên tưởng và kỹ năng thực hiện của bản thân.

3. Hoạt động 3: Luyện tập (55 phút)

a) Mục tiêu

- HS lựa chọn và sử dụng được công cụ, vật liệu phù hợp để thực hành, sáng tạo.
- Thực hành được một SPMT thể hiện không gian theo cách yêu thích.
- Biết cách nhận xét, đánh giá được sản phẩm của cá nhân và các bạn.

d) Tổ chức thực hiện

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

GV giao cho HS nhiệm vụ tại lớp.

Nội dung:

1. Em hãy thực hiện một SPMT thể hiện không gian theo cách em yêu thích.
2. Hãy viết 1 đoạn ngắn để giới thiệu về không gian trong tranh.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

HS thực hiện nhiệm vụ, GV quan sát, hỗ trợ, hướng dẫn HS.

Sản phẩm:

1. Sản phẩm mỹ thuật của HS thể hiện không gian theo cách em yêu thích.
 2. Đoạn văn giới thiệu không gian trong tranh của HS.
- + *Cách thể hiện không gian trong SPMT của bạn như thế nào?*
 - + *Bạn đã sử dụng hình vẽ, màu sắc gì trong thể hiện không gian?*

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

- GV yêu cầu HS thông báo mức độ hoàn thành sản phẩm của học sinh tại chỗ.
- GV cho HS trưng bày sản phẩm mỹ thuật đã thể hiện và trả lời các câu hỏi gợi ý sau:

- + Cách thể hiện không gian trong SPMT của bạn như thế nào?
- + Bạn đã sử dụng hình vẽ, màu sắc gì trong thể hiện không gian?
- GV hướng dẫn HS tự đánh giá sản phẩm của mình qua phiếu đánh giá.

Tiêu chí	Điểm	Tự ĐG
Lựa chọn và phối hợp được vật liệu để tạo được hình dáng sáng tạo, phù hợp với sản phẩm	2	
Sản phẩm có bố cục cân đối, rõ nội dung, hình ảnh sinh động, đường nét phong phú, màu sắc hài hòa.	5	
Sản phẩm có tính sáng tạo, thể hiện được không gian trong tranh	3	
Tổng	10	

Bước 4: Kết luận, nhận định

- GV nhận xét, đánh giá sản phẩm và phần giới thiệu sản phẩm của HS.

4. Hoạt động 4: Vận dụng (10 phút)

a) Mục tiêu

- HS gắn kết được kiến thức đã học với việc tìm hiểu tri thức liên quan.
- Hình thành khả năng tự học liên quan đến môn học.

b) Tổ chức thực hiện

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

GV giao cho HS nhiệm vụ như mục **Nội dung**.

Nội dung:

Quan sát hình minh họa trang 32, SGK MT7. Hãy tìm hiểu không gian trong tác phẩm mỹ thuật Quang cảnh Tô - le - đô theo gợi ý:

- *Tiền cảnh của bức tranh thể hiện cảnh vật gì?*
- *Hậu cảnh của bức tranh thể hiện cảnh vật gì?*
- *Bức tranh cho em cảm nhận như thế nào về không gian?*

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

HS thực hiện nhiệm vụ ở lớp.

Sản phẩm: Quan sát hình minh họa trang 32, SGK MT7, tìm hiểu không gian trong tác phẩm mỹ thuật Quang cảnh Tô - le - đô.

Quang cảnh Tô-lê-đô được coi là cảnh quan độc nhất vô nhị của thế kỷ 16 và là bức tranh phong cảnh đầu tiên của Tây Ban Nha thời bấy giờ. Bức tranh mô tả thành phố Tô-lê-đô ở Tây Ban Nha nhưng nghệ sĩ đã có những quyền tự do với bố cục thực tế của nơi này. Trong số những kiệt tác đáng trân trọng nhất của Ê Grê-cô, Quang cảnh Tô-lê-đô nổi tiếng với tính biểu tượng bí ẩn và cho sự tương phản tuyệt vời được thực hiện giữa bầu trời tối bên trên và màu xanh lá cây phát sáng bên dưới. Bức tranh cho em cảm nhận không gian rộng lớn với bầu trời tối cuộn cuộn mây, những ngôi nhà, tòa lâu đài và cây cối bạt ngàn...

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

- GV tổ chức cho HS phân tích không gian trong tác phẩm Quang cảnh Tô-le-đô.
- Các nhóm học sinh khác theo dõi, bổ sung ý kiến.

Bước 4: Kết luận, nhận định

- **GV kết luận:** không gian là một trong những yếu tố tạo hình xuất hiện ở hầu hết các TPMT/SPMT ở nhiều hình thức thể hiện khác nhau. Để hiểu và có thể diễn đạt

không gian trong tranh cần lưu ý đến các khoảng cách giữa các vật thể theo chiều ngang, dọc và sâu, cũng như độ đậm nhạt thể hiện trên đối tượng theo các nguyên tắc khác nhau (như theo luật xa gần, ước lệ,...).

- Chuẩn bị bài sau:

+ Chuẩn bị mẫu vật: lọ hoa, quả,...

+ Sưu tầm tranh tĩnh vật trên sách, báo, tạp chí,...

Chủ đề 1:
VỀ ĐẸP TRONG TÁC PHẨM HỘI HỌA
BÀI 2: TRANH TĨNH VẬT

Môn học/Hoạt động giáo dục: Mỹ thuật; lớp: 7

Thời gian thực hiện: 01 tiết

I. MỤC TIÊU

1.1. Năng lực mỹ thuật

- *Quan sát và nhận thức thẩm mỹ*: Hình thành, phát triển kỹ năng quan sát. Nhận biết được vẻ đẹp của tranh tĩnh vật, từ đó biết khai thác vẻ đẹp tranh tĩnh vật vào sáng tạo SPMT.
- *Sáng tạo và ứng dụng thẩm mỹ*: Lựa chọn được công cụ, vật liệu phù hợp để tạo để tạo thành sản phẩm. Mô phỏng được mẫu tĩnh vật đúng trình tự và phương pháp.
- *Phân tích và đánh giá thẩm mỹ*: Học hỏi được kinh nghiệm thực hành sáng tạo thông qua đánh giá các sản phẩm của các nhóm trong lớp. Biết đặt câu hỏi và xác định được vẻ đẹp của tranh tĩnh vật trong cuộc sống.

1.2. Năng lực chung

- *Tự chủ và tự học*: Chủ động, tích cực thực hiện những nhiệm vụ được giao trong nhóm. Tự sưu tầm được các vật liệu để tạo sản phẩm. Điều chỉnh những sai sót, hạn chế khi giáo viên và các thành viên trong nhóm góp ý.
- *Giao tiếp và hợp tác*: Trao đổi thông tin giữa cá nhân, nhóm, lớp cùng hoàn thành nhiệm vụ học tập. Nhận xét được những ưu điểm, thiếu sót của bản thân và từng thành viên trong nhóm khi được giao nhiệm vụ thảo luận và làm bài tập thực hành nhóm.
- *Giải quyết vấn đề và sáng tạo*: Chú ý lắng nghe và tiếp cận thông tin, ý tưởng liên quan đến tạo sản phẩm với sự cân nhắc, chọn lọc.

1.3. Năng lực đặc thù khác

- *Năng lực ngôn ngữ*: Sử dụng ngôn ngữ nói, thuyết trình để giới thiệu, trình bày, phản biện, tranh luận về nội dung học tập.

2. Phẩm chất

- *Trách nhiệm*: Tự giác hoàn thành công việc mà bản thân được phân công, phối hợp với thành viên trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ. Cảm nhận được vẻ đẹp và yêu thích thể loại tranh tĩnh vật.
- *Chăm chỉ*: Không ngừng học hỏi, tìm tòi kiến thức.
- *Trung thực*: Nghiêm túc trong việc đánh giá sản phẩm mỹ thuật của bản thân và nhóm bạn.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên

- Máy tính.
- Một số hình ảnh, vi deo clip giới thiệu mẫu tĩnh vật để trình chiếu trên Powerpoint cho HS quan sát.
- Hình ảnh tranh tĩnh vật của một số họa sĩ trên thế giới, trong nước để minh họa đặc điểm của tranh tĩnh vật.

2. Học sinh

- Suu tầm hình ảnh tranh tĩnh vật trên sách báo, Internet,....
- Công cụ: màu vẽ, chì, giấy màu, giấy A4,...
- Mẫu vật: Lọ hoa, quả (theo nhóm).

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động 1: Mở đầu (5 phút)

a) Mục tiêu

- HS nắm được chủ đề bài học. Huy động được những kiến thức thực tế để phục vụ cho học tập.

b) Tổ chức thực hiện

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

- Giáo viên (GV) yêu cầu HS thực hiện ở lớp những nhiệm vụ sau:

Nội dung:

- Trưng bày hình ảnh tranh tĩnh vật mà em sưu tầm được.
- Em hãy chia sẻ về các hình ảnh tranh tĩnh vật mà em có.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

HS thực hiện nhiệm vụ tại lớp, trình bày theo thực tế. GV theo dõi, điều hành.

Sản phẩm:

- HS trưng bày hình ảnh tranh tĩnh vật mà em sưu tầm được .
- HS chia sẻ về các hình ảnh tranh tĩnh vật theo hiểu biết cá nhân.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

GV cho 2 - 3 HS giới thiệu và chia sẻ.

Bước 4: Kết luận, nhận định

GV kết luận: Tranh tĩnh vật là những bức tranh được vẽ dựa trên hình ảnh của các vật tĩnh như hoa, quả, bình,... Nói chung, chúng là các đồ vật được sắp xếp theo bố cục đã định sẵn của họa sĩ. Được tính toán chiếu ánh sáng sao cho phù hợp để thể hiện đồ vật hiện lên trên những bức tranh được nổi bật và nhất đẹp nhất. Đó cũng là những cảm xúc riêng của mỗi loại sĩ. Mặc dù các đồ vật giống nhau nhưng với mỗi nghệ sĩ chúng lại có những nét đặc biệt khác nhau.

2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức (15 phút)

a) Mục tiêu

- Biết đến thể loại tranh tĩnh vật.
- Thông qua phân tích một số tác phẩm, HS biết được giá trị thẩm mỹ của tranh tĩnh vật.
- Biết cách thể hiện một SPMT theo trình tự và phương pháp với chất liệu chì (để xác định được sắc độ) và chất liệu màu nước (để xác định được hòa sắc).

2.1. Nhiệm vụ 1: Quan sát (8 phút)

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

- GV chia lớp thành các nhóm 5- 6 HS. Yêu cầu HS tìm hiểu vẻ đẹp trong tranh tĩnh vật thời kì trung đại.

Nội dung: Quan sát hình ảnh minh họa SGK Mỹ thuật 7, trang 33. Tìm hiểu vẻ đẹp trong tranh tĩnh vật thời kì trung đại.

- Bức tranh Tĩnh vật với những quả cam trong giỏ được thể hiện với những màu sắc và bố cục như thế nào?

- Theo em, quả cam trong bức tranh có gần giống với mẫu thật không?

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

HS thực hiện nhiệm vụ tại lớp, thảo luận theo nội dung gợi ý. GV theo dõi, điều hành.

Sản phẩm: Quan sát hình ảnh minh họa SGK Mĩ thuật 7, trang 33. Tìm hiểu về đẹp trong tranh tĩnh vật thời kì trung đại

- *Màu sắc:* Hài hòa, gam màu chính là màu vàng của giỏ và quả cam, màu phụ là màu xanh của nền. Màu phụ có tông màu bổ trợ, làm nổi bật tông màu chính.

- *Bố cục:* cân xứng, hài hòa.

- *Quả cam trong tranh được thể hiện gần giống với mẫu thật.*

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

- GV cho các nhóm trả lời theo tìm hiểu. Các nhóm khác theo dõi, lắng nghe, bổ sung, chia sẻ các ý kiến của mình.

Bước 4: Kết luận, nhận định

- Căn cứ trả lời của HS, GV nhận xét đánh giá sự tham gia của các thành viên trong nhóm.

- **GV kết luận:** Tranh tĩnh vật mô tả các vật thể, đồ vật như hoa, quả, bình hoa, ... được sắp xếp cố định, thể hiện theo ý đồ của người vẽ như: tái hiện đúng theo mẫu hay sáng tạo theo cách riêng trên cơ sở mẫu vẽ.

2.2. Nhiệm vụ 2: Cách thể hiện (7 phút)

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

- GV yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ theo các nội dung:

Nội dung: Quan sát hình minh họa (tr 35, SGK MT7, hoặc video giới thiệu cách vẽ tranh tĩnh vật bằng màu nước), thảo luận, tìm hiểu các bước thể hiện cách mô phỏng một mẫu tĩnh vật bằng chất liệu màu nước.

- *Trình bày các bước thể hiện cách mô phỏng một mẫu tĩnh vật bằng chất liệu màu nước?*

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

HS thực hiện nhiệm vụ: tìm hiểu các bước thể hiện cách mô phỏng một mẫu tĩnh vật bằng chất liệu màu nước. GV quan sát, điều hành.

Sản phẩm: Các bước thể hiện cách mô phỏng một mẫu tĩnh vật bằng chất liệu màu nước.

Bước 1: Phác hình thể hiện mẫu vẽ cân đối trên trang giấy.

Bước 2: Vẽ nền.

Bước 3: Vẽ màu vào hình thể hiện mẫu vẽ.

Bước 4: Hoàn thiện sản phẩm.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

GV tổ chức báo cáo, thảo luận:

1. Chọn 1- 2 HS trình bày các bước thể hiện sản phẩm, các nhóm khác nhận xét, bổ sung, chia sẻ các ý kiến của mình.

2. GV cho HS thảo luận, chia sẻ về cách thực hành thể hiện với các chất liệu, cách thức khác nhau.

Bước 4: Kết luận, nhận định

- **GV gợi ý:** Các em có thể thực hiện sản phẩm bằng nhiều cách thức, chất liệu khác nhau.

+ *Bày mẫu:* lựa chọn, kết hợp mẫu có tính cân bằng, tương quan giữa các mẫu vẽ không quá chênh lệch và đặt ở nơi đủ sáng để mẫu vẽ rõ chi tiết ở vùng sáng.

+ *Thể hiện:* cần dựng khung hình để xác định vật thể trên tờ giấy, chia tỉ lệ của từng vật và phác với nét chỉ nhạt để dễ chỉnh sửa.

3. Hoạt động 3: Luyện tập (15 phút)

a) Mục tiêu

- HS lựa chọn và sử dụng được công cụ, vật liệu phù hợp để thực hành, sáng tạo.

- Thực hiện được một phác thảo chì tranh tĩnh vật theo đúng trình tự và phương pháp thể hiện.

- Biết cách nhận xét, đánh giá được sản phẩm của cá nhân và các bạn.

d) Tổ chức thực hiện

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

GV giao cho HS nhiệm vụ tại lớp.

Nội dung:

Hãy bày mẫu vật em yêu thích và vẽ một phác thảo tranh tĩnh vật bằng chì.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

HS thực hiện nhiệm vụ, GV quan sát, hỗ trợ, hướng dẫn HS.

Sản phẩm:

Bản phác thảo chì tranh tĩnh vật của HS.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

- GV yêu cầu HS thông báo mức độ hoàn thành sản phẩm của học sinh tại chỗ.

- GV cho HS trưng bày sản phẩm mỹ thuật đã thể hiện và yêu cầu HS cùng trao đổi chia sẻ theo gợi ý sau:

+ Về bố cục: đã cân đối, phù hợp với tờ giấy chưa?

+ Về hình vẽ: đã giống mẫu chưa.

Bước 4: Kết luận, nhận định

- GV nhận xét, đánh giá sản phẩm và phần giới thiệu sản phẩm của HS.

4. Hoạt động 4: Vận dụng (10 phút)

a) Mục tiêu

- HS củng cố, gắn kết được kiến thức, kỹ năng đã học với hoạt động thường thức mỹ thuật.

b) Tổ chức thực hiện

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

GV giao cho HS nhiệm vụ như mục **Nội dung**.

Nội dung:

Lựa chọn và mô phỏng một mẫu vật để trang trí góc học tập theo hình thức em yêu thích.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

HS thực hiện nhiệm vụ ở nhà.

Sản phẩm:

Một bức tranh tĩnh vật để trang trí góc học tập.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

- GV tổ chức cho HS nêu ý tưởng lựa chọn và thể hiện tranh tĩnh vật.
- Các nhóm học sinh khác theo dõi, bổ sung ý kiến.

Bước 4: Kết luận, nhận định

- GV kết luận và tổng kết bài học.
- Chuẩn bị bài sau: Kiểm tra cuối học kì 1.
- + Chuẩn bị mẫu vật: lọ hoa, quả,...
- Suu tầm tranh, ảnh thể hiện rõ nguồn sáng.

Chủ đề 2:
VỀ ĐẸP DI TÍCH
BÀI 3: HÌNH ẢNH DI TÍCH TRONG SÁNG TẠO MỸ THUẬT

Môn học/Hoạt động giáo dục: Mỹ thuật; lớp: 7

Thời gian thực hiện: 02 tiết

I. MỤC TIÊU

1.1. Năng lực mỹ thuật

- *Quan sát và nhận thức thẩm mỹ:* Hình thành, phát triển kỹ năng quan sát. Biết khai thác vốn văn hóa truyền thống trong sáng tạo SPMT.
- *Sáng tạo và ứng dụng thẩm mỹ:* Lựa chọn được công cụ, vật liệu phù hợp để tạo để tạo thành sản phẩm. Biết được mối quan hệ giữa cảnh quan, không gian di tích và chủ động sử dụng hình, màu/khối để thể hiện thành SPMT.
- *Phân tích và đánh giá thẩm mỹ:* Phân tích được TPMT/ SPMT thể hiện về vẻ đẹp của di tích và giới thiệu với thầy cô, bạn bè và người thân.

1.2. Năng lực chung

- *Tự chủ và tự học:* Chủ động, tích cực thực hiện những nhiệm vụ được giao trong nhóm. Tự sưu tầm được các vật liệu để tạo sản phẩm. Điều chỉnh những sai sót, hạn chế khi giáo viên và các thành viên trong nhóm góp ý.
- *Giao tiếp và hợp tác:* Trao đổi thông tin giữa cá nhân, nhóm, lớp cùng hoàn thành nhiệm vụ học tập. Nhận xét được những ưu điểm, thiếu sót của bản thân và từng thành viên trong nhóm khi được giao nhiệm vụ thảo luận và làm bài tập thực hành nhóm.
- *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Chú ý lắng nghe và tiếp cận thông tin, ý tưởng liên quan đến tạo sản phẩm với sự cân nhắc, chọn lọc.

1.3. Năng lực đặc thù khác

- *Năng lực ngôn ngữ:* Sử dụng ngôn ngữ nói, thuyết trình để giới thiệu, trình bày, phản biện, tranh luận về nội dung học tập.

2. Phẩm chất

- *Trách nhiệm:* Tự giác hoàn thành công việc mà bản thân được phân công, phối hợp với thành viên trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ. Chủ động tham gia giữ gìn và bảo tồn di sản văn hóa của quê hương, đất nước.
- *Chăm chỉ:* Không ngừng học hỏi, tìm tòi kiến thức.
- *Trung thực:* Nghiêm túc trong việc đánh giá sản phẩm mỹ thuật của bản thân và nhóm bạn.
- *Yêu nước:* Có tình yêu đối với di sản văn hóa của quê hương, đất nước. Có ý thức bảo tồn và phát huy những giá trị thẩm mỹ về các di tích lịch sử ở địa phương.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên

- Máy tính.
- Một số hình ảnh, clip liên quan đến bài học như sản phẩm/ TPMT trình chiếu trên Powerpoint để HS quan sát như: hình ảnh một số di tích lịch sử của đất nước, hình ảnh một số SPMT của học sinh.

- Tranh, ảnh di tích, danh lam thắng cảnh ở địa phương.

2. Học sinh

- Sưu tầm tranh ảnh một số di tích ở địa phương.
- Công cụ: màu vẽ, chì, giấy màu, giấy A4...

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động 1: Mở đầu (5 phút)

a) Mục tiêu

HS nắm được chủ đề bài học. Huy động được những kiến thức thực tế để phục vụ cho học tập.

b) Tổ chức thực hiện

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

- Giáo viên (GV) yêu cầu HS thực hiện ở lớp những nhiệm vụ sau:

Nội dung:

- Trưng bày tranh, ảnh về di tích ở địa phương.
- Em hãy chia sẻ về các di tích mà em đã sưu tầm.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

HS thực hiện nhiệm vụ tại lớp, trình bày theo thực tế. GV theo dõi, điều hành.

Sản phẩm:

- HS trưng bày tranh, ảnh theo nhóm bàn.
- Chia sẻ những hiểu biết về các di tích theo hiểu biết.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

GV cho 3 - 4 HS giới thiệu và trình bày.

Bước 4: Kết luận, nhận định

GV kết luận: Trên đất nước ta có rất nhiều di tích lịch sử có giá trị về văn hóa cũng như nghệ thuật. Đặc biệt có một số nhiều di tích kiến trúc được công nhận là di sản văn hóa thế giới như di tích cô đô Huế, di tích thánh địa Mỹ Sơn, di tích thành nhà Hồ, di tích Hoàng thành Thăng Long. Ngoài ra có hàng trăm di tích được Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch xếp hạng di tích cấp quốc gia. Từ các di tích này các họa sĩ đã khai thác để sáng tạo nên nhiều tác phẩm mỹ thuật có giá trị nghệ thuật...

2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức (20 phút)

a) Mục tiêu

- Biết và có khả năng quan sát hình dáng bên ngoài của di tích.
- Thông qua phân tích một số TPMT thể hiện vẻ đẹp di tích, HS biết được cách xây dựng bố cục, sử dụng hình, màu để thể hiện vẻ đẹp di tích.
- Hiểu cách thực hành, sáng tạo SPMT thể hiện về vẻ đẹp di tích.

b) Tổ chức thực hiện

2.1. Nhiệm vụ 1: Quan sát (10 phút)

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

- GV chia lớp thành các nhóm 5- 6 HS, yêu cầu mỗi nhóm HS thực hiện một nhiệm vụ theo các nội dung:

Nội dung:

1. Quan sát hình ảnh minh họa SGK Mỹ thuật 7, trang 13 trả lời câu hỏi:
 - Nêu hiểu biết của em về di tích có trong mỗi bức ảnh ?

- Chia sẻ về một vài di tích khác mà em biết?
2. Quan sát hình ảnh minh hoạ SGK Mĩ thuật 7, trang 14 trả lời câu hỏi:
- Vẽ đẹp di tích được thể hiện như thế nào trong tác phẩm mĩ thuật?
 - Hòa sắc, không gian trong hai bức tranh này có gì khác nhau?

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

HS thực hiện nhiệm vụ tại lớp, thảo luận, trả lời câu hỏi theo nhóm được phân chia. GV theo dõi, điều hành.

Sản phẩm:

1. Hình ảnh minh hoạ SGK Mĩ thuật 7, trang 13:

Hình 1. Chùa của người Khơ-me, tỉnh Sóc Trăng: Những họa tiết trang trí ở đây đều mang đặc trưng kiến trúc Khmer với nhiều tháp nhỏ trên mái chùa, phía đầu hồi chạm trổ hình rắn Naga uốn lượn.

Hình 2. Di tích tháp Nhạn, tỉnh Phú Yên:

Tháp Nhạn trong tiếng Ê-Đê và Jarai gọi là Yang Kơ Hmeng là một tháp Champa nằm trên núi Nhạn, thắng cảnh tiêu biểu của Tuy Hòa, Phú Yên. Tháp Nhạn nằm trên núi, soi bóng trên Đà giang vĩ đại tạo nên bức tranh sơn thủy hữu tình: Núi Nhạn - Sông Đà Rằng.

Tháp có hình tứ giác với 4 tầng, càng lên cao càng thu nhỏ lại so với tầng dưới, nhưng vẫn theo phong cách tầng dưới. Tháp cao khoảng 23,5m. Mỗi cạnh chân tháp dài 10m.

Qua sự tàn phá của thời gian và chiến tranh, nhiều phần của tháp bị hư hỏng nặng, nhưng nhờ được sự trùng tu, tôn tạo của chính quyền tỉnh Phú Yên, tháp được phục dựng lại nguyên gốc và mang một vẻ đẹp mới. Tháp Nhạn là công trình kiến trúc nghệ thuật có giá trị lịch sử cao của người Chăm và đây cũng là một thắng cảnh tiêu biểu của tỉnh Phú Yên.

Hình 3. Nhà gươl của người Cơ-tu ở Hòa Vang, Đà Nẵng:

Nhà gươl là loại hình kiến trúc truyền thống lâu đời, Gươl là linh hồn của làng - một biểu tượng văn hóa cao nhất của người Cotu. Nó như một bảo tàng nghệ thuật sống, là cầu nối giữa con người với vũ trụ, nơi lưu giữ những giá trị tinh thần thiêng liêng, nơi gửi gắm niềm tin vào thần linh, ông bà, tổ tiên của người Cơ Tu.

Hình 4. Văn Miếu - Quốc Tử Giám, Hà Nội:

Là quần thể di tích đa dạng và phong phú hàng đầu của thành phố Hà Nội, nằm ở phía Nam kinh thành Thăng Long. Quần thể kiến trúc Văn Miếu – Quốc Tử Giám bao gồm: hồ Văn, khu Văn Miếu – Quốc Tử Giám và vườn Giám, mà kiến trúc chủ thể là Văn Miếu - nơi thờ Khổng Tử và Quốc Tử Giám - trường đại học đầu tiên của Việt Nam. Khu Văn Miếu – Quốc Tử Giám có tường gạch vồ bao quanh, phía trong chia thành 5 lớp không gian với các kiến trúc khác nhau.

Ngày nay, Văn Miếu-Quốc Tử Giám là nơi tham quan của du khách trong và ngoài nước đồng thời cũng là nơi khen tặng cho học sinh xuất sắc và còn là nơi tổ chức hội thơ hàng năm vào ngày rằm tháng giêng. Đặc biệt, đây còn là nơi các sĩ tử ngày nay đến "cầu may" trước mỗi kỳ thi quan trọng.

Một số di tích khác: di tích Hỏa Lò, quần thể kiến trúc Cố đô Huế, khu đền tháp Mỹ Sơn, phố cổ Hội An,...

2. Hình ảnh minh hoạ SGK Mĩ thuật 7, trang 14:

Vẻ đẹp di tích được thể hiện trong tác phẩm mỹ thuật thông qua đường nét, màu sắc, hoạt động của con người...

Sự khác nhau của hai bức tranh:

	Bức tranh “Chùa tháp Phổ Minh”	Bức tranh “Ô Quan Chưởng”
Hòa sắc	Sử dụng gam màu son kết hợp với màu xanh, trắng (vỏ trứng), đen (sen then)... trong sơn mài truyền thống tạo nên màu sắc độc đáo.	Các viên gạch màu nâu, thô, nhám có sắc độ đậm tạo nên sự tương phản mạnh giữa hình và nền.
Không gian	Toàn cảnh, thể hiện không gian rộng lớn của cánh đồng với những hoạt động quen thuộc của người nông dân.	Cận cảnh, góc hẹp

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

- GV chọn 1- 2 nhóm 1 trình bày phần tìm hiểu, các nhóm khác nhận xét, bổ sung, chia sẻ các ý kiến của mình;

Bước 4: Kết luận, nhận định

- **GV kết luận:** Di tích kiến trúc là những công trình có ý nghĩa, giá trị về mặt lịch sử, văn hóa, nghệ thuật như : đình, đền, chùa, tháp,...Nhiều di tích đã được các họa sĩ khai thác để sáng tác nên tác phẩm mỹ thuật nổi tiếng theo cách tái hiện một phần, mô phỏng nguyên vẹn hay chỉ là gợi ý, tạo cảm hứng trong sáng tạo.

2.2. Nhiệm vụ 2: Cách thể hiện (10 phút)

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

- GV yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ theo các nội dung:

Nội dung: Quan sát hình ảnh (tr 15, SGK MT7), thảo luận, tìm hiểu các bước thực hiện SPMT thể hiện vẻ đẹp di tích chùa Cầu bằng hình thức đắp nổi đất nặn.

- Trình bày các bước thực hiện sản phẩm mỹ thuật thể hiện vẻ đẹp di tích bằng hình thức đắp nổi đất nặn?

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

HS thực hiện nhiệm vụ: tìm hiểu các bước thực hiện SPMT thể hiện vẻ đẹp di tích bằng hình thức đắp nổi đất nặn. GV quan sát, điều hành.

Sản phẩm: Các bước thực hiện sản phẩm mỹ thuật thể hiện vẻ đẹp di tích chùa Cầu bằng hình thức đắp nổi đất nặn.

Bước 1: Tư tư liệu ảnh chụp/quan sát thực tế để tìm ý tưởng thể hiện SPMT.

Bước 2: Vẽ phác thảo hình cần thể hiện, trong đó đơn giản các chi tiết, hình rõ ràng, cân đối trong trang giấy/ bìa cần thể hiện.

Bước 3: Lựa chọn màu sắc cần thể hiện.

Bước 4: Thể hiện từ hình to đến nhỏ, dễ đến khó.

Bước 5: Hoàn thiện sản phẩm.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

GV tổ chức báo cáo, thảo luận:

1. Chọn 3 - 4 HS trình bày các bước thể hiện sản phẩm, các nhóm khác nhận xét, bổ sung, chia sẻ các ý kiến của mình.

2. GV cho HS thảo luận, chia sẻ về cách thực hành thể hiện với các chất liệu, cách thức khác nhau.

- Nơi em ở có di tích nào tiêu biểu?

- Em sẽ thể hiện di tích đó bằng hình thức nào?

Bước 4: Kết luận, nhận định

- **GV kết luận:** Các em có thể thực hiện sản phẩm bằng nhiều cách thức, chất liệu khác nhau. Có thể thực hiện sản phẩm 2D hoặc 3D.

3. Hoạt động 3: Luyện tập (55 phút)

a) Mục tiêu

- HS lựa chọn và sử dụng được công cụ, vật liệu phù hợp để thực hành, sáng tạo.

- Thực hành được một SPMT về vẻ đẹp di tích nơi em ở theo hình thức yêu thích.

- Biết cách nhận xét, đánh giá được sản phẩm của cá nhân và các bạn.

d) Tổ chức thực hiện

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

GV giao cho HS nhiệm vụ tại lớp.

Nội dung:

1. Em hãy dùng hình thức vẽ hoặc làm mô hình thể hiện một SPMT mô phỏng vẻ đẹp di tích yêu thích.

2. Hãy viết 1 đoạn ngắn giới thiệu về SPMT này.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

HS thực hiện nhiệm vụ, GV quan sát, hỗ trợ, hướng dẫn HS.

Sản phẩm:

1. Sản phẩm mỹ thuật của HS: vẽ hoặc mô hình thể hiện một SPMT mô phỏng vẻ đẹp di tích.

2. Nội dung giới thiệu:

+ Tên SPMT, tên di tích, chất liệu và cách thể hiện.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

- GV yêu cầu HS thông báo mức độ hoàn thành sản phẩm của học sinh tại chỗ.

- GV cho HS trưng bày sản phẩm mỹ thuật đã thể hiện và trả lời các câu hỏi gợi ý sau:

+ Sản phẩm của bạn thể hiện vẻ đẹp của di tích nào?

+ Hình ảnh di tích trong sản phẩm của bạn được thực hiện bằng cách nào?

+ Bạn sẽ sử dụng SPMT để trang trí không gian nội thất nào trong nhà?

- GV hướng dẫn HS tự đánh giá sản phẩm của mình qua phiếu đánh giá.

Tiêu chí	Điểm	Tự ĐG
Lựa chọn và phối hợp được vật liệu để tạo được hình dáng sáng tạo, phù hợp với sản phẩm	2	
Sản phẩm có bố cục cân đối, rõ nội dung, hình ảnh sinh động, đường nét phong phú, màu sắc hài hòa.	5	
Sản phẩm có tính sáng tạo	3	

Tổng	10	
-------------	----	--

Bước 4: Kết luận, nhận định

- GV nhận xét, đánh giá sản phẩm và phần chia sẻ của HS.

4. Hoạt động 4: Vận dụng (10 phút)

a) Mục tiêu

Hình thành năng lực ứng dụng thẩm mỹ, gắn kết kiến thức, kỹ năng ở bài học với việc thực hiện các SPMT tham gia chương trình gây quỹ ủng hộ bạn nghèo vượt khó ở trường.

b) Tổ chức thực hiện

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

GV giao cho HS nhiệm vụ như mục **Nội dung**.

Nội dung:

Em hãy lên kế hoạch thực hiện sản phẩm mỹ thuật để tham gia chương trình gây quỹ ủng hộ bạn nghèo vượt khó ở trường.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

HS thực hiện nhiệm vụ ở lớp.

Sản phẩm: HS nêu kế hoạch thực hiện sản phẩm mỹ thuật để tham gia chương trình gây quỹ ủng hộ bạn nghèo vượt khó ở trường theo các gợi ý:

- *Mục đích yêu cầu:* Tạo SPMT có thể treo, bày trong nhà hoặc sử dụng làm quà tặng.

- *Vật liệu sử dụng:* sẵn có, tái sử dụng.

- *Thời gian thực hiện:* ở nhà, ngoài giờ học.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

- GV tổ chức cho HS thực hiện lên kế hoạch thực hiện sản phẩm mỹ thuật gây quỹ theo gợi ý.

- GV cho 1- 2 HS trình bày, các học sinh khác bổ sung.

Bước 4: Kết luận, nhận định

- GV kết luận:

+ *SPMT tham gia chương trình cần hoàn chỉnh, có tính thẩm mỹ và đáp ứng được việc trưng bày, làm quà tặng.*

+ *SPMT sử dụng đa dạng chất liệu, hướng đến tính thân thiện với môi trường và căn cứ vào khả năng sưu tầm của mỗi cá nhân.*

+ *SPMT được thực hiện cá nhân hoặc theo nhóm và thời gian thực hiện ở nhà hoặc ngoài giờ học ở trường (nếu bố trí được).*

Chủ đề 2:
VỀ ĐẸP DI TÍCH
BÀI 4: HÌNH ẢNH DI TÍCH TRONG THIẾT KẾ TEM BƯU CHÍNH

Môn học/Hoạt động giáo dục: Mỹ thuật; lớp: 7

Thời gian thực hiện: 01 tiết

I. MỤC TIÊU

1.1. Năng lực mỹ thuật

- *Quan sát và nhận thức thẩm mỹ:* Hình thành, phát triển kỹ năng quan sát. Biết chọn lọc khai thác vẻ đẹp của di tích cho ý tưởng thiết kế tem bưu chính.
- *Sáng tạo và ứng dụng thẩm mỹ:* Biết chọn lọc sử dụng được hình ảnh di tích văn hóa - lịch sử ở địa phương trong sáng tạo thiết kế tem bưu chính.
- *Phân tích và đánh giá thẩm mỹ:* Học hỏi được kinh nghiệm thực hành sáng tạo thông qua đánh giá các sản phẩm của các nhóm trong lớp. Biết đặt câu hỏi và xác định được vẻ đẹp và giá trị các di tích trong SPMT của bạn.

1.2. Năng lực chung

- *Tự chủ và tự học:* Chủ động, tích cực thực hiện những nhiệm vụ được giao trong nhóm. Tự sưu tầm được các vật liệu để tạo sản phẩm. Điều chỉnh những sai sót, hạn chế khi giáo viên và các thành viên trong nhóm góp ý.
- *Giao tiếp và hợp tác:* Trao đổi thông tin giữa cá nhân, nhóm, lớp cùng hoàn thành nhiệm vụ học tập. Nhận xét được những ưu điểm, thiếu sót của bản thân và từng thành viên trong nhóm khi được giao nhiệm vụ thảo luận và làm bài tập thực hành nhóm.
- *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Chú ý lắng nghe và tiếp cận thông tin, ý tưởng liên quan đến tạo sản phẩm với sự cân nhắc, chọn lọc.

1.3. Năng lực đặc thù khác

- *Năng lực ngôn ngữ:* Sử dụng ngôn ngữ nói, thuyết trình để giới thiệu, trình bày, phản biện, tranh luận về nội dung học tập.

2. Phẩm chất

- *Trách nhiệm:* Tự giác hoàn thành công việc mà bản thân được phân công, phối hợp với thành viên trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ. Chủ động tham gia giữ gìn và bảo tồn di sản văn hóa của quê hương, đất nước.
- *Chăm chỉ:* Không ngừng học hỏi, tìm tòi kiến thức. Có thêm hiểu biết về việc sử dụng vật liệu tái sử dụng trong thực hành SPMT liên quan đến chủ đề;
- *Trung thực:* Nghiêm túc trong việc đánh giá sản phẩm mỹ thuật của bản thân và nhóm bạn.
- *Yêu nước:* Có tình yêu đối với di sản văn hóa của quê hương, đất nước. Có ý thức bảo tồn và phát huy những giá trị thẩm mỹ về các di tích lịch sử ở địa phương.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên

- Máy tính.
- Một số hình ảnh, clip liên quan đến bài học như sản phẩm/ TPMT trình chiếu trên Powerpoint để HS quan sát như: hình ảnh một số tem bưu chính có sử dụng hình ảnh di tích lịch sử của đất nước, hình ảnh một số SPMT của học sinh.

- Một số mẫu tem bưu chính.
- Một số SPMT thể hiện vẻ đẹp di tích trong thiết kế tem bưu chính của học sinh để tham khảo.

2. Học sinh

- Suu tầm, tìm hiểu về tem bưu chính.
- Công cụ: màu vẽ, chì, giấy màu, giấy A4...

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động 1: Mở đầu (5 phút)

a) Mục tiêu

HS nắm được nội dung bài học. Huy động được những kiến thức thực tế để phục vụ cho học tập.

b) Tổ chức thực hiện

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

- Giáo viên (GV) yêu cầu HS thực hiện ở lớp những nhiệm vụ sau:

Nội dung:

- *Em có hiểu biết gì về tem bưu chính?*

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

HS thực hiện nhiệm vụ tại lớp, trình bày theo thực tế. GV theo dõi, điều hành.

Sản phẩm:

- *HS chia sẻ những hiểu biết cá nhân về tem bưu chính.*

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

GV cho 3-4 HS trình bày.

Bước 4: Kết luận, nhận định

GV kết luận:

- *Tem thư hay tem bưu chính, cũng còn gọi là bưu hoa là một mẫu giấy nhỏ do một cơ quan công quyền đảm nhiệm việc thư từ tức bưu chính, hoặc những đại lý có thẩm quyền thanh toán cước phí cùng những chi phí liên quan đến việc di chuyển, bảo hiểm và đăng ký gửi bưu phẩm.*
- *Trên tem luôn có tên của quốc gia phát hành (ngoại trừ Vương quốc Anh), tên gọi của giá trị và thường là hình minh họa về con người, sự kiện, di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh. Mỗi con tem được in trên một mảnh thường hình chữ nhật, có mặt sau được tráng bằng hồ dính.*

2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức (15 phút)

a) Mục tiêu

- Biết đến một số mẫu tem bưu chính sử dụng hình ảnh di tích để trang trí.
- Thông qua phân tích một số mẫu tem, HS biết được những cách khai thác di tích trong trang trí tem.
- Biết cách thiết kế một con tem bưu chính.

b) Tổ chức thực hiện

2.1. Nhiệm vụ 1: Quan sát (7 phút)

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

- GV chia lớp thành các nhóm 5- 6 HS, yêu cầu mỗi nhóm HS thực hiện một nhiệm vụ theo các nội dung:

Nội dung:

1. Quan sát hình ảnh minh họa SGK Mĩ thuật 7, trang 17, thảo luận để tìm hiểu về đẹp di tích trong thiết kế tem bưu chính ở Việt Nam:
 - Trong tem bưu chính có những thông tin gì được thể hiện?
 - Hình ảnh di tích được thể hiện như thế nào trong thiết kế tem bưu chính? (Nguyên vẹn hay chỉ một góc của di tích?).
 - Màu sắc của di tích trong tem có giống với ảnh chụp di tích không?
2. Quan sát hình ảnh minh họa SGK Mĩ thuật 7, trang 18, thảo luận để tìm hiểu một số tem bưu chính thể hiện vẻ đẹp di tích trên thế giới:
 - Di sản văn hóa được thể hiện như thế nào trong các tem bưu chính dưới đây?

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

HS thực hiện nhiệm vụ tại lớp, thảo luận, trả lời câu hỏi theo nhóm được phân chia. GV theo dõi, điều hành.

Sản phẩm:

1. Vẻ đẹp di tích trong thiết kế tem bưu chính ở Việt Nam:
 - Những thông tin được thể hiện trong tem bưu chính:
 - + Sự kiện phát hành tem.
 - + Chủ thích địa danh trong tem (nếu có).
 - + Giá tem.
 - + Tên gọi của tem.
 - + Quốc gia phát hành.
 - Hình ảnh di tích trên tem bưu chính được thể hiện hài hòa, chẵn chu và giống với hình ảnh di tích ngoài đời.
2. Vẻ đẹp di tích trong thiết kế tem bưu chính ở trên thế giới:
 - Tem 1: Tem bưu chính in năm 1977 ở Cuba thể hiện ngọn hải đăng Alexandria, một trong bảy kì quan của nền văn minh cổ đại. Hình ảnh ngọn hải đăng được thể hiện chính giữa chiếc tem, trong khung hình oval.
 - Tem 2: Tem bưu chính in năm 1984 ở Pakistan thể hiện pháo đài Lahore. Hình ảnh được đặt ở trung tâm chiếc tem.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

- GV chọn 1- 2 nhóm trình bày phần tìm hiểu, các nhóm khác nhận xét, bổ sung, chia sẻ các ý kiến của mình;

Bước 4: Kết luận, nhận định

- Căn cứ ý kiến phát biểu của HS, GV đưa ra một số ý để chốt kiến thức:
 - + Tem bưu chính có nhiều dạng hình như: hình tam giác, hình chữ nhật, hình vuông, ...nhưng phổ biến nhất là hình chữ nhật. Thiết kế tem thuộc lĩnh vực thiết kế đồ họa. Hình ảnh con người, cảnh vật được lựa chọn để thiết kế mang tính tương trưng, thể hiện giá trị truyền thống, niềm tin và lòng tự hào dân tộc. Trên tem luôn có tên của quốc gia phát hành, tên gọi của tem.
 - + Ở Việt Nam, mẫu tem của họa sĩ Nguyễn Sáng là bộ tem bưu chính đầu tiên được thiết kế, in ấn, phát hành năm 1946 nhân dịp kỉ niệm Cách mạng Tháng Tám thành công và ngày Quốc khánh 2-9.

2.2. Nhiệm vụ 2: Cách thể hiện (8 phút)

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

- GV yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ theo các nội dung:

Nội dung: Quan sát hình minh họa (tr 19, SGK MT7), thảo luận, tìm hiểu các bước thực hiện SPMT thiết kế tem bưu chính.

- *Trình bày các bước thực hiện sản phẩm mỹ thuật thiết kế tem bưu chính?*

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

HS thực hiện nhiệm vụ: tìm hiểu các bước thực hiện SPMT thiết kế tem bưu chính.

GV quan sát, điều hành.

Sản phẩm: Các bước thực hiện sản phẩm mỹ thuật thiết kế tem bưu chính

Bước 1: Chọn di tích để thể hiện trong tem.

Bước 2: Phác hình mô phỏng hình di tích để trang trí.

Bước 3: Kẻ chữ các thông tin trên tem.

Bước 4: Vẽ màu vào hình và chữ.

Bước 5: Hoàn thiện sản phẩm.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

GV tổ chức báo cáo, thảo luận:

1. Chọn 3-4 HS trình bày các bước thể hiện sản phẩm, các nhóm khác nhận xét, bổ sung, chia sẻ các ý kiến của mình.

2. GV cho HS thảo luận, chia sẻ về cách thực hành thể hiện

- Em dự định khai thác di tích nào? Sử dụng hình thức tả thực hay cách điệu để thể hiện?

- Em lựa chọn thiết kế bằng màu sáp, màu dạ, màu nước hay chất liệu nào khác?

Bước 4: Kết luận, nhận định

- **GV kết luận:** Các em có thể thực hiện sản phẩm bằng nhiều cách thức, chất liệu khác nhau. Có thể thực hiện sản phẩm 2D hoặc 3D.

3. Hoạt động 3: Luyện tập (20 phút)

a) Mục tiêu

HS được tìm ý tưởng thiết kế và vẽ phác thảo sơ bộ một con tem có sử dụng hình ảnh di tích văn hóa - lịch sử nơi em ở.

d) Tổ chức thực hiện

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

GV giao cho HS nhiệm vụ tại lớp.

Nội dung:

Em hãy tìm ý tưởng thiết kế và vẽ phác thảo một con tem bưu chính có sử dụng hình ảnh di tích văn hóa – lịch sử nơi em ở.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

HS thực hiện nhiệm vụ, GV quan sát, hỗ trợ, hướng dẫn HS.

Sản phẩm:

HS trình bày ý tưởng và vẽ phác thảo thiết kế một con tem bưu chính có sử dụng hình ảnh di tích văn hóa – lịch sử nơi em ở.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

- GV cho HS trình bày ý tưởng thiết kế con tem bưu chính có sử dụng hình ảnh di tích văn hóa – lịch sử nơi em ở.

- HS các nhóm đánh giá, nhận xét.

Bước 4: Kết luận, nhận định

- GV nhận xét, đánh giá về ý tưởng và bản phác thảo của HS.

4. Hoạt động 4: Vận dụng (5 phút)

a) Mục tiêu

- HS củng cố, gắn kết được kiến thức, kĩ năng đã học với việc sưu tầm tem về vẻ đẹp di tích và làm khung để bày hoặc treo ở góc học tập.
- Hình thành khả năng tự học và ứng dụng liên quan đến môn học.

b) Tổ chức thực hiện

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

GV giao cho HS nhiệm vụ như mục **Nội dung**.

Nội dung:

- *Sưu tầm tem bưu chính có hình ảnh thể hiện vẻ đẹp của di tích từ báo, tạp chí, Internet, tem bưu chính đã phát hành...*
- *Thiết kế khung trưng bày tem để trang trí góc học tập.*

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

HS thực hiện nhiệm vụ ở nhà.

Sản phẩm:

Bộ sưu tập tem có hình ảnh thể hiện vẻ đẹp di tích và khung để trưng bày bằng vật liệu có sẵn.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

- GV tổ chức cho HS trình bày cách sưu tầm và ý tưởng thiết kế khung trưng bày tem.
- GV cho 1- 2 HS trình bày, các học sinh khác bổ sung.

Bước 4: Kết luận, nhận định

- Trên cơ sở ý kiến của HS, GV nêu cách thức sưu tầm tem và sử dụng các vật liệu làm khung treo.
- Chuẩn bị bài sau: Kiểm tra giữa học kì 1
- + Thiết kế một con tem bưu chính có sử dụng hình ảnh di tích văn hóa – lịch sử nơi em ở.

Chủ đề 3:
YẾU TỐ DÂN TỘC TRONG MĨ THUẬT
BÀI 5: YẾU TỐ DÂN TỘC TRONG TRANH CỦA MỘT SỐ HỌA SĨ
Môn học/Hoạt động giáo dục: Mĩ thuật; lớp: 7
Thời gian thực hiện: 02 tiết

I. MỤC TIÊU

1.1. Năng lực mĩ thuật

- *Quan sát và nhận thức thẩm mĩ*: Hình thành kĩ năng khai thác vốn văn hóa truyền thống trong sáng tạo SPMT.
- *Sáng tạo và ứng dụng thẩm mĩ*: Lựa chọn được công cụ, vật liệu phù hợp để tạo để tạo thành sản phẩm. Biết được một số yếu tố dân tộc được thể hiện trong tranh xoay quanh: đề tài, màu sắc, cách thể hiện.
- *Phân tích và đánh giá thẩm mĩ*: Phân tích được yếu tố dân tộc trong TPMT/SPMT.

1.2. Năng lực chung

- *Tự chủ và tự học*: Chủ động, tích cực thực hiện những nhiệm vụ được giao trong nhóm. Tự sưu tầm được các vật liệu để tạo sản phẩm. Điều chỉnh những sai sót, hạn chế khi giáo viên và các thành viên trong nhóm góp ý.
- *Giao tiếp và hợp tác*: Trao đổi thông tin giữa cá nhân, nhóm, lớp cùng hoàn thành nhiệm vụ học tập. Nhận xét được những ưu điểm, thiếu sót của bản thân và từng thành viên trong nhóm khi được giao nhiệm vụ thảo luận và làm bài tập thực hành nhóm.
- *Giải quyết vấn đề và sáng tạo*: Chú ý lắng nghe và tiếp cận thông tin, ý tưởng liên quan đến tạo sản phẩm với sự cân nhắc, chọn lọc.

1.3. Năng lực đặc thù khác

- *Năng lực ngôn ngữ*: Sử dụng ngôn ngữ nói, thuyết trình để giới thiệu, trình bày, phản biện, tranh luận về nội dung học tập.

2. Phẩm chất

- *Trách nhiệm*: Tự giác hoàn thành công việc mà bản thân được phân công, phối hợp với thành viên trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ. Có ý thức tìm hiểu và yêu thích giá trị văn hóa của dân tộc qua TPMT/SPMT.
- *Chăm chỉ*: Không ngừng học hỏi, tìm tòi kiến thức.
- *Trung thực*: Nghiêm túc trong việc đánh giá sản phẩm mĩ thuật của bản thân và nhóm bạn.
- *Yêu nước*: Có ý thức bảo tồn, giữ gìn và phát huy yếu tố dân tộc trong sáng tạo mĩ thuật.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên

- Máy tính.
- Một số hình ảnh, vi deo clip giới thiệu một số tranh của họa sĩ để trình chiếu trên Powerpoint cho HS quan sát.
- Hình ảnh một số TPMT của một số họa sĩ trong nước có yếu tố dân tộc nổi bật để minh họa, phân tích trực quan với HS.

- Một số video clip giới thiệu các bước thực hiện sản phẩm có yếu tố dân tộc theo các cách thức khác nhau như: in, vẽ, nặn,...

2. Học sinh

- Bộ sưu tập tem có hình ảnh thể hiện vẻ đẹp di tích và khung đề trưng bày bằng vật liệu có sẵn (được phân công thực hiện trong hoạt động ứng dụng Bài 4).
- Sưu tầm hình ảnh tranh của họa sĩ trong nước có yếu tố dân tộc thể hiện trong tranh.
- Công cụ: màu vẽ, chì, giấy màu, giấy A4, đất nặn,...

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động 1: Mở đầu (5 phút)

a) Mục tiêu

- Trưng bày sản phẩm ứng dụng của tiết học trước: Trưng bày bộ sưu tập tem có hình ảnh thể hiện di tích và khung đề trưng bày bằng vật liệu có sẵn.
- HS nắm được chủ đề bài học. Huy động được những kiến thức thực tế để phục vụ cho học tập.

b) Tổ chức thực hiện

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

- Giáo viên yêu cầu HS thực hiện ở lớp những nhiệm vụ sau:

Nội dung:

- Trưng bày bộ sưu tập tem có hình ảnh thể hiện vẻ đẹp di tích và khung đề trưng bày bằng vật liệu có sẵn.
- Em hãy chia sẻ bộ sưu tập mà em có?

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

HS thực hiện nhiệm vụ tại lớp, trình bày theo thực tế. GV theo dõi, điều hành.

Sản phẩm:

- HS trưng bày bộ sưu tập tem có hình ảnh thể hiện vẻ đẹp di tích và khung đề trưng bày bằng vật liệu có sẵn theo nhóm.
- Chia sẻ về bộ sưu tập.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

GV cho 3 - 4 nhóm HS giới thiệu và trình bày.

Bước 4: Kết luận, nhận định

GV kết luận: Trong tem bưu chính hình ảnh con người, cảnh vật được lựa chọn để thiết kế mang tính tương trưng, thể hiện giá trị truyền thống, niềm tin và lòng tự hào dân tộc. Yếu tố dân tộc không chỉ được thể hiện trên những con tem mà nó còn thể hiện đậm nét trong các tác phẩm mỹ thuật của các họa sĩ. Bài học hôm nay các em được tìm hiểu thêm về yếu tố dân tộc thể hiện trong các tác phẩm mỹ thuật của một họa sĩ nổi tiếng trong nước như họa sĩ Nguyễn Phan Chánh, Nguyễn Gia Trí, Vũ Giáng Hương, ...

2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức (20 phút)

a) Mục tiêu

- Biết đến một số TPMT của họa sĩ Nguyễn Phan Chánh, Nguyễn Gia Trí, Vũ Giáng Hương...
- Thông qua phân tích một số TPMT, HS biết được yếu tố dân tộc trên tranh vẽ (TPMT).

- Biết cách thể hiện một SPMT có yếu tố dân tộc.

b) Tổ chức thực hiện

2.1. Nhiệm vụ 1: Quan sát (10 phút)

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

- GV chia lớp thành các nhóm 5- 6 HS, yêu cầu mỗi nhóm HS chuẩn bị tư liệu, sưu tầm một số tác phẩm mỹ thuật có yếu tố dân tộc trong tranh của họa sĩ Nguyễn Phan Chánh, Nguyễn Gia Trí, Vũ Giáng Hương (hoặc các họa sĩ khác mà mình yêu thích) để làm bài thuyết trình trước lớp và phân tích yếu tố dân tộc thể hiện trên một số TPMT mà nhóm yêu thích.

Nội dung: Quan sát hình ảnh minh họa SGK Mỹ thuật 7, trang 21, 22 (hoặc tranh nhóm chuẩn bị) trình bày yếu tố dân tộc được thể hiện trong tranh qua gợi ý sau :

- Đề tài;
- Màu sắc;
- Chất liệu;
- Hình thức thể hiện.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

HS thực hiện nhiệm vụ tại lớp, thảo luận, thuyết trình theo nội dung gợi ý. GV theo dõi, điều hành.

Sản phẩm: Quan sát hình ảnh minh họa SGK Mỹ thuật 7, trang 21, 22 trình bày yếu tố dân tộc được thể hiện trong tranh:

	Tác phẩm - Tác giả		
	Sau giờ trực chiến (1966) - Nguyễn Phan Chánh	Thiếu nữ trong vườn (1939) - Nguyễn Gia Trí	Mẹ con (1968) - Vũ Giáng Hương
Đề tài	Khai thác vẻ đẹp trong sinh hoạt ở nông thôn	Con người, thiên nhiên	Chiến tranh cách mạng, hình tượng người phụ nữ trong sản xuất và chiến đấu, gia đình và trẻ thơ
Màu sắc	Sử dụng gam màu trầm ấm với các màu chủ đạo nâu vàng, nâu đỏ, xám...	Màu sắc chủ đạo là vàng nâu, xanh nâu...	Gam màu trầm ấm
Chất liệu	Tranh lụa	Sơn mài	Tranh khắc gỗ
Hình thức thể hiện	Tạo hình theo khuynh hướng hiện thực, tạo cảm giác gần gũi, thân quen với mỹ cảm của dân tộc.	Trang phục áo dài truyền thống, khung cảnh thiên nhiên thân quen với đời sống thường ngày.	Những chi tiết như chiếc áo, khăn, vật dụng gia đình ... đã thể hiện vẻ đẹp của cuộc sống đồng bào miền núi một cách

			chân thực.
--	--	--	------------

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

- GV cho các nhóm thuyết trình, các nhóm khác nhận xét, bổ sung, chia sẻ các ý kiến của mình.

Bước 4: Kết luận, nhận định

- Căn cứ ý bài thuyết trình của HS, GV đưa ra một số ý để chốt kiến thức: *Yếu tố dân tộc là những yếu tố độc đáo, đặc sắc của một nền văn hóa, được thể hiện bằng đường nét, màu sắc, diễn tả đậm nét hình ảnh con người, quê hương và đất nước cách thân thuộc, mang đặc trưng ở mỗi thời kì lịch sử.*

2.2. Nhiệm vụ 2: Cách thể hiện (10 phút)

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

- GV yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ theo các nội dung:

Nội dung: Quan sát hình minh họa (tr 23, SGK MT7), thảo luận, tìm hiểu cách khai thác yếu tố dân tộc trong sáng tạo một SPMT.

- *Trình bày các bước khai thác yếu tố dân tộc trong sáng tạo một SPMT theo hình thức vẽ màu sáp.*

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

HS thực hiện nhiệm vụ: tìm hiểu các bước khai thác yếu tố dân tộc trong sáng tạo một SPMT theo hình thức vẽ màu sáp. GV quan sát, điều hành.

Sản phẩm: cách khai thác yếu tố dân tộc trong sáng tạo một SPMT tranh vẽ.

Bước 1: Chọn nội dung, đề tài..

Bước 2: Vẽ phác hình và xây dựng bố cục.

Bước 3: Vẽ nền và tạo không gian.

Bước 4: Vẽ màu vào hình chính.

Bước 5: Vẽ nền và hoàn thiện sản phẩm.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

GV tổ chức báo cáo, thảo luận:

1. Chọn 3-4 HS trình bày các bước thể hiện sản phẩm, các nhóm khác nhận xét, bổ sung, chia sẻ các ý kiến của mình.

2. GV cho HS thảo luận, chia sẻ về cách thực hành thể hiện với các chất liệu, cách thức khác nhau.

- Sản phẩm mỹ thuật thể hiện hoạt động gì?

- Cách tạo nhân vật và bối cảnh có đặc điểm gì?

- Hoa văn trang trí trên trang phục như thế nào?

Bước 4: Kết luận, nhận định

- **GV kết luận:** *Các em có thể thực hiện sản phẩm bằng nhiều cách thức, chất liệu khác nhau. Có thể thực hiện sản phẩm 2D hoặc 3D.*

3. Hoạt động 3: Luyện tập (55 phút)

a) Mục tiêu

- HS lựa chọn và sử dụng được công cụ, vật liệu phù hợp để thực hành, sáng tạo.

- Thực hành được một SPMT trong đó khai thác được yếu tố dân tộc trên sản phẩm.

- Biết cách nhận xét, đánh giá được sản phẩm của cá nhân và các bạn.

d) Tổ chức thực hiện

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

GV giao cho HS nhiệm vụ tại lớp.

Nội dung:

1. Em hãy thể hiện yếu tố dân tộc trên một SPMT theo cách em yêu thích.
2. Hãy viết 1 đoạn ngắn chia sẻ với người thân cảm nhận của mình về yếu tố dân tộc trong SPMT.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

HS thực hiện nhiệm vụ, GV quan sát, hỗ trợ, hướng dẫn HS.

Sản phẩm:

1. Sản phẩm mỹ thuật của HS trong đó thể hiện yếu tố dân tộc trong sản phẩm.
2. Gợi ý viết đoạn văn:

Ví dụ: Phân tích yếu tố dân tộc trong tranh lễ hội.

Yếu tố lễ hội trong mỹ thuật thể hiện đậm nét tính dân tộc. Mỗi lễ hội đều có nét tiêu biểu riêng và chứa đựng trong đó nhiều giá trị văn hóa cao đẹp, đậm đà bản sắc dân tộc Việt. Yếu tố dân tộc trong các tác phẩm mỹ thuật về lễ hội được thể hiện thông qua trang phục lễ hội truyền thống với những gam màu tươi sáng như vàng, đỏ,... thể hiện không khí rộn ràng, náo nức. Ngoài ra, yếu tố dân tộc còn được thể hiện ở những chi tiết như kiến trúc nghệ thuật chùa chiền, đền đài, cây đa, giếng nước, sân đình - những hình ảnh đặc trưng của lễ hội Việt Nam.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

- GV yêu cầu HS thông báo mức độ hoàn thành sản phẩm của học sinh tại chỗ.
- GV cho HS trưng bày sản phẩm mỹ thuật đã thể hiện và trả lời các câu hỏi gợi ý sau:
 - + Bạn đã thể hiện được yếu tố dân tộc trong SPMT của mình chưa?
 - + Yếu tố dân tộc được khai thác và thể hiện như thế nào trong sản phẩm của bạn?
- GV hướng dẫn HS tự đánh giá sản phẩm của mình qua phiếu đánh giá.

Tiêu chí	Điểm	Tự ĐG
Lựa chọn và phối hợp được vật liệu để tạo được hình dáng sáng tạo, phù hợp với sản phẩm	2	
Sản phẩm có bố cục cân đối, rõ nội dung, hình ảnh sinh động, đường nét phong phú, màu sắc hài hòa.	5	
Sản phẩm có tính sáng tạo, thể hiện được yếu tố dân tộc	3	
Tổng	10	

Bước 4: Kết luận, nhận định

- GV nhận xét, đánh giá sản phẩm và phần chia sẻ của HS.

4. Hoạt động 4: Vận dụng (10 phút)

a) Mục tiêu

- HS củng cố, gắn kết được kiến thức, kĩ năng đã học với hoạt động thường thức mỹ thuật, xem bức tượng Vân đại của nhà điêu khắc Lê Công Thành và bức tranh in đá Bác Hồ với thiếu nhi của họa sĩ Nguyễn Sỹ Ngọc.

- Hình thành khả năng tự học liên quan đến môn học bằng cách sưu tầm, tìm kiếm đến tư liệu liên quan đến chủ đề, bài học.

b) Tổ chức thực hiện

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

GV giao cho HS nhiệm vụ như mục **Nội dung**.

Nội dung:

Sưu tầm TPMT có yếu tố dân tộc mà em yêu thích.

Sử dụng kiến thức đã học để giới thiệu về những tác phẩm đó.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

HS thực hiện nhiệm vụ ở lớp.

Sản phẩm:

TPMT có yếu tố dân tộc mà HS sưu tầm.

HS sử dụng kiến thức đã học để giới thiệu về những tác phẩm đó.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

- Căn cứ trên TPMT có yếu tố dân tộc đã sưu tầm, GV tổ chức cho HS phân tích, đánh giá, giới thiệu với bạn bè, thầy cô trên lớp.
- Các nhóm học sinh khác theo dõi, bổ sung ý kiến.

Bước 4: Kết luận, nhận định

- GV giao HS/nhóm tìm hiểu thông tin đến bức tượng Vân đại của nhà điêu khắc Lê Công Thành, bức tranh in đá Bác Hồ với thiếu nhi của họa sĩ Nguyễn Sỹ Ngọc và giới thiệu với bạn bè, thầy cô, người thân.
- GV kết luận và tổng kết bài học.
- Chuẩn bị bài sau: sưu tầm hình ảnh logo trên báo, Internet,...

Chủ đề 3:
YẾU TỐ DÂN TỘC TRONG MĨ THUẬT
BÀI 6: THIẾT KẾ LOGO

Môn học/Hoạt động giáo dục: Mĩ thuật; lớp: 7

Thời gian thực hiện: 02 tiết

I. MỤC TIÊU

1.1. Năng lực mĩ thuật

- *Quan sát và nhận thức thẩm mĩ:* Hình thành, phát triển kĩ năng quan sát. Nêu được tính chất biểu tượng của logo thương hiệu.
- *Sáng tạo và ứng dụng thẩm mĩ:* Biết tìm ý tưởng và thiết kế được logo lớp học đơn giản.
- *Phân tích và đánh giá thẩm mĩ:* Học hỏi được kinh nghiệm thực hành sáng tạo thông qua đánh giá các sản phẩm của các nhóm trong lớp. Phân tích được vai trò của thị hiếu thẩm mĩ với nhu cầu sử dụng sản phẩm thiết kế logo.

1.2. Năng lực chung

- *Tự chủ và tự học:* Chủ động, tích cực thực hiện những nhiệm vụ được giao trong nhóm. Tự sưu tầm được các vật liệu để tạo sản phẩm. Điều chỉnh những sai sót, hạn chế khi giáo viên và các thành viên trong nhóm góp ý.
- *Giao tiếp và hợp tác:* Trao đổi thông tin giữa cá nhân, nhóm, lớp cùng hoàn thành nhiệm vụ học tập. Nhận xét được những ưu điểm, thiếu sót của bản thân và từng thành viên trong nhóm khi được giao nhiệm vụ thảo luận và làm bài tập thực hành nhóm.
- *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Chú ý lắng nghe và tiếp cận thông tin, ý tưởng liên quan đến tạo sản phẩm với sự cân nhắc, chọn lọc.

1.3. Năng lực đặc thù khác

- *Năng lực ngôn ngữ:* Sử dụng ngôn ngữ nói, thuyết trình để giới thiệu, trình bày, phản biện, tranh luận về nội dung học tập.

2. Phẩm chất

- *Trách nhiệm:* Tự giác hoàn thành công việc mà bản thân được phân công, phối hợp với thành viên trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ. Cảm nhận được giá trị thẩm mĩ, thông tin về logo thông qua hình ảnh, màu sắc, để vận dụng trong thiết kế SPMT logo. Từ đó có hiểu biết đúng về phạm vi của môn Mĩ thuật, cũng như tăng cường tính gắn kết môn học với thực tiễn của cuộc sống.
- *Chăm chỉ:* Không ngừng học hỏi, tìm tòi kiến thức. Có thêm hiểu biết về việc sử dụng vật liệu tái sử dụng trong thực hành SPMT liên quan đến chủ đề;
- *Trung thực:* Nghiêm túc trong việc đánh giá sản phẩm mĩ thuật của bản thân và nhóm bạn.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên

- Máy tính.
- Một số hình ảnh, clip giới thiệu một số logo thương hiệu để trình chiếu trên Powerpoint cho HS quan sát.

- Hình ảnh một số logo sử dụng hình, chữ hoặc kết hợp cả hai yếu tố để phân tích cho HS.

2. Học sinh

- Suy tầm, tìm hiểu về logo.
- Công cụ: màu vẽ, chì, giấy màu, giấy A4...

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động 1: Mở đầu (5 phút)

a) Mục tiêu

HS nắm được nội dung bài học. Huy động được những kiến thức thực tế để phục vụ cho học tập.

b) Tổ chức thực hiện

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

- Giáo viên (GV) yêu cầu HS thực hiện ở lớp những nhiệm vụ sau:

Nội dung:

- Trưng bày các hình ảnh logo đã sưu tầm. Chia sẻ những hiểu biết về các logo đã sưu tầm.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

HS thực hiện nhiệm vụ tại lớp, trình bày theo thực tế. GV theo dõi, điều hành.

Sản phẩm:

- HS trưng bày các hình ảnh logo đã sưu tầm và chia sẻ những hiểu biết cá nhân về các logo đó.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

GV cho 2 – 3 HS giới thiệu, chia sẻ. Các HS khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: Kết luận, nhận định

GV kết luận:

- Biểu trưng hay logo (từ tiếng Anh, vắn tắt từ logotype) là một yếu tố đồ họa (ký hiệu, chữ biểu thị, biểu tượng, hình tượng...) kết hợp với cách thức thể hiện nó tạo thành: một nhãn hiệu hay thương hiệu, hình ảnh đại diện cho một công ty hay các tổ chức phi thương mại, hình ảnh biểu thị một sự kiện, một cuộc thi, một phong trào hay một cá nhân nào đó.
- Thiết kế logo là việc sử dụng một hoặc kết hợp những yếu tố đồ họa như: chấm, nét, hình, mảng màu, chữ để tạo nên biểu tượng theo một yêu cầu cụ thể.

2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức (20 phút)

a) Mục tiêu

- Bước đầu nhận biết được yếu tố hình và chữ, nét và mảng trong thiết kế logo.
- Hiểu và có ý thức khai thác yếu tố dân tộc trong thiết kế logo.
- Biết quy trình thiết kế logo lớp học.

b) Tổ chức thực hiện

2.1. Nhiệm vụ 1: Quan sát (10 phút)

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

- GV chia lớp thành các nhóm 5- 6 HS, yêu cầu mỗi nhóm HS thực hiện một nhiệm vụ theo các nội dung:

Nội dung:

1. Quan sát hình ảnh minh họa SGK Mĩ thuật 7, trang 25, thảo luận để tìm hiểu yếu tố hình và chữ trong thiết kế logo:
 - Hình vẽ trên logo biểu hiện cho cái gì?
 - Màu sắc trên logo có ý nghĩa gì?
 - Việc kết hợp hình và chữ trên logo như thế nào?
2. Quan sát hình ảnh minh họa SGK Mĩ thuật 7, trang 26, thảo luận để tìm hiểu yếu tố nét và mảng trong thiết kế logo:
 - Hình vẽ trên logo biểu hiện cho cái gì?
 - Màu sắc trên logo có ý nghĩa gì?
 - Việc kết hợp nét và mảng trên logo như thế nào?

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

HS thực hiện nhiệm vụ tại lớp, thảo luận, trả lời câu hỏi theo nhóm được phân chia. GV theo dõi, điều hành.

Sản phẩm:

1. Quan sát hình ảnh minh họa SGK Mĩ thuật 7, trang 25, thảo luận để tìm hiểu yếu tố hình và chữ trong thiết kế logo:
 - Logo của Hội nông dân Việt Nam sử dụng kết hợp nhiều biểu tượng như: lá cờ đỏ sao vàng, cánh đồng lúa, bông lúa, bánh răng cưa thể hiện tính quốc gia và cơ giới hóa nông nghiệp. Đây là một dạng thiết kế sử dụng tính biểu tượng rõ ràng thông qua sự kết hợp của các mảng màu nguyên, tạo nên sự chắc chắn, hiệu ứng thị giác ấn tượng.
 - Logo của Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam với hình tượng chính là chim bồ câu ngậm cành nguyệt quế đang tung cánh, thể hiện vẻ đẹp dịu dàng của người phụ nữ Việt Nam mang khát vọng tự do, yêu chuộng hòa bình. Thiết kế logo sử dụng yếu tố nét để tạo hình có tính cách điệu cao (chim bồ câu, quả địa cầu), kết hợp với các mảng màu tạo nên sự tương phản, hấp dẫn.
2. Quan sát hình ảnh minh họa SGK Mĩ thuật 7, trang 26, thảo luận để tìm hiểu yếu tố nét và mảng trong thiết kế logo:
 - Logo của Tổng cục du lịch gồm yếu tố nét cách điệu hình hai hòn Trống Mái, một trong những địa điểm tham quan hấp dẫn tại vịnh Hạ Long. Yếu tố mảng thể hiện trời và biển, được sắp xếp cân đối, chặt chẽ. Màu sắc của logo hài hòa, kết hợp giữa màu xanh nhẹ nhàng và trắng tinh khiết, thể hiện một nền du lịch văn minh, không ô nhiễm.
 - Logo của Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam có đường nét đơn giản. Đây là thiết kế có tính gợi mở khi sử dụng các đường cong chữ S, biểu tượng cho đất nước và ngôi sao thể hiện cho lí tưởng, mục đích của tổ chức. Sự kết hợp giữa mảng màu xanh lam với màu trắng cũng tạo nên cảm giác nhẹ nhàng, sự thanh bình, chất chứa khát vọng của tuổi trẻ.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

- GV chọn 1- 2 nhóm trình bày phần tìm hiểu, các nhóm khác nhận xét, bổ sung, chia sẻ các ý kiến của mình.

Bước 4: Kết luận, nhận định

Căn cứ ý kiến phát biểu của HS, GV đưa ra một số ý để chốt kiến thức và bổ sung một số kiến thức:

- Yếu tố dân tộc trong thiết kế logo thể hiện ở cách lựa chọn hình ảnh, ngôn ngữ tạo hình, cách tiếp cận bản sắc văn hóa, kinh tế, xã hội của sản phẩm, tổ chức, ... Thiết kế logo hướng đến việc tối giản, lược bớt các chi tiết hình, mảng, màu sắc, nhằm tạo nên những sản phẩm có đặc điểm:

+ Đơn giản: Điều này giúp cho logo trở nên dễ nhận biết và ghi nhớ.

+ Ý nghĩa: Các yếu tố trong thiết kế (chữ, nét, hình, mảng màu) ngang đến cho người xem ý tưởng cụ thể.

2.2. Nhiệm vụ 2: Cách thể hiện (10 phút)

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

- GV yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ theo các nội dung:

Nội dung: Quan sát hình minh họa (tr 27, SGK MT7), thảo luận, tìm hiểu các bước thực hiện SPMT thiết kế một logo lớp học.

- Trình bày các bước thực hiện sản phẩm mỹ thuật thiết kế logo lớp học?

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

HS thực hiện nhiệm vụ: tìm hiểu các bước thực hiện SPMT thiết kế logo lớp học.

GV quan sát, điều hành.

Sản phẩm: Các bước thực hiện sản phẩm mỹ thuật thiết kế logo lớp học.

Bước 1: Tìm ý tưởng thể hiện.

Bước 2: Ý tưởng thiết kế được cụ thể thành một phác thảo sơ bộ.

Bước 3: Hoàn thiện phác thảo sơ bộ bằng chì.

Bước 4: Lựa chọn màu sắc thể hiện

Bước 5: Hoàn thiện chi tiết.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

GV tổ chức báo cáo, thảo luận:

- Chọn 3-4 HS trình bày các bước thể hiện sản phẩm, các nhóm khác nhận xét, bổ sung, chia sẻ các ý kiến của mình.

Bước 4: Kết luận, nhận định

GV kết luận: Các em có thể thực hiện sản phẩm bằng nhiều cách thức, chất liệu khác nhau. Có thể thực hiện sản phẩm 2D hoặc 3D.

3. Hoạt động 3: Luyện tập (55 phút)

a) Mục tiêu

- HS lựa chọn và sử dụng được công cụ, vật liệu phù hợp để thực hành, sáng tạo.

- HS thiết kế được một logo lớp học của mình.

- Biết cách nhận xét, đánh giá được sản phẩm của cá nhân và các bạn.

d) Tổ chức thực hiện

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

GV giao cho HS nhiệm vụ tại lớp.

Nội dung:

Em hãy thiết kế logo cho lớp học của em.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

HS thực hiện nhiệm vụ, GV quan sát, hỗ trợ, hướng dẫn HS.

Sản phẩm:

Sản phẩm mỹ thuật thiết kế logo lớp của học sinh.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

- GV yêu cầu HS thông báo mức độ hoàn thành sản phẩm của học sinh tại chỗ.
- GV hướng dẫn HS trưng bày sản phẩm và thực hiện những nội dung sau:
- + Bạn đã sử dụng yếu tố nào trong thiết kế logo cho lớp học?
- + Tính biểu tượng trong sản phẩm thiết kế logo thể hiện như thế nào?
- GV cho 5 - 6 HS chia sẻ về sản phẩm. GV hướng dẫn học sinh khác cùng trao đổi.

Bước 4: Kết luận, nhận định

- GV nhận xét, đánh giá về sản phẩm của HS.

4. Hoạt động 4: Vận dụng (10 phút)

a) Mục tiêu

- HS củng cố, gắn kết được kiến thức, kĩ năng đã học với hoạt động tìm hiểu và phân tích ý nghĩa của một số logo của một số tổ chức, sự kiện, chương trình nổi tiếng trên thế giới.
- Hình thành khả năng tự học liên quan đến môn học.

b) Tổ chức thực hiện

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

GV giao cho HS nhiệm vụ như mục **Nội dung**.

Nội dung:

Tìm hiểu và phân tích ý nghĩa các logo ở SGK MT7, trang 28.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

HS thực hiện nhiệm vụ ở lớp.

Sản phẩm: HS phân tích ý nghĩa của các logo theo hiểu biết.

1. UNESCO sử dụng hình ảnh mô phỏng mặt tiền của Đền Thờ Parthenon làm biểu tượng của Tổ chức. Parthenon là một công trình kiến trúc văn hoá Hy Lạp cổ đại, làm bằng đá cẩm thạch trắng, kiến trúc theo trường phái Doric nổi tiếng, nằm trong quần thể kiến trúc Ancropolis trên đồi Athen, khởi móng từ năm 477 trước CN, được người cổ đại xếp hạng là một trong bảy kỳ quan văn hoá thế giới. Đây là một công trình kiến trúc tiêu biểu cho nền văn minh loài người, là biểu tượng của vẻ đẹp lý tưởng, của sức mạnh trí tuệ và khả năng sáng tạo của con người – thể hiện nội dung, tư tưởng và lòng khao khát cao cả rất gần gũi với những gì UNESCO đang vươn tới.

2. Logo của Tổ chức Y tế Thế giới gồm nền logo của Liên Hợp Quốc, bị một cây gậy và một con rắn quấn quanh nó đè lên. Cây gậy và con rắn từ lâu đã là biểu tượng của ngành y, xuất phát từ câu chuyện về Asclepius (hay Esculape), con trai thần Apollo và nữ thần Coronis, nhân vật được người Hy Lạp cổ đại tôn sùng nhờ khả năng chữa bệnh tài tình.

3. Logo Olympic là biểu tượng nối kết của 5 vòng tròn, đại diện cho 5 châu lục. Ý nghĩa logo mỗi thời kỳ có điểm khác nhau nhưng điểm tương đồng là vẫn có 5 vòng tròn thể hiện sự liên tục, toàn vẹn của thế giới.

Vòng tròn màu xanh da trời, đen, vàng, đỏ và xanh lá cây, tạo nên một trong những biểu tượng dễ nhận biết nhất trên thế giới, vốn đại diện cho 5 khu vực của thế giới tham gia các kỳ Olympic (trong đó Bắc Mỹ và Nam Mỹ được coi là một khu vực, cùng với Châu Phi, Châu Úc, Châu Á và Châu Âu).

4. Logo Chương trình Lương thực thế giới có hình ảnh trung tâm là cây lúa và bắp ngô - những cây lương thực thiết yếu và phổ biến nhất trên thế giới. Màu xanh lam cùng với hình ảnh vòng lá bên ngoài thể hiện mục đích nhân văn của tổ chức này, đó là giải quyết nạn đói, viện trợ lương thực, thực phẩm (không hoàn lại) cho các nước đang phát triển để giúp các nước này thực hiện thành công các dự án phát triển kinh tế và xã hội, hoặc cứu trợ khẩn cấp về lương thực, thực phẩm nhằm cứu trợ nạn nhân các quốc gia đang phát triển gặp thiên tai địch họa.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

- GV tổ chức cho HS phân tích ý nghĩa của các biểu trưng
- GV cho 1- 2 nhóm HS trình bày, các nhóm học sinh khác bổ sung.

Bước 4: Kết luận, nhận định

- Trên cơ sở ý kiến của HS, GV kết luận nội dung bài học: *Thiết kế logo sử dụng ngôn ngữ đặc trưng, có tính cô đọng, hình tượng và khái quát cao. Mỗi logo gắn liền với triết lý chung của một tập đoàn, công ty, tổ chức... nên việc tìm hiểu ý nghĩa, tạo hình của logo cũng là một cách để hiểu về văn hóa của đơn vị đó.*

Chủ đề 4:
MĨ THUẬT THẾ GIỚI THỜI KÌ TRUNG ĐẠI
BÀI 7: MĨ THUẬT TẠO HÌNH THỜI KÌ TRUNG ĐẠI

Môn học/Hoạt động giáo dục: Mĩ thuật; lớp: 7

Thời gian thực hiện: 02 tiết

I. MỤC TIÊU

1.1. Năng lực mĩ thuật

- *Quan sát và nhận thức thẩm mĩ:* Hình thành, phát triển kĩ năng quan sát. Biết khai thác giá trị tạo hình ở thời kì Trung đại trong mô phỏng SPMT.
- *Sáng tạo và ứng dụng thẩm mĩ:* Lựa chọn được công cụ, vật liệu phù hợp để tạo để tạo thành sản phẩm. Mô phỏng một di sản mĩ thuật thế giới thời kì Trung đại bằng hình thức tạo hình mà em yêu thích. Trưng bày và giới thiệu được sản phẩm của cá nhân/nhóm.
- *Phân tích và đánh giá thẩm mĩ:* Học hỏi được kinh nghiệm thực hành sáng tạo thông qua đánh giá các sản phẩm của các nhóm trong lớp. Biết đặt câu hỏi và xác định được vẻ đẹp của giá trị tạo hình ở thời kì này trong SPMT của bạn.

1.2. Năng lực chung

- *Tự chủ và tự học:* Chủ động, tích cực thực hiện những nhiệm vụ được giao trong nhóm. Tự sưu tầm được các vật liệu để tạo sản phẩm. Điều chỉnh những sai sót, hạn chế khi giáo viên và các thành viên trong nhóm góp ý.
- *Giao tiếp và hợp tác:* Trao đổi thông tin giữa cá nhân, nhóm, lớp cùng hoàn thành nhiệm vụ học tập. Nhận xét được những ưu điểm, thiếu sót của bản thân và từng thành viên trong nhóm khi được giao nhiệm vụ thảo luận và làm bài tập thực hành nhóm.
- *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Chú ý lắng nghe và tiếp cận thông tin, ý tưởng liên quan đến tạo sản phẩm với sự cân nhắc, chọn lọc.

1.3. Năng lực đặc thù khác

- *Năng lực ngôn ngữ:* Sử dụng ngôn ngữ nói, thuyết trình để giới thiệu, trình bày, phản biện, tranh luận về nội dung học tập.

2. Phẩm chất

- *Trách nhiệm:* Tự giác hoàn thành công việc mà bản thân được phân công, phối hợp với thành viên trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ. Chủ động tham gia giữ gìn và bảo tồn di sản nghệ thuật. Rèn luyện tính chuyên cần, ý thức trách nhiệm trong các hoạt động thực hành, sáng tạo sản phẩm.
- *Chăm chỉ:* Không ngừng học hỏi, tìm tòi kiến thức.
- *Trung thực:* Nghiêm túc trong việc đánh giá sản phẩm mĩ thuật của bản thân và nhóm bạn.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên

- Máy tính.

- Một số hình ảnh, clip liên quan đến bài học như sản phẩm/ TPMT trình chiếu trên Powerpoint để HS quan sát như: tranh, tượng, phù điêu, ...
- Suu tầm tranh, ảnh, tư liệu liên quan đến mỹ thuật tạo hình thế giới thời kì Trung đại.

2. Học sinh

- Tìm hiểu kiến thức về mỹ thuật thế giới thời kì Trung đại.
- Công cụ: màu vẽ, chì, giấy màu, đất nặn...

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động 1: Mở đầu (5 phút)

a) Mục tiêu

HS nắm được chủ đề bài học. Huy động được những kiến thức thực tế để phục vụ cho học tập.

b) Tổ chức thực hiện

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

- Giáo viên (GV) yêu cầu HS thực hiện ở lớp những nhiệm vụ sau:

Nội dung:

- *Em có hiểu biết gì về mỹ thuật thế giới thời kì Trung đại?*

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

HS thực hiện nhiệm vụ tại lớp, trình bày theo thực tế bản thân. GV theo dõi, điều hành.

Sản phẩm:

Mỹ thuật thời kì Trung đại phương Tây được xác định từ khoảng thế kỉ 4 – 16.

Mỹ thuật Trung đại phương Đông được tính từ khi nhà nước phong kiến hình thành (đầu thế kỉ 1) cho đến khoảng thế kỉ 19.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

GV chọn 1-2 HS trả lời câu hỏi. Các HS khác bổ sung ý kiến.

Bước 4: Kết luận, nhận định

GV kết luận:

- Mỹ thuật thời kì Trung đại phương Tây được xác định từ khoảng thế kỉ 4 – 16. Các trường phái mỹ thuật Trung đại phương Tây đi từ diễn tả những câu chuyện về các vị thánh, thần chuyển sang thời kì Phục hưng lấy con người và hiện thực làm đối tượng phản ánh.

- Mỹ thuật Trung đại phương Đông được tính từ khi nhà nước phong kiến hình thành (đầu thế kỉ 1) cho đến khoảng thế kỉ 19. Các trường phái mỹ thuật phương Đông đi từ mô phỏng điển tích thần thoại sang triết lí về cuộc sống.

2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức (20 phút)

a) Mục tiêu

- Biết thêm về mỹ thuật thế giới thời kì Trung đại qua tìm hiểu di sản mỹ thuật của một số nền văn hóa.
- Nhận biết được giá trị thẩm mỹ của một số trường phái nghệ thuật thời kì Trung đại.
- Nắm được các bước thực hiện mô phỏng di sản mỹ thuật thế giới thời kì Trung đại qua hình thức nặn.

b) Tổ chức thực hiện

2.1. Nhiệm vụ 1: Quan sát (10 phút)

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

- GV chia lớp thành các nhóm 5- 6 HS, yêu cầu HS thực hiện các nhiệm vụ theo các nội dung:

Nội dung: Quan sát hình ảnh minh họa SGK Mĩ thuật 7, trang 5, 6 trả lời câu hỏi:
+ *Hãy nêu những di sản mĩ thuật thế giới thời kì Trung đại mà em biết?*
+ *Đối tượng phản ánh của các di sản mĩ thuật là gì?*
+ *Chất liệu và hình thức thể hiện là gì?*

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

HS thực hiện nhiệm vụ tại lớp, thảo luận, trả lời câu hỏi theo nhóm được phân chia. GV theo dõi, điều hành.

Sản phẩm:

+ *Tượng gốm của người May-a; Mặt nạ bằng ngà voi, Bê-nanh; Núi Phú Sĩ nhìn từ sông Mi-nô-bur; Tượng Đa-vít...*
+ *Đối tượng phản ánh là con người và phong cảnh thiên nhiên.*
+ *Mĩ thuật thời kì này được thể hiện trên nhiều chất liệu như gốm, đá, ngà voi, tranh khắc gỗ màu...*
+ *Hình thức thể hiện: Tượng, tranh khắc gỗ...*

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

- GV chọn 1- 2 nhóm trình bày phần tìm hiểu, các nhóm khác nhận xét, bổ sung, chia sẻ các ý kiến của mình;

Bước 4: Kết luận, nhận định

- Căn cứ ý kiến phát biểu của HS, GV đưa ra một số ý để chốt kiến thức:

+ *Mĩ thuật thế giới thời kì Trung đại đã để lại cho chúng ta ngày nay nhiều di sản mĩ thuật có giá trị.*
+ *Tạo hình của thời kì này phong phú, thể hiện con người, cuộc sống và phong cảnh thiên nhiên.*
+ *Chất liệu được sử dụng nhiều là đá, gốm...bằng các hình thức thể hiện như tranh khắc gỗ, tượng, chạm khắc trang trí...*

2.2. Nhiệm vụ 2: Cách thể hiện (10 phút)

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

GV yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ theo các nội dung:

Nội dung: Quan sát một hình ảnh (tr 7, SGK MT7), thảo luận, tìm hiểu các bước thực hiện SPMT mô phỏng di sản tượng gốm của người May - a.
- *Trình bày các bước thực hiện sản phẩm mĩ thuật mô phỏng tượng gốm của người May - a?*

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS thực hiện nhiệm vụ: tìm hiểu các bước thực hiện SPMT mô phỏng di sản tượng gốm của người May - a.
- GV quan sát, điều hành.

Sản phẩm: Các bước thực hiện SPMT mô phỏng di sản tượng gốm của người May - a.
Bước 1: Lựa chọn một si sản mĩ thuật thế giới thời kì Trung đại để mô phỏng.
Bước 2: Nặn dáng người.

Bước 3: Nặn phần trang phục.

Bước 4: Ghép các bộ phận đã nặn trên trục

Bước 5: Hoàn thiện sản phẩm.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

GV tổ chức báo cáo, thảo luận:

1. Chọn 3 - 4 HS trình bày các bước thể hiện sản phẩm, các nhóm khác nhận xét, bổ sung, chia sẻ các ý kiến của mình.
2. GV cho HS thảo luận, chia sẻ về cách thực hành thể hiện với các chất liệu, cách thức khác nhau.

Bước 4: Kết luận, nhận định

- **GV kết luận:** *Các em có thể thực hiện sản phẩm bằng nhiều cách thức, chất liệu khác nhau. Có thể thực hiện sản phẩm 2D hoặc 3D.*

3. Hoạt động 3: Luyện tập (55 phút)

a) Mục tiêu

- HS lựa chọn và sử dụng được công cụ, vật liệu phù hợp để thực hành, sáng tạo.
- Mô phỏng được một di sản mỹ thuật thế giới thời kì Trung đại bằng hình thức tạo hình mà em yêu thích.
- Biết cách nhận xét, đánh giá được sản phẩm của cá nhân và các bạn.

d) Tổ chức thực hiện

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

GV giao cho HS nhiệm vụ tại lớp.

Nội dung:

1. Em hãy thực hiện sản phẩm mỹ thuật mô phỏng một di sản mỹ thuật thế giới thời kì Trung đại bằng hình thức tạo hình mà em yêu thích.
2. Em ấn tượng với di sản mỹ thuật nào thuộc thời kì Trung đại trên thế giới? Hãy viết 1 đoạn văn (5-8 câu) giới thiệu về tác phẩm này.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

HS thực hiện nhiệm vụ, GV quan sát, hỗ trợ, hướng dẫn HS.

Sản phẩm:

1. Sản phẩm mỹ thuật của HS mô phỏng một di sản mỹ thuật thế giới thời kì Trung đại.
2. Nội dung giới thiệu:
 - + Tên tác phẩm, tên nghệ sĩ sáng tác, tên trường phái nghệ thuật, điểm nổi bật của tác phẩm,...

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

- GV yêu cầu HS thông báo mức độ hoàn thành sản phẩm của học sinh tại chỗ.
- GV hướng dẫn HS trưng bày sản phẩm. GV hướng dẫn học sinh khác cùng trao đổi và thực hiện những nội dung sau:
 - + Bạn đã mô phỏng về đẹp di sản mỹ thuật thế giới thời kì Trung đại nào?
 - + Sáng tác thời kì Trung đại thường gắn với những đề tài nào?
- GV cho 5 - 6 HS chia sẻ về sản phẩm.
- GV hướng dẫn HS tự đánh giá sản phẩm của mình qua phiếu đánh giá.

Tiêu chí	Điểm	Tự ĐG
----------	------	-------

Lựa chọn và phối hợp được vật liệu để tạo được hình dáng sáng tạo, phù hợp với sản phẩm	2	
Sản phẩm có bố cục cân đối, rõ nội dung, hình ảnh sinh động, đường nét phong phú, màu sắc hài hòa.	5	
Sản phẩm có tính sáng tạo	3	
Tổng	10	

Bước 4: Kết luận, nhận định

- GV nhận xét, đánh giá sản phẩm và phân chia sê của HS.

4. Hoạt động 4: Vận dụng (10 phút)

a) Mục tiêu

- Giúp học sinh củng cố, gắn kết kiến thức, kỹ năng đã học với hoạt động thường thức mỹ thuật.
- Hình thành khả năng tự học, tìm kiếm thông tin liên quan đến môn học.

b) Tổ chức thực hiện

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

GV giao cho HS nhiệm vụ như mục **Nội dung**.

Nội dung: Quan sát hình minh họa trang 8, SGK Mỹ thuật 7, thực hiện bài tập sau vào vở Mỹ thuật:

Em hãy sử dụng kiến thức đã học để phân tích tác phẩm Quý bà và con chồn.

- Tác phẩm này có nội dung gì?
- Chất liệu của tác phẩm mỹ thuật này là gì?
- Tạo hình trong di sản mỹ thuật này có đặc điểm gì?

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

HS thực hiện nhiệm vụ ở lớp.

Sản phẩm: HS phân tích tác phẩm Quý bà và con chồn theo các nội dung.

Bức “Người đàn bà với con chồn” là một trong bốn bức chân dung phụ nữ do Leonardo vẽ và là bức họa duy nhất của Leonardo tại Ba Lan. Người phụ nữ trong tranh là Cecilia Gallerani, người tình của công tước Ludovico Sforza xứ Milan. Tranh được vẽ bằng chất liệu sơn dầu trên gỗ.

Tác phẩm vẽ người đẹp thành Siena như một nhân vật đức hạnh với làn da trắng như sứ, tóc và phục trang tiết giản mà thanh tao với một áo choàng sbernia màu xanh dương trên vai trái che phủ bớt phần váy áo màu đỏ bên dưới, một dải lụa màu sẫm vắt quanh đầu, giữ một tấm voan phủ tóc có viền vàng tinh tế, cùng chuỗi hạt màu đen càng làm cho nhân vật thêm phần khiêm nhường.

Tư thế của nàng Cecilia trong tranh khác biệt với tư thế nhân vật trong các bức chân dung thường thấy thời đó. Nàng ngồi nghiêng về bên phải, khuôn mặt lại ngoảnh về bên trái, mắt không hướng về phía người xem tranh theo cách thông thường mà nhìn về một “bên thứ ba” nào đó ở cánh phải phía ngoài khung tranh.

Với chất liệu sơn dầu mới chỉ được giới thiệu ở Ý vào năm 1470, trên mặt phẳng của tấm gỗ óc chó, danh họa người Ý đã vẽ được một hình ảnh có chuyển động, thể hiện được cả tính cách và tâm lý của nhân vật thông qua dáng điệu, cử chỉ.

John Pope-Hennessy, nhà nghiên cứu lịch sử nghệ thuật nổi tiếng, cho rằng đây là “bức chân dung hiện đại đầu tiên”.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

GV tổ chức cho HS thực hiện phân tích tác phẩm theo gợi ý.

GV cho 1-2 HS trình bày, các học sinh khác bổ sung.

Bước 4: Kết luận, nhận định

GV căn cứ vào bài làm của HS để động viên, khuyến khích HS.

Chủ đề 4:

MĨ THUẬT THỂ GIỚI THỜI KÌ TRUNG ĐẠI BÀI 8: MĨ THUẬT ỨNG DỤNG THỜI KÌ TRUNG ĐẠI

Môn học/Hoạt động giáo dục: Mỹ thuật; lớp: 7

Thời gian thực hiện: 02 tiết

I. MỤC TIÊU

1.1. Năng lực mỹ thuật

- *Quan sát và nhận thức thẩm mỹ*: Hình thành, phát triển kĩ năng quan sát. Biết khai thác giá trị tạo hình ở thời kì Trung đại trong trang trí một SPMT.
- *Sáng tạo và ứng dụng thẩm mỹ*: Lựa chọn được công cụ, vật liệu phù hợp để tạo để tạo thành sản phẩm. Khai thác hoa văn trang trí thời kì Trung đại để thiết kế, trang trí một SPMT. Trưng bày và giới thiệu được sản phẩm của cá nhân/nhóm.
- *Phân tích và đánh giá thẩm mỹ*: Học hỏi được kinh nghiệm thực hành sáng tạo thông qua đánh giá các sản phẩm của các nhóm trong lớp. Biết đặt câu hỏi và xác định được vẻ đẹp của giá trị tạo hình ở thời kì này trong SPMT của bạn.

1.2. Năng lực chung

- *Tự chủ và tự học*: Chủ động, tích cực thực hiện những nhiệm vụ được giao trong nhóm. Tự sưu tầm được các vật liệu để tạo sản phẩm. Điều chỉnh những sai sót, hạn chế khi giáo viên và các thành viên trong nhóm góp ý.
- *Giao tiếp và hợp tác*: Trao đổi thông tin giữa cá nhân, nhóm, lớp cùng hoàn thành nhiệm vụ học tập. Nhận xét được những ưu điểm, thiếu sót của bản thân và từng thành viên trong nhóm khi được giao nhiệm vụ thảo luận và làm bài tập thực hành nhóm.
- *Giải quyết vấn đề và sáng tạo*: Chú ý lắng nghe và tiếp cận thông tin, ý tưởng liên quan đến tạo sản phẩm với sự cân nhắc, chọn lọc.

1.3. Năng lực đặc thù khác

- *Năng lực ngôn ngữ*: Sử dụng ngôn ngữ nói, thuyết trình để giới thiệu, trình bày, phản biện, tranh luận về nội dung học tập.

2. Phẩm chất

- *Trách nhiệm*: Tự giác hoàn thành công việc mà bản thân được phân công, phối hợp với thành viên trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ. Chủ động tham gia giữ gìn và bảo tồn di sản nghệ thuật. Rèn luyện tính chuyên cần, ý thức trách nhiệm trong các hoạt động thực hành, sáng tạo sản phẩm.
- *Chăm chỉ*: Không ngừng học hỏi, tìm tòi kiến thức.
- *Trung thực*: Nghiêm túc trong việc đánh giá sản phẩm mỹ thuật của bản thân và nhóm bạn.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên

- Máy tính.

- Một số hình ảnh, clip liên quan đến bài học như sản phẩm/ TPMT trình chiếu trên Powerpoint để HS quan sát.
- Suu tầm tranh, ảnh, tư liệu một số di sản mỹ thuật ứng dụng thời kì Trung đại trên thế giới.

2. Học sinh

- Tìm hiểu kiến thức về mỹ thuật ứng dụng thế giới thời kì Trung đại.
- Công cụ: màu vẽ, chì, giấy A4, đồ chơi cũ,...

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động 1: Mở đầu (5 phút)

a) Mục tiêu

HS nắm được nội dung bài học. Huy động được những kiến thức thực tế để phục vụ cho học tập.

b) Tổ chức thực hiện

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

- Giáo viên (GV) yêu cầu HS thực hiện ở lớp những nhiệm vụ sau:

Nội dung: HS nhắc lại những kiến thức đã học ở bài trước.

- *Mỹ thuật tạo hình thế giới thời kì Trung đại có những tác phẩm tiêu biểu nào mà em biết?*
- + *Đối tượng phản ánh của các di sản mỹ thuật là gì?*
- + *Chất liệu và hình thức thể hiện là gì?*

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

HS thực hiện nhiệm vụ tại lớp, trình bày theo thực tế bản thân. GV theo dõi, điều hành.

Sản phẩm:

- + *Tượng gốm của người May-a; Mặt nạ bằng ngà voi, Bê-nanh; Núi Phú Sĩ nhìn từ sông Mi-nô-bur; Tượng Đa-vít...*
- + *Đối tượng phản ánh là con người và phong cảnh thiên nhiên.*
- + *Mỹ thuật thời kì này được thể hiện trên nhiều chất liệu như gốm, đá, ngà voi, tranh khắc gỗ màu...*
- + *Hình thức thể hiện: Tượng, tranh khắc gỗ...*

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

GV chọn 1-2 HS trả lời câu hỏi.

Bước 4: Kết luận, nhận định

GV kết luận:

- + *Mỹ thuật thế giới thời kì Trung đại đã để lại cho chúng ta ngày nay nhiều di sản mỹ thuật có giá trị. Tạo hình của thời kì này phong phú, thể hiện con người, cuộc sống và phong cảnh thiên nhiên. Chất liệu được sử dụng nhiều là đá, gốm...bằng các hình thức thể hiện như tranh khắc gỗ, tượng, chạm khắc trang trí...*
- + *Mỹ thuật thế giới thời kì Trung đại không chỉ có mỹ thuật tạo hình mà mỹ thuật ứng dụng cũng để lại cho nhân loại ngày nay nhiều di sản có giá trị. Bài học này sẽ giúp các em biết thêm một số di sản mỹ thuật có tính ứng dụng của thời kì Trung đại. Từ đó các em biết vận dụng các hoa văn trang trí thời kì Trung đại để trang trí các đồ vật yêu thích.*

2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức (20 phút)

a) Mục tiêu

- Biết đến nghệ thuật trang trí thời kì Trung đại trên thế giới thông qua một số di sản mỹ thuật.
- Hình thành ý thức về khai thác giá trị nghệ thuật tạo hình thời kì Trung đại trong thiết kế SPMT ứng dụng.
- Biết cách sử dụng hoa văn thời kì Trung đại để trang trí một túi xách (lĩnh vực thiết kế thời trang).

b) Tổ chức thực hiện

2.1. Nhiệm vụ 1: Quan sát (10 phút)

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

- GV chia lớp thành các nhóm 5- 6 HS, yêu cầu HS thực hiện các nhiệm vụ theo các nội dung:

Nội dung: Quan sát hình ảnh minh họa SGK Mỹ thuật 7, trang 9, 10 trả lời câu hỏi:

- *Hoa văn trang trí trên đồ vật thời kì Trung đại ở các hình trong bài có những hoa văn gì ?*
- *Em hãy nhận xét về thiết kế hình dạng, hoa văn trang trí trên di sản mỹ thuật thời kì Trung đại ở mỗi nền văn hóa mà em đã biết?*

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

HS thực hiện nhiệm vụ tại lớp, thảo luận, trả lời câu hỏi theo nhóm được phân chia. GV theo dõi, điều hành.

Sản phẩm:

- *Hình 1: Hoa văn hình chim công*
- *Hình 2: Hoa văn hình bò tót*
- *Hình 3: Hoa văn hình lá, con thú*
- *Hình 4: Hoa văn hoa, lá*
- *Hình 5: Hoa văn hoa, lá, con người*
- *Hình 6: Hoa văn hình con người*

Nhận xét: Hoa văn sử dụng trong trang trí thời kì trung đại là hình hoa, lá, chim, thú, con người... Trong đó, hoa văn được tạo nên từ những yếu tố tạo hình cơ bản như đường nét, màu sắc và được sắp xếp theo nguyên lý thị giác như tương phản, cân bằng, nhấn mạnh, chuyển động, tỉ lệ, nhịp điệu... nhằm tạo nên những sản phẩm có tính thẩm mỹ, hợp lý khi sử dụng.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

- GV chọn 1- 2 nhóm trình bày phần tìm hiểu, các nhóm khác nhận xét, bổ sung, chia sẻ các ý kiến của mình.

Bước 4: Kết luận, nhận định

- Căn cứ ý kiến phát biểu của HS, GV đưa ra một số ý để chốt kiến thức:

Hoa văn trang trí thời kì Trung đại là hình hoa, lá, chim, thú, con người... Trong đó hoa văn được tạo nên từ những yếu tố tạo hình cơ bản như đường nét, màu sắc, và được sắp xếp theo những nguyên lý thị giác như : tương phản, cân bằng, nhấn mạnh, chuyển động, tỉ lệ, nhịp điệu...nhằm tạo nên những sản phẩm có tính thẩm mỹ, hợp lý khi sử dụng.

2.2. Nhiệm vụ 2: Cách thể hiện (10 phút)

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

- GV yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ theo các nội dung.

Nội dung: Quan sát một hình ảnh (tr 11, SGK MT7), thảo luận, tìm hiểu các bước thực hiện SPMT khai thác hoa văn trang trí thời kì Trung đại để thiết kế túi xách.

- *Trình bày các bước thực hiện khai thác hoa văn trang trí thời kì Trung đại để thiết kế túi xách?*
- *Sản phẩm đã sao chép, mô phỏng hình ảnh nào của mỹ thuật thế giới thời kì Trung đại?*
- *Nêu cảm nhận của em về giá trị thẩm mỹ và giá trị sử dụng của việc thiết kế sản phẩm mỹ thuật túi xách?*
- *Em sẽ sử dụng hoa văn nào của di sản mỹ thuật thời kì Trung đại để trang trí sản phẩm của mình?*

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

HS thực hiện nhiệm vụ: tìm hiểu các bước thực hiện SPMT khai thác hoa văn trang trí thời kì Trung đại để thiết kế túi xách. GV quan sát, điều hành.

Sản phẩm: Các bước thực hiện SPMT khai thác hoa văn trang trí thời kì Trung đại để thiết kế túi xách

Bước 1: Vẽ kiểu dáng túi.

Bước 2: Vẽ hoa văn trang trí.

Bước 3: Vẽ màu và hoàn thiện sản phẩm thiết kế.

- *Sản phẩm sao chép hình ảnh người phụ nữ trên hoa văn trang trí trên đĩa, I-ta-li-a thế kỉ 14.*
- *Cảm nhận của em về việc thiết kế sản phẩm mỹ thuật túi xách:*
 - + *Giá trị thẩm mỹ: bố cục hợp lí, màu sắc hài hòa, thể hiện tính sáng tạo...*
 - + *Giá trị sử dụng: hữu ích, có thể sử dụng để đựng đồ, trang trí hoặc làm quà tặng...*
- *Có thể sử dụng hoa văn chim công trên lọ gốm (Syria), họa tiết hình con bò trên thảm Thổ Nhĩ Kỳ,...*

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

GV tổ chức báo cáo, thảo luận:

1. Chọn 3-4 HS trình bày các bước thể hiện sản phẩm, các nhóm khác nhận xét, bổ sung, chia sẻ các ý kiến của mình.
2. GV cho HS thảo luận, chia sẻ về cách thực hành thể hiện với các chất liệu, cách thức khác nhau.

Bước 4: Kết luận, nhận định

- **GV kết luận:**

- + *Có thể lựa chọn hoa văn chỉ là nét.*
- + *Có thể sử dụng kết hợp nhiều màu sắc trong trang trí hoa văn, không phụ thuộc vào hoa văn gốc.*

3. Hoạt động 3: Luyện tập (55 phút)

a) Mục tiêu

- HS lựa chọn và sử dụng được công cụ, vật liệu phù hợp để thực hành, sáng tạo.
- Thiết kế được một sản phẩm mỹ thuật ứng dụng có sử dụng hoa văn của di sản mỹ thuật thế giới thời kì Trung đại để trang trí.
- Biết cách nhận xét, đánh giá được sản phẩm của cá nhân và các bạn.

d) Tổ chức thực hiện

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

GV giao cho HS nhiệm vụ tại lớp.

Nội dung:

1. Em hãy thực hiện một sản phẩm mỹ thuật ứng dụng sử dụng hoa văn của di sản mỹ thuật thế giới thời kì Trung đại để trang trí.
2. Em ấn tượng với di sản mỹ thuật nào thuộc thời kì Trung đại trên thế giới?
Hãy viết một đoạn văn (khoảng 5-8 câu) giới thiệu về di sản.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

HS thực hiện nhiệm vụ, GV quan sát, hỗ trợ, hướng dẫn HS.

Sản phẩm:

1. Sản phẩm mỹ thuật của HS: sản phẩm mỹ thuật ứng dụng sử dụng hoa văn của di sản mỹ thuật thế giới thời kì Trung đại để trang trí.
2. Nội dung giới thiệu:
Gợi ý: Em ấn tượng nhất hoa văn trang trí trên đĩa ở I-ta-li-a vào thế kỉ 14. Chiếc đĩa được làm bằng chất liệu gốm. Màu sắc đặc trưng của chiếc đĩa là màu vàng nâu và màu xanh lá cây. Ở vị trí trung tâm là hình ảnh một người phụ nữ búi tóc, được vẽ bằng những nét vẽ trau chuốt và tỉ mỉ. Trong thời kì trung đại, những chiếc đĩa có có hình thức công phu như này thường là những bộ đồ ăn xa hoa.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

- GV yêu cầu HS thông báo mức độ hoàn thành sản phẩm của học sinh tại chỗ.
- GV hướng dẫn HS trưng bày sản phẩm. GV hướng dẫn học sinh cùng trao đổi và thực hiện những nội dung sau:
 - + Bạn đã khai thác, mô phỏng, sao chép hoa văn nào trong thiết kế sản phẩm của mình ?
 - + Hãy nêu tên và mô tả một số di sản tiêu biểu của nghệ thuật trang trí thời kì này?
- GV hướng dẫn HS tự đánh giá sản phẩm của mình qua phiếu đánh giá.

Tiêu chí	Điểm	Tự ĐG
Lựa chọn và phối hợp được vật liệu để tạo được hình dáng sáng tạo, phù hợp với sản phẩm	2	
Sản phẩm có bố cục cân đối, rõ nội dung, hình ảnh sinh động, đường nét phong phú, màu sắc hài hòa.	5	
Sản phẩm có tính sáng tạo	3	
Tổng	10	

Bước 4: Kết luận, nhận định

- GV nhận xét, đánh giá sản phẩm và phân chia sẻ của HS.

4. Hoạt động 4: Vận dụng (10 phút)

a) Mục tiêu

- Giúp học sinh củng cố, gắn kết kiến thức, kĩ năng đã học để trang trí sản phẩm đồ chơi cũ.
- Hình thành khả năng vận dụng hiệu quả kiến thức đã học với một số lĩnh vực trang trí, làm đẹp trong cuộc sống.

b) Tổ chức thực hiện

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

GV giao cho HS nhiệm vụ như mục **Nội dung**.

Nội dung:

Khai thác màu sắc, hoa văn của mỹ thuật ứng dụng thời kì Trung đại trên thế giới để trang trí đồ chơi cũ em yêu thích.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

HS thực hiện nhiệm vụ ở nhà.

Sản phẩm:

- Món đồ chơi cũ được trang trí.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

GV tổ chức cho HS thực hiện sản phẩm theo 2 cách:

- Trang trí trên sản phẩm đồ chơi cũ.
- Vẽ món đồ chơi cũ mình yêu thích và trang trí.

HS nêu ý tưởng thể hiện sản phẩm.

Bước 4: Kết luận, nhận định

GV gợi ý HS các bước khai thác giá trị tạo hình của nghệ thuật trang trí thời kì Trung đại trên thế giới để trang trí món đồ chơi cũ theo các bước:

- *Bước 1: Lựa chọn đồ chơi cũ để trang trí.*
- *Bước 2: Lựa chọn hoa văn trang trí.*
- *Bước 3: Vẽ nét hoa văn trang trí.*
- *Bước 4: Lựa chọn màu thể hiện hoa văn trang trí.*
- *Bước 5: Hoàn thiện sản phẩm.*

Chuẩn bị bài sau: HS sưu tầm tranh, ảnh về các di tích có ở địa phương.

Chủ đề 5:
HIỆN THỰC CUỘC SỐNG TRONG SÁNG TẠO MĨ THUẬT
BÀI 9: TÌM HIỂU NGUỒN SÁNG TRONG TRANH

Môn học/Hoạt động giáo dục: Mĩ thuật; lớp: 7

Thời gian thực hiện: 02 tiết

I. MỤC TIÊU

1.1. Năng lực mĩ thuật

- *Quan sát và nhận thức thẩm mĩ*: Hình thành, phát triển kĩ năng quan sát. Xác định được nguồn sáng và trong tranh.
- *Sáng tạo và ứng dụng thẩm mĩ*: Biết cách thể hiện sắc độ đậm nhạt, sáng tối theo đúng nguồn sáng. Thể hiện một bức tranh diễn tả được nguồn sáng.
- *Phân tích và đánh giá thẩm mĩ*: Học hỏi được kinh nghiệm thực hành sáng tạo thông qua đánh giá các sản phẩm của các nhóm trong lớp. Phân tích, đánh giá được vẻ đẹp của nguồn sáng trong SPMT của mình, của bạn.

1.2. Năng lực chung

- *Tự chủ và tự học*: Chủ động, tích cực thực hiện những nhiệm vụ được giao trong nhóm. Tự sưu tầm được các vật liệu để tạo sản phẩm. Điều chỉnh những sai sót, hạn chế khi giáo viên và các thành viên trong nhóm góp ý.
- *Giao tiếp và hợp tác*: Trao đổi thông tin giữa cá nhân, nhóm, lớp cùng hoàn thành nhiệm vụ học tập. Nhận xét được những ưu điểm, thiếu sót của bản thân và từng thành viên trong nhóm khi được giao nhiệm vụ thảo luận và làm bài tập thực hành nhóm.
- *Giải quyết vấn đề và sáng tạo*: Chú ý lắng nghe và tiếp cận thông tin, ý tưởng liên quan đến tạo sản phẩm với sự cân nhắc, chọn lọc.

1.3. Năng lực đặc thù khác

- *Năng lực ngôn ngữ*: Sử dụng ngôn ngữ nói, thuyết trình để giới thiệu, trình bày, phản biện, tranh luận về nội dung học tập.

2. Phẩm chất

- *Trách nhiệm*: Tự giác hoàn thành công việc mà bản thân được phân công, phối hợp với thành viên trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ. HS tìm được sự hứng thú, niềm yêu thích với môn học qua thưởng thức, thực hành một số SPMT liên quan đến bài học.
- *Chăm chỉ*: Không ngừng học hỏi, tìm tòi kiến thức. Có thêm hiểu biết về việc sử dụng vật liệu tái sử dụng trong thực hành SPMT liên quan đến chủ đề.
- *Trung thực*: Nghiêm túc trong việc đánh giá sản phẩm mĩ thuật của bản thân và nhóm bạn.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên

- Máy tính.
- Một tác phẩm mỹ thuật, clip giới thiệu một số tranh của họa sĩ thể hiện rõ nguồn sáng và đối tượng cần chiếu sáng để trình chiếu trên Powerpoint cho HS quan sát.
- Một số video clip giới thiệu các bước thực hiện SPMT thể hiện rõ nguồn sáng trong tranh.

2. Học sinh

- Suu tầm tranh, ảnh thể hiện rõ nguồn sáng.
- Công cụ: màu vẽ, chì, giấy màu, giấy A4...

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động 1: Mở đầu (5 phút)

a) Mục tiêu

HS nắm được chủ đề bài học. Huy động được những kiến thức thực tế để phục vụ cho học tập.

b) Tổ chức thực hiện

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

- Giáo viên (GV) yêu cầu HS thực hiện ở lớp những nhiệm vụ sau:

Nội dung:

- Trưng bày tranh, ảnh trong đó thể hiện rõ nguồn sáng trong tranh.
- Chia sẻ những hiểu biết về nguồn sáng trong các bức hình đã sưu tầm.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

HS thực hiện nhiệm vụ tại lớp, trình bày theo thực tế. GV theo dõi, điều hành.

Sản phẩm:

- HS trưng bày tranh, ảnh trong đó thể hiện rõ nguồn sáng trong tranh.
- Chia sẻ những hiểu biết về nguồn sáng trong các bức hình đã sưu tầm.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

GV cho 2 – 3 HS giới thiệu, chia sẻ. Các HS khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: Kết luận, nhận định

GV kết luận: Trong sáng tạo mỹ thuật, nguồn sáng quyết định màu sắc, bóng tối và cấu trúc vật thể. Đặc biệt trong tranh phong cảnh, nguồn sáng ảnh hưởng trực tiếp đến không gian, hòa sắc, sắc độ, cảnh, vật,... Để các em hiểu rõ về nguồn sáng trong ảnh, trong một số tác phẩm nghệ thuật bài học hôm nay chúng ta cùng tìm hiểu.

2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức (20 phút)

a) Mục tiêu

- Xác định được nguồn sáng qua phân tích bức ảnh chụp lăng quả.
- Tìm hiểu về cách thể hiện ánh sáng trong một số TPMT, trong đó chú trọng đến yếu tố sắc độ.
- Xác định được nguồn sáng khi xem một số TPMT thể hiện về điều này.
- Biết cách thực hiện một SPMT thể hiện rõ sắc độ sáng – tối, đậm – nhạt.

b) Tổ chức thực hiện

2.1. Nhiệm vụ 1: Quan sát (10 phút)

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

- GV chia lớp thành các nhóm 5- 6 HS, yêu cầu mỗi nhóm HS thực hiện một nhiệm vụ theo các nội dung:

Nội dung:

1. Quan sát hình ảnh minh họa SGK Mĩ thuật 7, trang 38, thảo luận để tìm hiểu về ánh sáng trong bức ảnh chụp:
 - *Xác định nguồn sáng chính chiếu vào mẫu vật từ hướng nào?*
 - *Nêu độ sáng nhất, độ tối nhất của đồ vật khi nguồn sáng chiếu vào?*
2. Quan sát hình ảnh minh họa SGK Mĩ thuật 7, trang 39, thảo luận để tìm hiểu về ánh sáng trong một số TPMT:
 - *Trong tranh Đổng cỏ khô trên tuyết, nguồn sáng chính đến từ trước hay sau đống cỏ khô? Hãy mô tả màu sắc thể hiện trong tranh.*
 - *Khu vực nào trong bức tranh Qua bản cũ tạo sự chú ý với người xem nhất? Đó là khu vực trong tối hay ngoài sáng?*

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

HS thực hiện nhiệm vụ tại lớp, thảo luận, trả lời câu hỏi theo nhóm được phân chia. GV theo dõi, điều hành.

Sản phẩm:

1. Quan sát hình ảnh minh họa SGK Mĩ thuật 7, trang 38, tìm hiểu về ánh sáng trong bức ảnh chụp:
 - *Nguồn sáng chiếu vào mẫu vật từ hướng bên phải.*
 - *Mặt của mẫu vật nhận được ánh sáng có độ sáng mạnh nhất. Mặt không nhận được ánh sáng và phần đổ bóng của đồ vật có độ tối nhất.*
2. Quan sát hình ảnh minh họa SGK Mĩ thuật 7, trang 39, tìm hiểu về ánh sáng trong một số TPMT:
 - *Trong tranh Đổng cỏ khô trên tuyết, Nguồn sáng đến từ phía sau đống cỏ.*
 - *Bức tranh có màu trắng của tuyết, màu vàng của đống cỏ khô và màu xanh của những rặng núi phía xa. Hình ảnh được tái hiện một cách chân thực khi họa sĩ Clô-đơ Mô-nê phác họa rõ chiếc bóng của đống cỏ trên nền tuyết trắng.*
 - *Khu vực ngoài sáng tạo sự chú ý với người xem nhất. Những cử chỉ thân tình của người chiến sĩ với dân bản dưới lũy tre làng, dưới ánh trăng sáng thể hiện mối quan hệ gắn bó giữa người lính - người dân, gợi nhớ về một thời kì gian khổ đã qua.*

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

- GV chọn 1- 2 nhóm trình bày phần tìm hiểu, các nhóm khác nhận xét, bổ sung, chia sẻ các ý kiến của mình.

Bước 4: Kết luận, nhận định

Căn cứ ý kiến phát biểu của HS, GV đưa ra một số ý để chốt kiến thức và bổ sung một số kiến thức.

2.2. Nhiệm vụ 2: Cách thể hiện (10 phút)**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

- GV yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ theo các nội dung:

- Nội dung:** Quan sát hình minh họa (tr 40, SGK MT7), thảo luận, tìm hiểu cách thể hiện bức tranh phong cảnh diễn tả về nguồn sáng.
- *Trình bày các bước thể hiện bức tranh phong cảnh diễn tả về nguồn sáng.*

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS thực hiện nhiệm vụ: tìm hiểu các bước thể hiện bức tranh phong cảnh diễn tả về nguồn sáng.
- GV quan sát, điều hành.

Sản phẩm: Các bước thể hiện bức tranh phong cảnh diễn tả về nguồn sáng

Bước 1: Phác hình và xây dựng bố cục.

Bước 2: Thể hiện chi tiết cho sinh động.

Bước 3: Lựa chọn màu theo nguồn sáng, gần đậm – xa mờ..

Bước 4: Vẽ chi tiết và hoàn thiện sản phẩm.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

GV tổ chức báo cáo, thảo luận:

- Chọn 3-4 HS trình bày các bước thể hiện sản phẩm, các nhóm khác nhận xét, bổ sung, chia sẻ các ý kiến của mình.

Bước 4: Kết luận, nhận định

GV kết luận: Trong sáng tạo mỹ thuật, nguồn sáng quyết định màu sắc, bóng tối và cấu trúc vật thể. Đặc biệt trong tranh phong cảnh, nguồn sáng ảnh hưởng trực tiếp đến không gian, hòa sắc, sắc độ, cảnh, vật,...

3. Hoạt động 3: Luyện tập (55 phút)

a) Mục tiêu

- HS lựa chọn và sử dụng được công cụ, vật liệu phù hợp để thực hành, sáng tạo.
- HS thực hiện được một SPMT thể hiện nguồn sáng rõ ràng.
- Biết cách nhận xét, đánh giá được sản phẩm của cá nhân và các bạn.

d) Tổ chức thực hiện

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

GV giao cho HS nhiệm vụ tại lớp.

Nội dung:

1. Thể hiện một bức tranh diễn tả được nguồn sáng bằng chất liệu em yêu thích.
2. Viết một đoạn văn (khoảng 5 – 8 câu) giới thiệu về nguồn sáng trong tác phẩm mỹ thuật.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS thực hiện nhiệm vụ tại lớp.
- GV quan sát, hỗ trợ, hướng dẫn HS.

Sản phẩm:

1. Sản phẩm mỹ thuật của HS thể hiện được nguồn sáng.
2. Gợi ý nội dung đoạn văn:

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

- GV yêu cầu HS thông báo mức độ hoàn thành sản phẩm của học sinh tại chỗ.
- GV hướng dẫn HS trưng bày sản phẩm và thực hiện những nội dung sau:
 - + Bạn đã sử dụng sắc độ đậm – nhạt, sáng – tối như thế nào để thể hiện về nguồn sáng?
 - + Nguồn sáng trong tranh đến từ phía nào?
- GV cho 5 - 6 HS chia sẻ về sản phẩm.
- GV hướng dẫn học sinh khác cùng trao đổi.

Bước 4: Kết luận, nhận định

- GV nhận xét, đánh giá về sản phẩm của HS.

4. Hoạt động 4: Vận dụng (10 phút)

a) Mục tiêu

HS củng cố, gắn kết được kiến thức, kỹ năng đã học và hình thành khả năng tự học và thường thức mỹ thuật.

b) Tổ chức thực hiện

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

GV giao cho HS nhiệm vụ như mục **Nội dung**.

Nội dung:

Sưu tầm tác phẩm mỹ thuật thể hiện rõ nguồn sáng.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

HS thực hiện nhiệm vụ ở nhà.

Sản phẩm:

Tác phẩm mỹ thuật thể hiện rõ nguồn sáng do học sinh sưu tầm.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

- GV tổ chức cho HS viết phân tích nguồn sáng trong tranh (vào vở).
- GV cho 1- 2 nhóm HS trình bày, các nhóm học sinh khác bổ sung.

Bước 4: Kết luận, nhận định

- Trên cơ sở ý kiến của HS, GV kết luận nội dung bài học.
- Chuẩn bị bài sau: Sưu tầm hình ảnh về các mẫu trang phục.

Chủ đề 5:

HIỆN THỰC CUỘC SỐNG TRONG SÁNG TẠO MỸ THUẬT

BÀI 10: THIẾT KẾ TẠO MẪU TRANG PHỤC

Môn học/Hoạt động giáo dục: Mỹ thuật; lớp: 7

Thời gian thực hiện: 02 tiết

I. MỤC TIÊU

1.1. Năng lực mỹ thuật

- *Quan sát và nhận thức thẩm mỹ:* Hình thành, phát triển kỹ năng quan sát. Xác định được phong cách chủ đạo, ngôn ngữ thiết kế sử dụng trong thiết kế bộ trang phục đơn giản.
- *Sáng tạo và ứng dụng thẩm mỹ:* Có ý tưởng, biết cách vẽ và thiết kế được trang phục đơn giản.
- *Phân tích và đánh giá thẩm mỹ:* Học hỏi được kinh nghiệm thực hành sáng tạo thông qua đánh giá các sản phẩm của các nhóm trong lớp. Phân tích được vai trò của thị hiếu thẩm mỹ với nhu cầu sử dụng sản phẩm thiết kế thời trang.

1.2. Năng lực chung

- *Tự chủ và tự học*: Chủ động, tích cực thực hiện những nhiệm vụ được giao trong nhóm. Tự sưu tầm được các vật liệu để tạo sản phẩm. Điều chỉnh những sai sót, hạn chế khi giáo viên và các thành viên trong nhóm góp ý.
- *Giao tiếp và hợp tác*: Trao đổi thông tin giữa cá nhân, nhóm, lớp cùng hoàn thành nhiệm vụ học tập. Nhận xét được những ưu điểm, thiếu sót của bản thân và từng thành viên trong nhóm khi được giao nhiệm vụ thảo luận và làm bài tập thực hành nhóm.
- *Giải quyết vấn đề và sáng tạo*: Chú ý lắng nghe và tiếp cận thông tin, ý tưởng liên quan đến tạo sản phẩm với sự cân nhắc, chọn lọc.

1.3. Năng lực đặc thù khác

- *Năng lực ngôn ngữ*: Sử dụng ngôn ngữ nói, thuyết trình để giới thiệu, trình bày, phản biện, tranh luận về nội dung học tập.

2. Phẩm chất

- *Trách nhiệm*: Tự giác hoàn thành công việc mà bản thân được phân công, phối hợp với thành viên trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- *Chăm chỉ*: Không ngừng học hỏi, tìm tòi kiến thức. Có thêm hiểu biết về việc sử dụng vật liệu tái sử dụng trong thực hành SPMT liên quan đến chủ đề.
- *Trung thực*: Nghiêm túc trong việc đánh giá sản phẩm mỹ thuật của bản thân và nhóm bạn.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên

- Máy tính.
- Một số hình ảnh, clip giới thiệu một số bản vẽ thiết kế mẫu trang phục đơn giản để trình chiếu trên Powerpoint cho HS quan sát.
- Hình ảnh một số bản vẽ thiết kế thời trang có sử dụng hoa văn trang trí để phân tích cho HS.

2. Học sinh

- Sưu tầm hình ảnh về các mẫu trang phục.
- Công cụ: màu vẽ, chì, giấy màu, vật liệu tái sử dụng...

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động 1: Mở đầu (5 phút)

a) Mục tiêu

HS nắm được nội dung bài học. Huy động được những kiến thức thực tế để phục vụ cho học tập.

b) Tổ chức thực hiện

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

Giáo viên (GV) yêu cầu HS thực hiện ở lớp những nhiệm vụ sau:

Nội dung:

- *Trung bày hình ảnh các mẫu trang phục mà em đã sưu tầm được. Chia sẻ những hiểu biết về các mẫu trang phục đó.*

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS sưu tầm ở nhà.
- Trưng bày sản phẩm sưu tầm được lên bàn.
- GV theo dõi, điều hành.

Sản phẩm:

- Hình ảnh các mẫu trang phục mà HS đã sưu tầm được.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

GV cho 2 – 3 HS giới thiệu, chia sẻ. Các HS khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: Kết luận, nhận định

GV kết luận: *Thiết kế trang phục gắn liền với ngành thiết kế thời trang. Hiện nay với nhu cầu làm đẹp ngày càng cao, ngành thiết kế thời trang đã trở thành một ngành thu hút nhiều giới trẻ tham gia. Ngành thiết kế thời trang là một ngành đầy sự sáng tạo, nó gắn liền với công nghiệp làm đẹp mà trong đó người thiết kế là những người nghệ sĩ. Để có thể giúp các em trở thành những nhà thiết kế thời trang trong tương lai, hôm nay chúng ta sẽ tìm hiểu nội dung bài 10...*

2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức (20 phút)**a) Mục tiêu**

- Nhận diện được trang phục truyền thống.
- Biết đến bản phác thảo mẫu trang phục.
- Biết cách thiết kế một bộ trang phục từ kiểu dáng đến trang trí.

b) Tổ chức thực hiện**2.1. Nhiệm vụ 1: Quan sát (10 phút)****Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

- GV chia lớp thành các nhóm 5- 6 HS, yêu cầu mỗi nhóm HS thực hiện một nhiệm vụ theo các nội dung:

Nội dung:

1. Quan sát hình ảnh minh họa SGK Mĩ thuật 7, trang 42, thảo luận để tìm hiểu hình ảnh trang phục trong cuộc sống:
 - *Hãy mô tả kiểu dáng, màu sắc, hoa văn trong các hình ảnh trang phục dưới đây.*
2. Quan sát hình ảnh minh họa SGK Mĩ thuật 7, trang 43, thảo luận để tìm hiểu về bản phác thảo mẫu trang phục:
 - *Dụng cụ thực hiện bản vẽ trang phục gồm những gì?*
 - *Đặc điểm trong bản vẽ trang phục mẫu là gì?*

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS thực hiện nhiệm vụ tại lớp: thảo luận, trả lời câu hỏi theo nhóm được phân chia.
- GV theo dõi, điều hành.

Sản phẩm:

1. Quan sát hình ảnh minh họa SGK Mĩ thuật 7, trang 42, thảo luận để tìm hiểu hình ảnh trang phục trong cuộc sống:
 - *Trang phục có màu sắc sắc sỡ, có khăn trùm đầu.*
 - *Trang phục áo dài có họa tiết hoa ly, màu xanh là màu sắc chủ đạo.*
 - *Trang phục truyền thống dân tộc có màu sắc đặc trưng là màu vàng, màu đỏ, có mũ đội đầu.*
2. Quan sát hình ảnh minh họa SGK Mĩ thuật 7, trang 43, thảo luận để tìm hiểu về bản phác thảo mẫu trang phục:
 - *Dụng cụ thực hiện bản vẽ phác thảo bao gồm: giấy, bút chì, màu nước, thước...*

Mục đích của bản phác thảo thời trang là chỉ ra các chi tiết trong bản thiết kế. - Phác thảo thời trang đề cập đến các chi tiết kỹ thuật, không phải nghệ thuật. Phác thảo chỉ đơn thuần là các bản vẽ nháp, phác họa các mẫu trang phục phục vụ cho quá trình thiết kế ban đầu.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

- GV chọn 1- 2 nhóm trình bày phần tìm hiểu, các nhóm khác nhận xét, bổ sung, chia sẻ các ý kiến của mình.

Bước 4: Kết luận, nhận định

Căn cứ ý kiến phát biểu của HS, GV đưa ra một số ý để chốt kiến thức và bổ sung một số kiến thức.

2.2. Nhiệm vụ 2: Cách thể hiện (10 phút)

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

GV yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ tại lớp theo nội dung:

Nội dung: Quan sát hình minh họa (tr 44, SGK MT7), thảo luận, tìm hiểu các bước thiết kế tạo mẫu trang phục bằng chất liệu màu nước.
- *Trình bày các bước thiết kế tạo mẫu trang phục bằng chất liệu màu nước?*

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS thực hiện nhiệm vụ: tìm hiểu các bước thiết kế tạo mẫu trang phục bằng chất liệu màu nước.

- GV quan sát, điều hành.

Sản phẩm: Các bước thực hiện sản phẩm mỹ thuật thiết kế tạo mẫu trang phục bằng chất liệu màu nước.

Bước 1: Phác hình kiểu dáng trang phục.

Bước 2: Vẽ hoa văn trang trí.

Bước 3: Vẽ màu vào hình.

Bước 4: Hoàn thiện sản phẩm.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

- GV tổ chức báo cáo, thảo luận: Chọn 3 - 4 HS trình bày các bước thể hiện sản phẩm, các nhóm khác nhận xét, bổ sung, chia sẻ các ý kiến của mình.

Bước 4: Kết luận, nhận định

GV kết luận: Để cho ra đời những bộ trang phục tiện ích, phù hợp với yêu cầu và mục đích sử dụng khác nhau, nhà thiết kế, nhà tạo mẫu thời trang là người nghiên cứu, tìm tòi, sáng tạo, góp phần làm đẹp cho con người và cuộc sống. Thiết kế thời trang là lĩnh vực gắn liền với nền công nghiệp làm đẹp và sáng tạo những mẫu trang phục theo xu hướng thẩm mỹ của xã hội..

3. Hoạt động 3: Luyện tập (55 phút)

a) Mục tiêu

- HS lựa chọn và sử dụng được công cụ, vật liệu phù hợp để thực hành, sáng tạo.
- HS có ý tưởng và thiết kế được một bộ trang phục cho người thân sử dụng vào một dịp cụ thể.
- Biết cách nhận xét, đánh giá được sản phẩm của cá nhân và các bạn.

d) Tổ chức thực hiện

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

GV giao cho HS thực hiện nhiệm vụ tại lớp.

Nội dung:

Em hãy thiết kế tạo mẫu một bộ trang phục đi chơi.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

HS thực hiện nhiệm vụ, GV quan sát, hỗ trợ, hướng dẫn HS.

Sản phẩm:

Sản phẩm mỹ thuật thiết kế mẫu trang phục đi chơi của HS.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

- GV yêu cầu HS thông báo mức độ hoàn thành sản phẩm của học sinh tại chỗ.
- GV hướng dẫn HS trưng bày sản phẩm và thực hiện những nội dung sau:
 - + Ý tưởng thiết kế trang phục cho người thân sử dụng vào dịp đi chơi của bạn là gì?
 - + Bạn sử dụng phong cách, ngôn ngữ thiết kế nào để thể hiện bản vẽ mẫu trang phục?
 - + bạn có gợi ý gì để bản thiết kế mẫu trang phục của các thành viên trong nhóm được hoàn thiện hơn?
- GV cho 5 - 6 HS chia sẻ về sản phẩm. GV hướng dẫn học sinh khác cùng trao đổi.

Bước 4: Kết luận, nhận định

- GV nhận xét, đánh giá về sản phẩm của HS.

4. Hoạt động 4: Vận dụng (10 phút)

a) Mục tiêu

- Giúp HS gắn kết được kiến thức, kỹ năng về thiết kế SPMT đơn lẻ thành một bộ trang phục theo các tiêu chí thống nhất chung trong nhóm.
- Hình thành khả năng tự học liên quan đến môn học.

b) Tổ chức thực hiện

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

GV giao cho HS nhiệm vụ như mục **Nội dung**.

Nội dung: Sắp xếp các sản phẩm đã thực hiện thành bộ sưu tập "Trang phục dạo phố" theo gợi ý:

- *Bộ sưu tập trang phục theo giới tính (nam, nữ);*
- *Bộ sưu tập trang phục có khai thác hoa văn dân tộc;*
- *Bộ sưu tập trang phục có ý tưởng mới.*

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

HS thực hiện nhiệm vụ ở lớp.

Sản phẩm:

- *HS tự thực hiện sắp xếp theo gợi ý*

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

- GV tổ chức cho HS thực hiện báo cáo, thảo luận.
- GV cho 1- 2 nhóm HS trình bày, các nhóm học sinh khác bổ sung.

Bước 4: Kết luận, nhận định

- Trên cơ sở ý kiến của HS, GV kết luận nội dung bài học.
- Chuẩn bị bài sau: Sưu tầm các vật liệu sẵn phù hợp có để tạo hình ngôi nhà.

Chủ đề 6:
TẠO HÌNH NGÔI NHÀ TRONG SÁNG TẠO MĨ THUẬT
BÀI 11: TẠO HÌNH NGÔI NHÀ TỪ VẬT LIỆU SẴN CÓ

Môn học/Hoạt động giáo dục: Mĩ thuật; lớp: 7

Thời gian thực hiện: 02 tiết

I. MỤC TIÊU

1.1. Năng lực mĩ thuật

- *Quan sát và nhận thức thẩm mĩ*: Hình thành, phát triển kĩ năng quan sát. Biết khai thác vẻ đẹp tạo hình của ngôi nhà để sáng tạo SPMT.
- *Sáng tạo và ứng dụng thẩm mĩ*: Khai thác, tìm ý tưởng tạo hình ngôi nhà từ vật liệu sẵn có. Lựa chọn được vật liệu phù hợp để thể hiện ý tưởng tạo hình ngôi nhà và biết tận dụng các vật liệu đã qua sử dụng để tạo thành sản phẩm mĩ thuật làm đẹp cho cuộc sống.
- *Phân tích và đánh giá thẩm mĩ*: Học hỏi được kinh nghiệm thực hành sáng tạo thông qua đánh giá các sản phẩm của các nhóm trong lớp. Biết đặt câu hỏi, phân tích và đánh giá SPMT của mình, của bạn.

1.2. Năng lực chung

- *Tự chủ và tự học*: Chủ động, tích cực thực hiện những nhiệm vụ được giao trong nhóm. Tự sưu tầm được các vật liệu để tạo sản phẩm. Điều chỉnh những sai sót, hạn chế khi giáo viên và các thành viên trong nhóm góp ý.
- *Giao tiếp và hợp tác*: Trao đổi thông tin giữa cá nhân, nhóm, lớp cùng hoàn thành nhiệm vụ học tập. Nhận xét được những ưu điểm, thiếu sót của bản thân và từng thành viên trong nhóm khi được giao nhiệm vụ thảo luận và làm bài tập thực hành nhóm.
- *Giải quyết vấn đề và sáng tạo*: Chú ý lắng nghe và tiếp cận thông tin, ý tưởng liên quan đến tạo sản phẩm với sự cân nhắc, chọn lọc.

1.3. Năng lực đặc thù khác

- *Năng lực ngôn ngữ*: Sử dụng ngôn ngữ nói, thuyết trình để giới thiệu, trình bày, phản biện, tranh luận về nội dung học tập.

2. Phẩm chất

- *Trách nhiệm*: Tự giác hoàn thành công việc mà bản thân được phân công, phối hợp với thành viên trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ. Hình thành ý thức sử dụng vật liệu thân thiện với môi trường.
- *Chăm chỉ*: Không ngừng học hỏi, tìm tòi kiến thức. Có thêm hiểu biết về việc sử dụng vật liệu tái sử dụng trong thực hành SPMT liên quan đến chủ đề.

- *Trung thực*: Nghiêm túc trong việc đánh giá sản phẩm mỹ thuật của bản thân và nhóm bạn.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên

- Máy tính.
- Một số hình ảnh, video clip giới thiệu SPMT 3D ngôi nhà từ vật liệu sẵn có để trình chiếu trên Powerpoint cho HS quan sát.
- Một số SPMT ngôi nhà 3D để minh họa, phân tích trực quan với HS.

2. Học sinh

- Sưu tầm các vật liệu sẵn phù hợp có để tạo hình ngôi nhà.
- Công cụ: màu vẽ, chì, giấy màu, dao rọc giấy, keo, hồ...

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động 1: Mở đầu (5 phút)

a) Mục tiêu

HS nắm được nội dung bài học. Huy động được những kiến thức thực tế để phục vụ cho học tập.

b) Tổ chức thực hiện

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

GV yêu cầu HS thực hiện những nhiệm vụ sau:

Nội dung:

- *Trung bày các vật liệu sẵn có mà các em đã chuẩn bị có thể sử dụng để tạo hình ngôi nhà.*

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS chuẩn bị ở nhà.
- Trưng bày vật liệu sẵn có lên bàn.
- GV theo dõi, điều hành.

Sản phẩm:

- *Các vật liệu sẵn có mà các em đã chuẩn bị có thể sử dụng để tạo hình ngôi nhà.*

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

GV cho 2 – 3 HS giới thiệu về các vật liệu sẵn có mà các em đã chuẩn bị để có thể dùng tạo hình ngôi nhà.

Bước 4: Kết luận, nhận định

GV kết luận: *Nhiều vật liệu sẵn có được sử dụng trong thực hành, sáng tạo môn mỹ thuật như: vỏ hộp, que gỗ, lá, cành cây,... Khi được chỉnh sửa, trang trí và sắp xếp hợp lý, những vật liệu này sẽ tạo nên các sản phẩm mỹ thuật hấp dẫn. Tạo hình ngôi nhà từ vật liệu sẵn có với mục đích là khai thác, phát hiện và sử dụng những đồ vật cũ, phế liệu sạch để tạo nên một sản phẩm mỹ thuật hấp dẫn, hữu ích.*

2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức (20 phút)

a) Mục tiêu

- Biết tạo hình một số SPMT 3D ngôi nhà được làm từ những vật liệu sẵn có khác nhau.
- Thông qua phân tích một số SPMT 3D ngôi nhà, HS hình thành ý thức sử dụng vật liệu sẵn có trong tạo hình sản phẩm của mình.

- Biết về một số vật liệu trong tạo hình SPMT 3D ngôi nhà.
- Biết các bước thực hiện được SPMT “Ngôi nhà trong mây” từ vật liệu sẵn có.

b) Tổ chức thực hiện

2.1. Nhiệm vụ 1: Quan sát (10 phút)

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

- GV chia lớp thành các nhóm 5- 6 HS, yêu cầu mỗi nhóm HS thực hiện nhiệm vụ theo nội dung:

Nội dung: Quan sát hình ảnh minh họa SGK Mĩ thuật 7, trang 46, thảo luận để tìm một số sản phẩm mĩ thuật về ngôi nhà từ vật liệu sẵn có:

- *Vật liệu được sử dụng để thực hiện sản phẩm mĩ thuật là gì?*
- *Tạo hình của sản phẩm mĩ thuật có hấp dẫn với em không?*
- *Em sẽ sử dụng vật liệu sẵn có gì để thực hành, sáng tạo sản phẩm mĩ thuật của mình?*

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS thực hiện nhiệm vụ tại lớp: thảo luận, trả lời câu hỏi theo nhóm được phân chia.
- GV theo dõi, điều hành.

Sản phẩm: Quan sát hình ảnh minh họa SGK Mĩ thuật 7, trang 46, một số sản phẩm mĩ thuật về ngôi nhà từ vật liệu sẵn có:

- *Vật liệu được sử dụng ở hình 1 là: bìa giấy, nhựa. Vật liệu được sử dụng ở hình 2 là que gỗ.*
- *Tạo hình của sản phẩm mĩ thuật độc đáo, hấp dẫn.*
- *Có nhiều vật liệu sẵn có để sáng tạo sản phẩm mĩ thuật của mình như giấy, bìa cứng, que gỗ, tăm tre, vải vụn,...*

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

- GV chọn 1- 2 nhóm trình bày phần tìm hiểu, các nhóm khác nhận xét, bổ sung, chia sẻ các ý kiến của mình.

Bước 4: Kết luận, nhận định

Căn cứ ý kiến phát biểu của HS, GV đưa ra một số ý để chốt kiến thức và bổ sung một số kiến thức.

2.2. Nhiệm vụ 2: Cách thể hiện (10 phút)

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

GV yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ tại lớp theo nội dung:

Nội dung:

1. Quan sát hình minh họa (tr 47, SGK MT7), thảo luận, tìm hiểu một số vật liệu sẵn có trong thực hành, sáng tạo sản phẩm mĩ thuật ngôi nhà.

- *Vật liệu sẵn có trong tạo hình SPMT ngôi nhà gồm những gì?*
- *Mỗi bộ phận của ngôi nhà được làm từ vật liệu nào?*

2. Quan sát hình minh họa (tr 48, SGK MT7), thảo luận, tìm hiểu các bước thực hiện SPMT “Ngôi nhà trong mây” từ vật liệu sẵn có.

- *Trình bày các bước thực hiện SPMT “Ngôi nhà trong mây” từ vật liệu sẵn có.*

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS thực hiện nhiệm vụ theo 2 nội dung trên.
- GV quan sát, điều hành.

Sản phẩm:

1. Một số vật liệu sẵn có trong thực hành, sáng tạo sản phẩm mỹ thuật ngôi nhà.

- Sản phẩm mỹ thuật thứ 1:

+ Vật liệu: bìa giấy

+ Các bộ phận của ngôi nhà được làm từ bìa giấy

- Sản phẩm mỹ thuật thứ 2:

+ Vật liệu: que gỗ, kẹp gỗ, dây dù

+ Các bộ phận của ngôi nhà được làm từ gỗ, cầu thang được làm từ dây dù và que gỗ

2. Các bước thực hiện SPMT “Ngôi nhà trong mây” từ vật liệu sẵn có.

Bước 1: Sử dụng bài tạo hình nhà và cảnh quan xung quanh.

Bước 2: Vẽ màu lên bìa tạo hòa sắc cho sản phẩm.

Bước 3: Ghép các bộ phận thành một sản phẩm.

Bước 4: Tạo mây cho sản phẩm.

Bước 5: Hoàn thiện sản phẩm.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

- GV tổ chức báo cáo, thảo luận: Chọn 3 - 4 HS trình bày các bước thể hiện sản phẩm, các nhóm khác nhận xét, bổ sung, chia sẻ các ý kiến của mình.

- GV cho HS thảo luận, chia sẻ về cách thực hành thể hiện với các chất liệu, cách thức khác nhau.

Bước 4: Kết luận, nhận định

- GV có thể cho HS xem video clip giới thiệu về cách thể hiện SPMT 3D ngôi nhà.

- **GV kết luận:** Các em có thể thực hiện sản phẩm bằng nhiều cách thức, vật liệu sẵn có khác nhau. Khi lựa chọn vật liệu sẵn có để thể hiện các em cần sử dụng các vật liệu phù hợp với khả năng thực hiện của bản thân cũng như trong điều kiện thực tế của địa phương.

Khi lựa chọn vật liệu cần tính đến khả năng gắn kết giữa các vật liệu cho phù hợp với khả năng tổ chức thực hành tại lớp.

3. Hoạt động 3: Luyện tập (55 phút)**a) Mục tiêu**

- HS lựa chọn và sử dụng được công cụ, vật liệu phù hợp để thực hành, sáng tạo.

- HS thực hiện được SPMT 3D về ngôi nhà mơ ước của em từ vật liệu sẵn có.

- Biết cách nhận xét, đánh giá được sản phẩm của cá nhân và các bạn.

d) Tổ chức thực hiện**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

GV giao cho HS thực hiện nhiệm vụ tại lớp.

Nội dung:

Em hãy hiện một SPMT 3D về ngôi nhà mơ ước của em từ vật liệu sẵn có.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

HS thực hiện nhiệm vụ, GV quan sát, hỗ trợ, hướng dẫn HS.

Sản phẩm:

Sản phẩm mỹ thuật 3D của HS về ngôi nhà mơ ước từ vật liệu sẵn có.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

- GV yêu cầu HS thông báo mức độ hoàn thành sản phẩm của học sinh tại chỗ.

- GV hướng dẫn HS trưng bày sản phẩm và thực hiện những nội dung sau:
- + Bạn đã sử dụng vật liệu sẵn có nào để thực hiện SPMT về ngôi nhà ?
- + Trình bày các bước để tạo hình ngôi nhà mơ ước.
- + Bạn dự định đặt tên cho sản phẩm là gì? Bạn sẽ đặt sản phẩm mỹ thuật về ngôi nhà của mình ở đâu ?
- GV cho 5 - 6 HS chia sẻ về sản phẩm. GV hướng dẫn học sinh khác cùng trao đổi.

Bước 4: Kết luận, nhận định

- GV nhận xét, đánh giá về sản phẩm của HS.

4. Hoạt động 4: Vận dụng (10 phút)

a) Mục tiêu

- Làm quen với hình thức đơn giản của nghệ thuật sắp đặt.
- Tăng cường khả năng làm việc nhóm trong việc sắp xếp, đặt tên cho sản phẩm.

b) Tổ chức thực hiện

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

GV giao cho HS nhiệm vụ như mục **Nội dung**.

Nội dung:

Sắp xếp các sản phẩm mỹ thuật về ngôi nhà thành một khu phố hoặc nhà vườn và đặt tên cho sản phẩm chung của nhóm.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

HS thực hiện nhiệm vụ ở lớp.

Sản phẩm:

- HS tự thực hiện sắp xếp và đặt tên theo gợi ý.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

- GV tổ chức cho HS thực hiện báo cáo, thảo luận.
- GV cho 1- 2 nhóm HS trình bày, các nhóm học sinh khác bổ sung.

Bước 4: Kết luận, nhận định

- Trên cơ sở ý kiến của HS, GV kết luận nội dung bài học.
- Chuẩn bị bài sau: sưu tầm tranh cổ động trên sách báo, tạp chí, Internet,...

Chủ đề 6:
TẠO HÌNH NGÔI NHÀ TRONG SÁNG TẠO MĨ THUẬT
BÀI 12: TRANH CỔ ĐỘNG

Môn học/Hoạt động giáo dục: Mĩ thuật; lớp: 7
Thời gian thực hiện: 02 tiết

I. MỤC TIÊU

1.1. Năng lực mĩ thuật

- *Quan sát và nhận thức thẩm mĩ:* Hình thành, phát triển kĩ năng quan sát. Biết cảm nhận vẻ đẹp và hiểu ý nghĩa tạo hình được sử dụng trong tranh cổ động.
- *Sáng tạo và ứng dụng thẩm mĩ:* Thể hiện được tranh cổ động có tạo hình ngôi nhà theo đúng chủ đề tuyên truyền bảo vệ môi trường.
- *Phân tích và đánh giá thẩm mĩ:* Học hỏi được kinh nghiệm thực hành sáng tạo thông qua đánh giá các sản phẩm của các nhóm trong lớp. Biết đặt câu hỏi, phân tích và đánh giá SPMT của mình, của bạn.

1.2. Năng lực chung

- *Tự chủ và tự học:* Chủ động, tích cực thực hiện những nhiệm vụ được giao trong nhóm. Tự sưu tầm được các vật liệu để tạo sản phẩm. Điều chỉnh những sai sót, hạn chế khi giáo viên và các thành viên trong nhóm góp ý.
- *Giao tiếp và hợp tác:* Trao đổi thông tin giữa cá nhân, nhóm, lớp cùng hoàn thành nhiệm vụ học tập. Nhận xét được những ưu điểm, thiếu sót của bản thân và từng thành viên trong nhóm khi được giao nhiệm vụ thảo luận và làm bài tập thực hành nhóm.
- *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Chú ý lắng nghe và tiếp cận thông tin, ý tưởng liên quan đến tạo sản phẩm với sự cân nhắc, chọn lọc.

1.3. Năng lực đặc thù khác

- *Năng lực ngôn ngữ:* Sử dụng ngôn ngữ nói, thuyết trình để giới thiệu, trình bày, phản biện, tranh luận về nội dung học tập.

2. Phẩm chất

- *Trách nhiệm:* Tự giác hoàn thành công việc mà bản thân được phân công, phối hợp với thành viên trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ. Cảm nhận được vẻ đẹp của kiến trúc nhà ở trong tranh cổ động và có ý thức xây dựng môi trường xanh, sạch, đẹp.
- *Chăm chỉ:* Không ngừng học hỏi, tìm tòi kiến thức. Có thêm hiểu biết về việc sử dụng vật liệu tái sử dụng trong thực hành SPMT liên quan đến chủ đề.

- *Trung thực*: Nghiêm túc trong việc đánh giá sản phẩm mỹ thuật của bản thân và nhóm bạn.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên

- Máy tính.
- Một số hình ảnh, video clip giới thiệu một số tranh cổ động có tạo hình ngôi nhà để trình chiếu trên Powerpoint cho HS quan sát.
- Một số SPMT tranh cổ động của HS để HS tham khảo.

2. Học sinh

- Sưu tầm tranh cổ động.
- Công cụ: màu vẽ, chì, giấy vẽ,...

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động 1: Mở đầu (5 phút)

a) Mục tiêu

HS nắm được nội dung bài học. Huy động được những kiến thức thực tế để phục vụ cho học tập.

b) Tổ chức thực hiện

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

GV yêu cầu HS thực hiện những nhiệm vụ sau:

Nội dung:

- *Trung bày các hình ảnh tranh cổ động mà em sưu tầm được.*
- *Tranh tuyên truyền về nội dung gì?*

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS chuẩn bị ở nhà.
- Trưng bày tranh đã sưu tầm lên bàn.
- GV theo dõi, điều hành.

Sản phẩm:

- *HS trưng bày các hình ảnh tranh cổ động đã sưu tầm được.*
- *Chia sẻ về nội dung tuyên truyền của tranh.*

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

GV cho 2 – 3 HS giới thiệu và chia sẻ về các bức tranh cổ động đã sưu tầm.

Bước 4: Kết luận, nhận định

GV kết luận: *Tranh cổ động (áp phích) là tranh có tính tuyên truyền, sử dụng kết hợp hình ảnh và chữ với hình thức đơn giản, rõ ràng, có tính tượng trưng cao. Ngày nay, tranh cổ động có thể được thể hiện kết hợp giữa ảnh chụp, hình vẽ và chữ.*

2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức (20 phút)

a) Mục tiêu

- Bước đầu nhận biết về tạo hình ngôi nhà trong tranh cổ động.
- Biết tạo hình một số SPMT 3D ngôi nhà được làm từ những vật liệu sẵn có khác nhau.
- Thông qua phân tích một số SPMT 3D ngôi nhà, HS hình thành ý thức sử dụng vật liệu sẵn có trong tạo hình sản phẩm của mình.

- Hiểu và có ý thức khai thác hình tượng ngôi nhà trong thực hành, sáng tạo tranh cổ động.
- Biết cách thể hiện tranh cổ động theo chủ đề.

b) Tổ chức thực hiện

2.1. Nhiệm vụ 1: Quan sát (10 phút)

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

- GV chia lớp thành các nhóm 5- 6 HS, yêu cầu mỗi nhóm HS thực hiện nhiệm vụ theo nội dung:

Nội dung: Quan sát hình ảnh minh họa SGK Mỹ thuật 7, trang 50, 51, thảo luận để tìm hiểu về tranh cổ động:

- *Hình ảnh trong tranh cổ động được thể hiện như thế nào?*
- *Màu sắc trong tranh cổ động có đặc điểm nào?*
- *Chữ trong tranh cổ động có nội dung gì? Nội dung chữ và hình có mối liên hệ như thế nào?*

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS thực hiện nhiệm vụ tại lớp: thảo luận, trả lời câu hỏi theo các nội dung trên.
- GV theo dõi, điều hành.

Sản phẩm:

- *Hình ảnh trong tranh cổ động có tính tượng trưng cao, tạo ấn tượng mạnh cho người xem.*
- *Màu sắc trong tranh cổ động thường là những gam màu tươi sáng, rực rỡ, thu hút sự chú ý của người xem.*
- *Chữ trong tranh cổ động có nội dung thông tin ngắn gọn, dễ hiểu, dễ nhớ. Kiểu chữ đơn giản, dễ đọc.*

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

- GV chọn 1- 2 nhóm trình bày phần tìm hiểu, các nhóm khác nhận xét, bổ sung, chia sẻ các ý kiến của mình.

Bước 4: Kết luận, nhận định

- Căn cứ ý kiến phát biểu của HS, GV đưa ra một số ý để chốt kiến thức.
- GV trình chiếu một số tranh cổ động và phân tích để HS hiểu rõ về ý nghĩa tuyên truyền, các hình ảnh, màu sắc được sử dụng trong tranh cổ động.

2.2. Nhiệm vụ 2: Cách thể hiện (10 phút)

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

GV yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ tại lớp theo nội dung:

Nội dung: Quan sát hình minh họa (tr 52, SGK MT7), thảo luận, tìm hiểu các bước vẽ tranh cổ động.

- *Em hãy trình bày các bước vẽ tranh cổ động.*

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS thực hiện nhiệm vụ theo nội dung trên.
- GV quan sát, điều hành.

Sản phẩm: Các bước vẽ tranh cổ động.

Bước 1: Tìm hiểu nội dung và mục đích của tranh cổ động để tìm hình tượng thể hiện. Xác định cụ thể hình ảnh cần thể hiện, nội dung chữ và phác hình, mảng chính cho tranh.

Bước 2: Vẽ phác phần hình và vị trí đặt chữ để xây dựng bố cục.

Bước 3: Thể hiện phần hình, màu có sắc độ mạnh để tạo điểm nhấn trong tranh.

Bước 4: Kẻ chữ và thể hiện đúng nội dung cần thể hiện.

Bước 5: Hoàn thiện bức tranh.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

- GV tổ chức báo cáo, thảo luận: Chọn 3 - 4 HS trình bày các bước thể hiện sản phẩm, các nhóm khác nhận xét, bổ sung, chia sẻ các ý kiến của mình.
- GV cho HS thảo luận, chia sẻ về cách thực hành thể hiện với các cách thức khác nhau.

Bước 4: Kết luận, nhận định

- GV có thể cho HS xem video clip giới về cách thể hiện tranh cổ động có hình ảnh ngôi nhà.
- **GV kết luận:** Các em có thể thực hiện sản phẩm bằng nhiều cách thức, khác nhau. Tranh cổ động có thể được kết hợp giữa ảnh chụp, hình vẽ và chữ.

3. Hoạt động 3: Luyện tập (55 phút)

a) Mục tiêu

- HS lựa chọn và sử dụng được công cụ, vật liệu phù hợp để thực hành, sáng tạo.
- HS thực hiện được SPMT tranh cổ động về đề tài tuyên truyền bảo vệ môi trường.
- Biết cách nhận xét, đánh giá được sản phẩm của cá nhân và các bạn.

d) Tổ chức thực hiện

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

GV giao cho HS thực hiện nhiệm vụ tại lớp.

Nội dung:

Em hãy vẽ một tranh cổ động về đề tài tuyên truyền bảo vệ môi trường.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS thực hiện nhiệm vụ theo nhóm 5 – 6 HS tại lớp.
- GV quan sát, hỗ trợ, hướng dẫn HS thực hành.

Sản phẩm:

Sản phẩm mỹ thuật tranh cổ động về đề tài tuyên truyền bảo vệ môi trường của HS.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

- GV yêu cầu HS thông báo mức độ hoàn thành sản phẩm của học sinh tại chỗ.
- GV hướng dẫn HS trưng bày sản phẩm và thực hiện những nội dung sau:
 - + Các hình ảnh được thể hiện thế nào trong tranh cổ động của bạn?
 - + Sắp xếp hình, chữ trong tranh cổ động của bạn như thế nào? Đây là hình ảnh chính?
 - + Hãy trao đổi về ý tưởng và cách thể hiện tranh cổ động tuyên truyền bảo vệ môi trường của bạn với các thành viên trong nhóm.
- GV hướng dẫn học sinh tìm hiểu cách sắp xếp hình và chữ trong những tranh cổ động sau:
 - + Hình trong tranh cổ động có tính tượng trưng như thế nào?
 - + Màu trong tranh có điểm gì khác với hội họa?
 - + Nội dung chữ trong tranh có ý nghĩa gì?

Bước 4: Kết luận, nhận định

- GV nhận xét, đánh giá về sản phẩm và các nội dung trao đổi của HS.

4. Hoạt động 4: Vận dụng (10 phút)

a) Mục tiêu

- Giúp HS củng cố, gắn kết kiến thức, kĩ năng đã học qua thực hành vẽ tranh cổ động về đề tài tuyên truyền bảo vệ môi trường có sử dụng tạo hình ngôi nhà.
- Hình thành khả năng tự học và nâng cao thị hiếu thẩm mĩ liên quan đến kiến thức, kĩ năng ở bài học.

b) Tổ chức thực hiện

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

GV giao cho HS nhiệm vụ như mục **Nội dung**.

Nội dung:

Cùng nhóm bạn vẽ tranh cổ động về đề tài tuyên truyền bỏ rác đúng nơi quy định.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

HS thực hiện nhiệm vụ ở nhà.

Sản phẩm:

- SPMT tranh cổ động về đề tài tuyên truyền bỏ rác đúng nơi quy định của HS.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

- GV tổ chức cho HS nêu ý tưởng thể hiện ở lớp.
- GV cho 1- 2 nhóm HS trình bày, các nhóm học sinh khác bổ sung.
- Thực hành sản phẩm theo ý tưởng ở nhà.

Bước 4: Kết luận, nhận định

- Trên cơ sở ý kiến của HS, GV kết luận nội dung bài học.

Chủ đề 7:
SUM HỌP GIA ĐÌNH
BÀI 13: ĐỀ TÀI GIA ĐÌNH TRONG SÁNG TẠO MĨ THUẬT
Môn học/Hoạt động giáo dục: Mĩ thuật; lớp: 7
Thời gian thực hiện: 02 tiết

I. MỤC TIÊU

1.1. Năng lực mĩ thuật

- *Quan sát và nhận thức thẩm mĩ:* Hình thành, phát triển kĩ năng quan sát. Biết khai thác những kỉ niệm đẹp, những sinh hoạt hàng ngày ở gia đình để tạo nên những tác phẩm mĩ thuật về đề tài gia đình.
- *Sáng tạo và ứng dụng thẩm mĩ:* Tạo được SPMT phù hợp với nội dung chủ đề theo những hình thức thể hiện phù hợp như: vẽ, in độc bản, nặn,... Vận dụng được tính chất đậm nhạt của màu trong thực hành sáng tạo. Phân biệt được một số chất liệu trong hội họa.
- *Phân tích và đánh giá thẩm mĩ:* Học hỏi được kinh nghiệm thực hành sáng tạo thông qua đánh giá các sản phẩm của các nhóm trong lớp. Biết đặt câu hỏi, phân tích và đánh giá SPMT của mình, của bạn. Nhận thức được vai trò thẩm mĩ của các tác phẩm hội họa, đồ họa trong không gian nội thất.

1.2. Năng lực chung

- *Tự chủ và tự học:* Chủ động, tích cực thực hiện những nhiệm vụ được giao trong nhóm. Tự sưu tầm được các vật liệu để tạo sản phẩm. Điều chỉnh những sai sót, hạn chế khi giáo viên và các thành viên trong nhóm góp ý.
- *Giao tiếp và hợp tác:* Trao đổi thông tin giữa cá nhân, nhóm, lớp cùng hoàn thành nhiệm vụ học tập. Nhận xét được những ưu điểm, thiếu sót của bản thân và từng thành viên trong nhóm khi được giao nhiệm vụ thảo luận và làm bài tập thực hành nhóm.
- *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Chú ý lắng nghe và tiếp cận thông tin, ý tưởng liên quan đến tạo sản phẩm với sự cân nhắc, chọn lọc.

1.3. Năng lực đặc thù khác

- *Năng lực ngôn ngữ:* Sử dụng ngôn ngữ nói, thuyết trình để giới thiệu, trình bày, phản biện, tranh luận về nội dung học tập.

2. Phẩm chất

- *Trách nhiệm*: Tự giác hoàn thành công việc mà bản thân được phân công, phối hợp với thành viên trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ. Có thêm hiểu biết và trân trọng những giá trị văn hóa truyền thống của gia đình Việt. Biết trân trọng, yêu thương và chia sẻ tình cảm gia đình thể hiện thông qua SPMT.
- *Chăm chỉ*: Không ngừng học hỏi, tìm tòi kiến thức. Có thêm hiểu biết về việc sử dụng vật liệu tái sử dụng trong thực hành SPMT liên quan đến chủ đề.
- *Trung thực*: Nghiêm túc trong việc đánh giá sản phẩm mỹ thuật của bản thân và nhóm bạn.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên

- Máy tính.
- Một số hình ảnh, video clip về các tác phẩm hội họa thể hiện tình cảm gia đình của họa sĩ để trình chiếu trên Powerpoint cho HS quan sát.
- Một số SPMT (tạo hình và ứng dụng) liên quan đến chủ đề Sum họp gia đình để làm minh họa cho HS quan sát trực tiếp.

2. Học sinh

- Sơ tư tranh, ảnh về đề tài gia đình.
- Công cụ: màu vẽ, chì, giấy vẽ,...

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động 1: Mở đầu (5 phút)

a) Mục tiêu

HS nắm được nội dung bài học. Huy động được những kiến thức thực tế để phục vụ cho học tập.

b) Tổ chức thực hiện

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

GV yêu cầu HS thực hiện những nhiệm vụ sau:

Nội dung:

- Trưng bày các tranh (ảnh) về đề tài gia đình mà em sưu tầm được.
- Chia sẻ về nội dung các bức tranh (ảnh) đó?

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS chuẩn bị ở nhà.
- Trưng bày tranh (ảnh) đã sưu tầm lên bàn.
- GV theo dõi, điều hành.

Sản phẩm:

- HS trưng bày tranh (ảnh) về đề tài gia đình đã sưu tầm.
- Chia sẻ về nội dung các bức tranh (ảnh) theo thực tế.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

GV cho 2 – 3 HS giới thiệu và chia sẻ về các bức tranh (ảnh) về đề tài gia đình đã sưu tầm.

Bước 4: Kết luận, nhận định

GV kết luận: Đề tài gia đình luôn là cảm hứng trong sáng tạo nghệ thuật bởi đây là nơi cuộc sống bắt đầu, nơi chứa đựng những tình cảm, cảm xúc thiêng liêng của mỗi chúng ta. Khai thác ở mảng đề tài này là hình ảnh về những kỉ niệm đẹp;

cảnh sinh hoạt hàng ngày; niềm vui, nỗi buồn trong mỗi giai đoạn khác nhau của cuộc đời,....

2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức (20 phút)

a) Mục tiêu

- Thông qua tìm hiểu hình ảnh thể hiện sum họp gia đình qua hình ảnh, TPMT HS cảm nhận thêm về những tình cảm thiêng liêng của gia đình, từ đó có thêm ý tưởng để tạo nên những sản phẩm mỹ thuật về đề tài sum họp gia đình có giá trị.
- Biết các bước thực hiện kỹ thuật in tranh độc bản thể hiện sự sum họp của gia đình.

b) Tổ chức thực hiện

2.1. Nhiệm vụ 1: Quan sát (10 phút)

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

- GV chia lớp thành các nhóm 5- 6 HS, yêu cầu mỗi nhóm HS thực hiện nhiệm vụ theo nội dung:

Nội dung:

1. Quan sát hình ảnh minh họa SGK Mỹ thuật 7, trang 54, thảo luận để tìm hiểu về không khí sum họp gia đình qua hình ảnh:
 - *Cách sắp xếp nhân vật tạo bố cục trong bức ảnh như thế nào?*
 - *Em có cảm nhận gì về không khí trong buổi sum họp?*
2. Quan sát hình ảnh minh họa SGK Mỹ thuật 7, trang 55, thảo luận để tìm hiểu không khí sum họp gia đình trong một số tác phẩm mỹ thuật:
 - *Cảnh sum họp gia đình được thể hiện như thế nào trong các tác phẩm mỹ thuật?*
 - *Em có cảm nhận gì về không khí sum họp gia đình trong các tác phẩm này?*

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS thực hiện nhiệm vụ tại lớp: thảo luận, trả lời câu hỏi theo các nội dung trên.
- GV theo dõi, điều hành.

Sản phẩm:

1. Quan sát hình ảnh minh họa SGK Mỹ thuật 7, trang 54, tìm hiểu về không khí sum họp gia đình qua hình ảnh:
 - *Cách sắp xếp nhân vật: ông bà (người lớn tuổi nhất) ở trung tâm bức ảnh, bố mẹ và các cháu ở hai bên, mọi người quây quần bên mâm cơm gia đình.*
=> *Tạo bố cục hài hòa, cân xứng.*
 - *Không khí buổi sum họp rất đầm ấm, gần gũi.*
2. Quan sát hình ảnh minh họa SGK Mỹ thuật 7, trang 55, tìm hiểu không khí sum họp gia đình trong một số tác phẩm mỹ thuật:
 - *Tác phẩm "Cảnh một gia đình Việt Nam"*
Tác phẩm miêu tả cảnh những người phụ nữ ngồi xung quanh một em bé, động viên em bé tập đi. Màu sắc tươi sáng, nét mặt mọi người tươi vui.
=> *Cảm nhận không khí gia đình vui vẻ.*
 - *Tác phẩm "Bà cháu"*
Tác phẩm miêu tả cảnh ba bà cháu ngồi trên chõng tre. Bà bế cháu trai nhỏ còn cháu gái đang nhổ tóc cho bà. Bức tranh sử dụng gam màu trầm ấm => tạo cảm giác thanh bình và mối quan hệ gần gũi, thân thiết giữa ba bà cháu.
 - *Tác phẩm "Gia đình nghệ sĩ"*

Bức tranh miêu tả khung cảnh một gia đình, mọi người khoác tay nhau thân mật. Màu sắc tươi sáng, hài hòa => tạo cảm giác về không khí sum họp gia đình ấm cúng, thân mật.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

- GV chọn 1- 2 nhóm trình bày phần tìm hiểu, các nhóm khác nhận xét, bổ sung, chia sẻ các ý kiến của mình.

Bước 4: Kết luận, nhận định

- Căn cứ ý kiến phát biểu của HS, GV đưa ra một số ý để chốt kiến thức.
- GV trình chiếu một số tranh vẽ về đề tài gia đình và phân tích để HS hiểu hơn về đề tài..

2.2. Nhiệm vụ 2: Cách thể hiện (10 phút)

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

GV yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ tại lớp theo nội dung:

Nội dung: Quan sát hình minh họa (tr 56, SGK MT7), thảo luận, tìm hiểu các bước thể hiện một SPMT về đề tài gia đình bằng hình thức in tranh độc bản.

- *Em hãy trình bày các bước thể hiện một SPMT về đề tài gia đình bằng hình thức in tranh độc bản?*

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS thực hiện nhiệm vụ theo nội dung trên.
- GV quan sát, điều hành.

Sản phẩm: Các bước thể hiện một SPMT về đề tài gia đình bằng hình thức in tranh độc bản.

Bước 1: Phác hình trên giấy.

Bước 2: Vẽ màu theo hình lên tấm mi - ca.

Bước 3: Đặt giấy lên và in.

Bước 4: Điều chỉnh nét và hoàn thiện bản in.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

- GV tổ chức báo cáo, thảo luận: Chọn 3 - 4 HS trình bày các bước thể hiện một SPMT về đề tài gia đình bằng hình thức in tranh độc bản, các nhóm khác nhận xét, bổ sung, chia sẻ các ý kiến của mình.
- GV cho HS thảo luận, chia sẻ về cách thực hành thể hiện đề tài với các cách thức khác nhau.

Bước 4: Kết luận, nhận định

- GV trình chiếu một số SPMT của HS về đề tài Sum họp gia đình.
- **GV kết luận:** *Các em có thể thực hiện sản phẩm bằng nhiều cách thức khác nhau như vẽ, xé dán giấy màu, nặn, in,... Các em có thể khai thác đề tài này là những hình ảnh về những kỉ niệm đẹp; cảnh sinh hoạt hàng ngày; niềm vui, nỗi buồn trong mỗi giai đoạn khác nhau của cuộc đời,*

3. Hoạt động 3: Luyện tập (55 phút)

a) Mục tiêu

- HS lựa chọn và sử dụng được công cụ, vật liệu phù hợp để thực hành, sáng tạo.
- HS thực hiện được SPMT theo chủ đề Sum họp gia đình.
- Biết cách nhận xét, đánh giá được sản phẩm của cá nhân và các bạn.

d) Tổ chức thực hiện

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

GV giao cho HS thực hiện nhiệm vụ tại lớp.

Nội dung:

Em hãy tạo một SPMT thể hiện sự sum họp trong gia đình.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS thực hiện nhiệm vụ theo nhóm tại lớp.
- GV quan sát, hỗ trợ, hướng dẫn HS thực hành.

Sản phẩm:

Sản phẩm mỹ thuật thể hiện sự sum họp trong gia đình của HS.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

- GV yêu cầu HS thông báo mức độ hoàn thành sản phẩm của học sinh tại chỗ.
- GV hướng dẫn HS trưng bày sản phẩm và thực hiện những nội dung sau:
 - + Trình bày về ý tưởng sáng tạo các SPMT của nhóm bạn. Theo bạn hình ảnh nào thể hiện sự sum họp trong gia đình ?
 - + Quan sát và chỉ ra mảng màu đậm, màu nhạt đã được sử dụng như thế nào trong SPMT?
 - + Hãy nêu vai trò của tác phẩm hội họa, đồ họa khi trưng bày trong không gian nội thất?

Bước 4: Kết luận, nhận định

- GV nhận xét, đánh giá về sản phẩm và các nội dung trao đổi của HS. GV nhấn mạnh đến vai trò của tác phẩm hội họa, đồ họa khi trưng bày trong không gian nội thất:
 - + *Nghệ thuật hội họa trong không gian nội thất là điểm nhấn tạo nên sự đặc biệt và đặc sắc cho công trình của gia chủ.*
 - + *Thể hiện được phong cách, sự hiểu biết cũng như cá tính và gu thẩm mỹ của gia chủ.*
 - + *Việc sử dụng tranh trong trang trí nội thất đương đại hiện nay kích thích sự phát triển đáng kể của thị trường tranh mỹ thuật tại Việt Nam...*

4. Hoạt động 4: Vận dụng (10 phút)

a) Mục tiêu

Nêu được ý tưởng và có thể chỉ ra các yếu tố cũng như nguyên lý tạo hình để truyền tải không khí sum họp gia đình nhân ngày Quốc tế gia đình.

b) Tổ chức thực hiện

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

GV giao cho HS nhiệm vụ như mục **Nội dung**.

Nội dung:

Vẽ một bức tranh nhân Ngày quốc tế gia đình.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

HS thực hiện nhiệm vụ ở nhà.

Sản phẩm:

- SPMT tranh vẽ của HS về đề tài Gia đình.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

- GV tổ chức cho HS nêu ý tưởng thể hiện ở lớp.
- GV cho 1- 2 nhóm HS trình bày, các nhóm học sinh khác bổ sung.

- Thực hành sản phẩm theo ý tưởng ở nhà.

Bước 4: Kết luận, nhận định

- Trên cơ sở ý kiến của HS, GV kết luận nội dung bài học.

Chủ đề 7:

SUM HỌP GIA ĐÌNH

BÀI 13: THIẾT KẾ KHUNG ẢNH TỪ VẬT LIỆU SẴN CÓ

Môn học/Hoạt động giáo dục: Mĩ thuật; lớp: 7

Thời gian thực hiện: 01 tiết

I. MỤC TIÊU

1.1. Năng lực mĩ thuật

- *Quan sát và nhận thức thẩm mĩ*: Hình thành, phát triển kĩ năng quan sát. Khai thác được giá trị nghệ thuật của khung ảnh để lưu giữ những kỉ niệm gia đình.
- *Sáng tạo và ứng dụng thẩm mĩ*: Tạo được một khung ảnh phù hợp bằng vật liệu sẵn có,... Vận dụng được nhịp điệu của hoa văn trong thiết kế khung ảnh.
- *Phân tích và đánh giá thẩm mĩ*: Học hỏi được kinh nghiệm thực hành sáng tạo thông qua đánh giá các sản phẩm của các nhóm trong lớp. Nhận thức được vai trò thẩm mĩ của khung ảnh trong trang trí nội thất.

1.2. Năng lực chung

- *Tự chủ và tự học*: Chủ động, tích cực thực hiện những nhiệm vụ được giao trong nhóm. Tự sưu tầm được các vật liệu để tạo sản phẩm. Điều chỉnh những sai sót, hạn chế khi giáo viên và các thành viên trong nhóm góp ý.
- *Giao tiếp và hợp tác*: Trao đổi thông tin giữa cá nhân, nhóm, lớp cùng hoàn thành nhiệm vụ học tập. Nhận xét được những ưu điểm, thiếu sót của bản thân và từng thành viên trong nhóm khi được giao nhiệm vụ thảo luận và làm bài tập thực hành nhóm.
- *Giải quyết vấn đề và sáng tạo*: Chú ý lắng nghe và tiếp cận thông tin, ý tưởng liên quan đến tạo sản phẩm với sự cân nhắc, chọn lọc.

1.3. Năng lực đặc thù khác

- *Năng lực ngôn ngữ*: Sử dụng ngôn ngữ nói, thuyết trình để giới thiệu, trình bày, phản biện, tranh luận về nội dung học tập.

2. Phẩm chất

- *Trách nhiệm*: Tự giác hoàn thành công việc mà bản thân được phân công, phối hợp với thành viên trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ. Biết trân trọng những giá trị văn hóa truyền thống của gia đình Việt.

- *Chăm chỉ*: Không ngừng học hỏi, tìm tòi kiến thức. Có thêm hiểu biết về việc sử dụng vật liệu tái sử dụng trong thực hành SPMT liên quan đến chủ đề.
- *Trung thực*: Nghiêm túc trong việc đánh giá sản phẩm mỹ thuật của bản thân và nhóm bạn.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên

- Máy tính.
- Một số hình ảnh, video clip liên quan đến các bước thực hiện khung ảnh từ vật liệu sẵn có để trình chiếu trên Powerpoint cho HS quan sát.
- Một số SPMT thiết kế khung ảnh từ vật liệu sẵn có để làm minh họa cho HS quan sát trực tiếp.

2. Học sinh

- Sưu tầm ảnh chụp về gia đình mình.
- Công cụ: dao, kéo, keo dán,...
- Vật liệu sẵn có: gỗ, bìa, vỏ ốc,...

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động 1: Mở đầu (5 phút)

a) Mục tiêu

HS nắm được nội dung bài học. Huy động được những kiến thức thực tế để phục vụ cho học tập.

b) Tổ chức thực hiện

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

GV yêu cầu HS thực hiện những nhiệm vụ sau:

Nội dung:

- *Trung bày các bức ảnh chụp về gia đình em.*
- *Chia sẻ về các thành viên trong bức ảnh đó?*

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS chuẩn bị ở nhà.
- Trưng bày ảnh đã sưu tầm lên bàn.
- GV theo dõi, điều hành.

Sản phẩm:

- *HS trưng bày các bức ảnh chụp về gia đình em.*
- *Chia sẻ về các thành viên trong bức ảnh.*

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

GV cho 2 – 3 HS giới thiệu và chia sẻ về các bức ảnh về gia đình mình.

Bước 4: Kết luận, nhận định

GV kết luận: Nhằm lưu giữ hình ảnh về những kỉ niệm đẹp của gia đình, những niềm vui, trong mỗi giai đoạn khác nhau của cuộc đời,chúng ta cần chụp những bức ảnh thể hiện tình cảm sum họp gia đình. Để những hình ảnh đó có thêm giá trị nghệ thuật, chúng cần được trang trí bằng một khung ảnh mang tính sáng tạo. Và nó sẽ có giá trị nhất là các em tự tạo nên một khung ảnh bằng vật liệu sẵn có. Bài học này sẽ giúp chúng ta thực hiện điều đó.

2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức (15 phút)

a) Mục tiêu

- Biết được một số loại khung ảnh có ý nghĩa nhằm lưu giữ kỉ niệm gia đình.
- Biết các bước tạo một khung ảnh bằng bì cứng và giấy màu.

b) Tổ chức thực hiện

2.1. Nhiệm vụ 1: Quan sát (9 phút)

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

- GV chia lớp thành các nhóm 5- 6 HS, yêu cầu mỗi nhóm HS thực hiện nhiệm vụ theo nội dung:

Nội dung:

1. Quan sát hình ảnh minh họa SGK Mĩ thuật 7, trang 58, thảo luận để tìm hiểu một số khung ảnh lưu giữ kỉ niệm của gia đình:
 - Em có nhận xét gì về các bức ảnh trước và sau khi lồng vào khung ảnh?
 - Nêu các cách tạo khung ảnh thông qua những bức ảnh ở dưới?
 - Em có ý tưởng gì cho sản phẩm mĩ thuật tạo khung ảnh để lưu giữ hình ảnh của bản thân và gia đình?
2. Quan sát hình ảnh minh họa SGK Mĩ thuật 7, trang 59, thảo luận để tìm hiểu khung ảnh làm từ vật liệu sẵn có:
 - Các vật liệu làm khung ảnh có sẵn ở địa phương của em không?
 - Em sẽ sử dụng vật liệu gì để làm khung ảnh của mình?

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS thực hiện nhiệm vụ tại lớp: thảo luận, trả lời câu hỏi theo các nội dung trên.
- GV theo dõi, điều hành.

Sản phẩm:

1. Quan sát hình ảnh minh họa SGK Mĩ thuật 7, trang 58, tìm hiểu một số khung ảnh lưu giữ kỉ niệm của gia đình:
 - Những bức ảnh sau khi lồng vào khung ảnh trở nên độc đáo và thu hút hơn.
 - Các cách tạo khung ảnh: sử dụng bì giấy, trang trí họa tiết hoa.
 - HS tự nêu ý tưởng. Gợi ý: sử dụng các vật liệu có sẵn như khung gỗ, màu nước, hoa quả khô, giấy màu để trang trí cho khung ảnh.
2. Quan sát hình ảnh minh họa SGK Mĩ thuật 7, trang 59, tìm hiểu khung ảnh làm từ vật liệu sẵn có:
 - HS tự liên hệ thực tế địa phương và chia sẻ lựa chọn của mình.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

- GV chọn 1- 2 nhóm trình bày phần tìm hiểu, các nhóm khác nhận xét, bổ sung, chia sẻ các ý kiến của mình.

Bước 4: Kết luận, nhận định

- Căn cứ ý kiến phát biểu của HS, GV đưa ra một số ý để chốt kiến thức.

2.2. Nhiệm vụ 2: Cách thể hiện (8 phút)

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

GV yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ tại lớp theo nội dung:

- Nội dung:** Quan sát hình minh họa (tr 60, SGK MT7), thảo luận, tìm hiểu các bước tạo một khung ảnh bằng bì cứng và giấy màu.
- Em hãy trình bày các bước tạo một khung ảnh bằng bì cứng và giấy màu?

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS thực hiện nhiệm vụ theo nội dung trên.

- GV quan sát, điều hành.

Sản phẩm: Các bước tạo một khung ảnh bằng bìa cứng và giấy màu.

Bước 1: Cắt, dán tạo khung ảnh từ giấy bìa.

Bước 2: Gấp, cuộn giấy các màu thành hoa văn trang trí theo nguyên lý nhịp điệu để tạo sự hấp dẫn.

Bước 3: Ghép, dán các chi tiết và hoàn thiện sản phẩm.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

- GV tổ chức báo cáo, thảo luận: Chọn 3 - 4 HS trình bày các bước thể hiện, các nhóm khác nhận xét, bổ sung, chia sẻ các ý kiến của mình.
- GV cho HS thảo luận, chia sẻ về cách thực hành với các cách thức khác nhau.

Bước 4: Kết luận, nhận định

- GV trình chiếu một số mẫu khung ảnh khác nhau để HS tham khảo và tìm ý tưởng thể hiện.

GV kết luận: Có nhiều vật liệu sẵn có được sử dụng làm khung ảnh như: que gỗ, hạt nhựa, vỏ sò, ... Những vật liệu này sắp xếp theo nguyên lý tạo hình để trang trí như: nhịp điệu, lặp lại, cân bằng, ... Trong đó, nguyên lý tạo hình nhịp điệu là sự lặp lại có quy luật (dày đặc – thưa thớt, ...) của các yếu tố: hình, mảng, họa tiết, độ đậm – nhạt nhằm giúp chúng liên kết chặt chẽ với nhau.

3. Hoạt động 3: Luyện tập (15 phút)

a) Mục tiêu

- HS lựa chọn và sử dụng được công cụ, vật liệu phù hợp để thực hành, sáng tạo.
- HS trình bày được ý tưởng thực hiện được SPMT tạo một khung ảnh bằng vật liệu sẵn có.
- Biết cách nhận xét, đánh giá được sản phẩm của cá nhân và các bạn.

d) Tổ chức thực hiện

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

GV giao cho HS thực hiện nhiệm vụ tại lớp.

Nội dung:

Em hãy trình bày ý tưởng tạo một SPMT khung ảnh để lưu giữ những kỉ niệm của gia đình em?

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS thực hiện nhiệm vụ theo nhóm tại lớp.
- GV quan sát, hỗ trợ, hướng dẫn HS thực hành.

Sản phẩm:

- HS trình bày ý tưởng tạo một SPMT khung ảnh để lưu giữ những kỉ niệm của gia đình.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

GV hướng dẫn HS trình bày ý tưởng thể hiện sản phẩm theo những nội dung gợi ý sau:

- + Bạn sẽ sử dụng vật liệu gì và thực hiện những thao tác nào để tạo ra khung ảnh?
- + Bạn sẽ sử dụng cách sắp xếp theo nguyên lý tạo hình nào đã học để trang trí khung ảnh của mình?
- + Khung ảnh bạn tạo ra sẽ được treo ở đâu trong không gian nội thất nhà mình?

Bước 4: Kết luận, nhận định

- GV nhận xét, đánh giá về ý tưởng thực hiện của HS .

4. Hoạt động 4: Vận dụng (8 phút)

a) Mục tiêu

Sử dụng khung ảnh đã làm để trang trí, làm đẹp cho không gian nội thất trong nhà mình..

b) Tổ chức thực hiện

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

GV giao cho HS nhiệm vụ như mục **Nội dung**.

Nội dung:

Dùng khung ảnh đã tạo để trang trí trong gia đình và làm đẹp góc học tập của bản thân.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

HS thực hiện nhiệm vụ ở nhà.

Sản phẩm:

- SPMT khung ảnh và ảnh để làm đẹp cho không gian nội thất ở nhà mình.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

- GV tổ chức cho HS nêu ý tưởng thể hiện ở lớp.
- GV cho 1- 2 nhóm HS trình bày, các nhóm học sinh khác bổ sung.
- Thực hành sản phẩm theo ý tưởng ở nhà (sau khi đã hoàn thành khung ảnh).

Bước 4: Kết luận, nhận định

- Trên cơ sở ý kiến của HS, GV kết luận nội dung bài học.

Chủ đề 8:
MĨ THUẬT VIỆT NAM THỜI KÌ TRUNG ĐẠI
BÀI 15: DI SẢN MĨ THUẬT VIỆT NAM THỜI KÌ TRUNG ĐẠI
Môn học/Hoạt động giáo dục: Mĩ thuật; lớp: 7
Thời gian thực hiện: 02 tiết

I. MỤC TIÊU

1.1. Năng lực mĩ thuật

- *Quan sát và nhận thức thẩm mĩ*: Hình thành, phát triển kĩ năng quan sát. Biết được một số đặc điểm về nghệ thuật tạo hình.
- *Sáng tạo và ứng dụng thẩm mĩ*: Lựa chọn được công cụ, vật liệu phù hợp để tạo để tạo thành sản phẩm. Khai thác giá trị tạo hình của mĩ thuật Việt Nam thời kì Trung đại trong thực hành sáng tạo SPMT. Trưng bày và giới thiệu được sản phẩm của cá nhân/nhóm.
- *Phân tích và đánh giá thẩm mĩ*: Học hỏi được kinh nghiệm thực hành sáng tạo thông qua đánh giá các sản phẩm của các nhóm trong lớp. Biết đặt câu hỏi và xác định được vẻ đẹp của giá trị tạo hình ở thời kì này trong SPMT của bạn.

1.2. Năng lực chung

- *Tự chủ và tự học*: Chủ động, tích cực thực hiện những nhiệm vụ được giao trong nhóm. Tự sưu tầm được các vật liệu để tạo sản phẩm. Điều chỉnh những sai sót, hạn chế khi giáo viên và các thành viên trong nhóm góp ý.
- *Giao tiếp và hợp tác*: Trao đổi thông tin giữa cá nhân, nhóm, lớp cùng hoàn thành nhiệm vụ học tập. Nhận xét được những ưu điểm, thiếu sót của bản thân và từng thành viên trong nhóm khi được giao nhiệm vụ thảo luận và làm bài tập thực hành nhóm.
- *Giải quyết vấn đề và sáng tạo*: Chú ý lắng nghe và tiếp cận thông tin, ý tưởng liên quan đến tạo sản phẩm với sự cân nhắc, chọn lọc.

1.3. Năng lực đặc thù khác

- *Năng lực ngôn ngữ*: Sử dụng ngôn ngữ nói, thuyết trình để giới thiệu, trình bày, phản biện, tranh luận về nội dung học tập.

2. Phẩm chất

- *Trách nhiệm*: Tự giác hoàn thành công việc mà bản thân được phân công, phối hợp với thành viên trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ. Có ý thức giữ gìn, bảo tồn và phát huy những giá trị di sản mỹ thuật Việt Nam trong thời đại ngày nay.
- *Chăm chỉ*: Không ngừng học hỏi, tìm tòi kiến thức.
- *Trung thực*: Nghiêm túc trong việc đánh giá sản phẩm mỹ thuật của bản thân và nhóm bạn.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên

- Máy tính.
- Một số hình ảnh, video clip liên quan đến di sản mỹ thuật Việt Nam thời kì Trung đại để trình chiếu trên Powerpoint cho HS quan sát.
- Một số SPMT mô phỏng tạo hình di sản mỹ thuật Việt Nam thời kì Trung đại để làm minh họa, phân tích cách thể hiện cho HS quan sát trực tiếp.

2. Học sinh

- Tìm hiểu kiến thức về mỹ thuật Việt Nam thời kì Trung đại.
- Công cụ: màu vẽ, chì, giấy màu, đất nặn...

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động 1: Mở đầu (5 phút)

a) Mục tiêu

HS nắm được chủ đề bài học. Huy động được những kiến thức thực tế để phục vụ cho học tập.

b) Tổ chức thực hiện

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

- Giáo viên (GV) yêu cầu HS thực hiện ở lớp những nhiệm vụ sau:

Nội dung:

Hãy giới thiệu một số di sản mỹ thuật Việt Nam thời kì Trung đại mà em biết?

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

HS thực hiện nhiệm vụ tại lớp, trình bày theo thực tế bản thân. GV theo dõi, điều hành.

Sản phẩm:

Một số di sản mỹ thuật Việt Nam thời kì Trung đại:

- + *Tượng đầu phượng bằng đất nung, thời Lý.*
- + *Tượng hổ đá ở lăng Trần Thủ Độ, thời Trần.*
- + *Tượng rồng ở bậc điện Kính Thiên, thời Lê.*
- + *Hình chạm khắc đình làng ở các đình Bảng, đình Chu Quyển, đình Tây Đằng, ...*

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

GV chọn 1-2 HS trả lời câu hỏi. Các HS khác bổ sung ý kiến.

Bước 4: Kết luận, nhận định

GV kết luận:

Mỹ thuật Trung đại ở Việt Nam được tính từ khi nhà nước phong kiến hình thành (đầu thế kỉ 1) cho đến khoảng thế kỉ 19. Mỹ thuật thời kì Trung đại ở Việt Nam có đặc điểm chung ở tính ước lệ trong tạo hình với các hình tượng chính như: những

con vật trong đời sống tín ngưỡng, tôn giáo; hình ảnh sinh hoạt trong cuộc sống và thiên nhiên.

2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức (20 phút)

a) Mục tiêu

- Biết đến giá trị thẩm mỹ của một số di sản mỹ thuật Việt Nam thời kì Trung đại.
- Thông qua phân tích một số tác phẩm HS biết được một số đặc điểm mỹ thuật Việt Nam thời kì Trung đại.
- Nắm được cách mô phỏng di sản mỹ thuật qua hình thức nặn.

b) Tổ chức thực hiện

2.1. Nhiệm vụ 1: Quan sát (10 phút)

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

- GV chia lớp thành các nhóm 5- 6 HS, yêu cầu HS thực hiện các nhiệm vụ theo các nội dung:

Nội dung: Quan sát hình ảnh minh hoạ SGK Mỹ thuật 7, trang 62, 63 tìm hiểu một số di sản mỹ thuật Việt Nam thời kì Trung đại.

- Di sản tiêu biểu của mỹ thuật trung đại Việt Nam thường thể hiện những hình tượng gì?
- Di sản ra đời ở khoảng thời gian nào?
- Em ấn tượng với di sản mỹ thuật nào? Vì sao?

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

HS thực hiện nhiệm vụ tại lớp, thảo luận, trả lời câu hỏi theo nhóm được phân chia. GV theo dõi, điều hành.

Sản phẩm: Tìm hiểu một số di sản mỹ thuật Việt Nam thời kì Trung đại.

- Di sản tiêu biểu của mỹ thuật trung đại Việt Nam thường thể hiện những hình tượng chính như: những con vật trong đời sống tín ngưỡng, tôn giáo, hình ảnh sinh hoạt trong cuộc sống và thiên nhiên...
- Thời gian ra đời của các di sản:

<i>Tác phẩm</i>	<i>Thời gian ra đời</i>
<i>Tượng đầu phượng, đất nung</i>	<i>thời Lý, thế kỉ 11 - 13</i>
<i>Tượng hổ, đá</i>	<i>thời Trần, thế kỉ 13</i>
<i>Tượng sư tử, đá cát</i>	<i>thế kỉ 12 - 13</i>
<i>Phù điêu gỗ ở đình làng Hạ Hiệp, Hà Nội</i>	<i>thời Lê trung hưng, thế kỉ 17</i>
<i>Chân dung Trịnh Đình Kiên, tranh lụa</i>	<i>khoảng thế kỉ 18</i>
<i>Phật bà Quan âm, tượng gỗ phủ sơn</i>	<i>thời Mạc, thế kỉ 16</i>
<i>Tượng gốm hoa lam dát vàng</i>	<i>thời Lê sơ, thế kỉ 15</i>

- HS tự nêu di sản mỹ thuật mình ấn tượng nhất.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

- GV chọn 1- 2 nhóm trình bày phần tìm hiểu, các nhóm khác nhận xét, bổ sung, chia sẻ các ý kiến của mình;

Bước 4: Kết luận, nhận định

- Căn cứ ý kiến phát biểu của HS, GV đưa ra một số ý để chốt kiến thức:
 - + *Mỹ thuật Việt Nam thời kì Trung đại đã để lại cho chúng ta ngày nay nhiều di sản mỹ thuật có giá trị.*
 - + *Tạo hình của thời kì này phong phú, thể hiện con người, cuộc sống và phong cảnh thiên nhiên.*
 - + *Chất liệu được sử dụng nhiều là đá, gốm...bằng các hình thức thể hiện như tranh khắc gỗ, tượng, chạm khắc trang trí...*

2.2. Nhiệm vụ 2: Cách thể hiện (10 phút)

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

GV yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ theo các nội dung:

Nội dung: Quan sát một hình ảnh (tr 64, SGK MT7), thảo luận, tìm hiểu các bước thực hiện SPMT mô phỏng di sản mỹ thuật Việt nam thời kì Trung đại.

- *Sản phẩm mỹ thuật trên mô phỏng di sản mỹ thuật nào của Việt Nam thời kì trung đại?*
- *Nêu các bước thực hiện sản phẩm mỹ thuật. Em có thể thực hiện sản phẩm này theo những cách nào?*

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS thực hiện nhiệm vụ: tìm hiểu các bước thực hiện SPMT mô phỏng di sản mỹ thuật Việt Nam thời kì Trung đại.
- GV quan sát, điều hành.

Sản phẩm: Các bước thực hiện SPMT mô phỏng di sản mỹ thuật Việt Nam thời kì Trung đại.

- *Sản phẩm mô phỏng tượng voi đá ở lăng vua Lê Hiến Tông, khu du tích Lam Kinh, Thanh Hóa.*
- *Các bước thực hiện sản phẩm mỹ thuật:*
 - + *Bước 1: Nặn từng bộ phận theo hình mô phỏng*
 - + *Bước 2: Ghép các bộ phận thành hình mô phỏng*
 - + *Bước 3: Nặn và ghép các chi tiết trang trí cho sản phẩm*
 - + *Bước 4: Hoàn thiện và tô màu sản phẩm.*

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

GV tổ chức báo cáo, thảo luận:

1. Chọn 3 - 4 HS trình bày các bước thể hiện sản phẩm, các nhóm khác nhận xét, bổ sung, chia sẻ các ý kiến của mình.
2. GV cho HS thảo luận, chia sẻ về cách thực hành thể hiện với các chất liệu, cách thức khác nhau.

Bước 4: Kết luận, nhận định

- **GV kết luận:** *Các em có thể thực hiện sản phẩm bằng nhiều cách thức, chất liệu khác nhau. Có thể thực hiện sản phẩm 2D hoặc 3D.*

3. Hoạt động 3: Luyện tập (55 phút)

a) Mục tiêu

- HS lựa chọn và sử dụng được công cụ, vật liệu phù hợp để thực hành, sáng tạo.

- Mô phỏng được một di sản mỹ thuật Việt Nam thời kì Trung đại bằng hình thức tạo hình mà em yêu thích.
- Biết cách nhận xét, đánh giá được sản phẩm của cá nhân và các bạn.

d) Tổ chức thực hiện

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

GV giao cho HS nhiệm vụ tại lớp.

Nội dung:

1. Hãy khai thác đặc điểm của di sản mỹ thuật Việt Nam thời kì Trung đại em yêu thích để tạo một sản phẩm mỹ thuật.
2. Hãy viết đoạn văn (khoảng 5-8 câu) giới thiệu về SPMT của nhóm.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

HS thực hiện nhiệm vụ, GV quan sát, hỗ trợ, hướng dẫn HS.

Sản phẩm:

1. Sản phẩm mỹ thuật của HS mô phỏng một di sản mỹ thuật Việt Nam thời kì Trung đại.
2. HS giới thiệu về SPMT theo các nội dung: tên di sản, giai đoạn thực hiện, đặc điểm tạo hình của di sản, điểm nổi bật của di sản,...

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

- GV yêu cầu HS thông báo mức độ hoàn thành sản phẩm của học sinh tại chỗ.
- GV hướng dẫn HS trưng bày sản phẩm. GV hướng dẫn học sinh khác cùng trao đổi và thực hiện những nội dung sau:
+ Bạn đã khai thác vẻ đẹp tạo hình di sản mỹ thuật nào trong thực hành, sáng tạo sản phẩm mỹ thuật?
- GV cho 5 - 6 HS chia sẻ về sản phẩm.
- GV hướng dẫn HS tự đánh giá sản phẩm của mình qua phiếu đánh giá.

Tiêu chí	Điểm	Tự ĐG
Lựa chọn và phối hợp được vật liệu để tạo được hình dáng sáng tạo, phù hợp với sản phẩm	2	
Sản phẩm có bố cục cân đối, rõ nội dung, hình ảnh sinh động, đường nét phong phú, màu sắc hài hòa.	5	
Sản phẩm có tính sáng tạo	3	
Tổng	10	

Bước 4: Kết luận, nhận định

- GV nhận xét, đánh giá sản phẩm và phần chia sẻ của HS.

4. Hoạt động 4: Vận dụng (10 phút)

a) Mục tiêu

- Giúp học sinh củng cố, gắn kết kiến thức, kỹ năng đã học với hoạt động thường thức mỹ thuật.
- Hình thành khả năng tự học, tìm kiếm thông tin liên quan đến môn học.

b) Tổ chức thực hiện

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

GV giao cho HS nhiệm vụ như mục **Nội dung**.

Nội dung:

Thảo luận nhóm: Sử dụng kiến thức của bài học để phân tích Bảo vật quốc gia ở hình bên. Gợi ý:

- *Đặc điểm bố cục tượng và chất cảm (trang phục, da tay và mặt,...);*
- *Vẻ đẹp của bức tượng.*

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

HS thực hiện nhiệm vụ ở lớp.

Sản phẩm: phân tích Bảo vật quốc gia ở hình bên

- *Kích thước: Tượng cao 111cm, khuôn mặt 19cm, ngang vai 43cm, ngang 2 đầu gối 67cm, dày thân tượng 45 cm.*

- *Miêu tả: Pho tượng được tạc nguyên khối mô tả hình ảnh bà Trịnh Thị Ngọc Trúc trong tư thế chân xếp bằng kiểu Kiết Già toàn phần; một tay ngửa ra đặt trong lòng đùi, tay kia giơ ngang ngực kết ấn Vô Úy. Thế tay này tượng trưng cho sự phồn độ chủng sinh, đồng thời thể hiện tâm Phật của nhân vật được tạc.*

- *Các chi tiết đặc sắc của pho tượng:*

Chiếc vương miện được chạm khắc tỉ mỉ với nhiều lớp khác nhau: Vành ôm sát đầu chạm vân xoắn. Vành thứ hai chạm các cụm sen nổi cao. Vành trên cùng chạm thủng hình hoa sen và vân lửa rất đặc trưng cho điêu khắc thế kỷ XVII. Phía trước trán, đỉnh của vành mũ được chạm hình vòng cung, trong có tượng Adida ngồi tọa thiền.

Trang phục của pho tượng so với hầu hết các tác phẩm điêu khắc tượng hậu thế kỷ XVII, là loại trang triều phục cầu kỳ nhất với 3 lớp áo trong và một áo vân kiên khoác ngoài. Riêng tấm áo choàng vân kiên này được đánh giá là một trong những tấm áo được chạm đẹp nhất với mô típ lưỡng long triều phụng trước ngực (đôi rồng châu phượng). Áo phía dưới có 3 lớp đính ngọc châu tỉ mỉ. Cổ bà đeo chuỗi hạt rủ mềm xuống lòng đùi.

Điểm nhấn đặc sắc nhất của pho tượng chính là gương mặt của bà Hoàng hậu Trịnh Thị Ngọc Trúc tươi sáng rạng rỡ, phúc hậu, chân thực với dải tai dài, cổ cao ba ngón. Pho tượng này được đánh giá là tác phẩm đẹp nhất, đỉnh cao của nghệ thuật điêu khắc tượng chân dung người Việt thế kỷ XVII.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

GV tổ chức cho HS thực hiện phân tích tác phẩm theo gợi ý.

GV cho 1-2 nhóm HS trình bày, các nhóm học sinh khác bổ sung.

Bước 4: Kết luận, nhận định

GV căn cứ vào bài làm của HS để động viên, khuyến khích HS.

Chủ đề 8:
MĨ THUẬT VIỆT NAM THỜI KÌ TRUNG ĐẠI
BÀI 16: KHAI THÁC GIÁ TRỊ TẠO HÌNH TRUYỀN THỐNG TRONG
TRANG TRÍ ĐỒ VẬT
Môn học/Hoạt động giáo dục: Mĩ thuật; lớp: 7
Thời gian thực hiện: 01 tiết

I. MỤC TIÊU

1.1. Năng lực mĩ thuật

- *Quan sát và nhận thức thẩm mĩ*: Hình thành, phát triển kĩ năng quan sát. Biết được giá trị thẩm mĩ một số sản phẩm mĩ thuật có tính ứng dụng ở thời kì Trung đại ở Việt Nam.
- *Sáng tạo và ứng dụng thẩm mĩ*: Lựa chọn được công cụ, vật liệu phù hợp để tạo để tạo thành sản phẩm. Khai thác giá trị nghệ thuật của một số di sản có tính ứng dụng của mĩ thuật Việt Nam thời kì Trung đại trong thực hành sáng tạo SPMT. Trưng bày và giới thiệu được sản phẩm của cá nhân/nhóm.
- *Phân tích và đánh giá thẩm mĩ*: Học hỏi được kinh nghiệm thực hành sáng tạo thông qua đánh giá các sản phẩm của các nhóm trong lớp. Phân tích được ý tưởng thẩm mĩ của sản phẩm và khai thác được vẻ đẹp tạo hình hoa văn trang trí thời kì Trung đại trong trang trí sản phẩm gia dụng.

1.2. Năng lực chung

- *Tự chủ và tự học*: Chủ động, tích cực thực hiện những nhiệm vụ được giao trong nhóm. Tự sưu tầm được các vật liệu để tạo sản phẩm. Điều chỉnh những sai sót, hạn chế khi giáo viên và các thành viên trong nhóm góp ý.
- *Giao tiếp và hợp tác*: Trao đổi thông tin giữa cá nhân, nhóm, lớp cùng hoàn thành nhiệm vụ học tập. Nhận xét được những ưu điểm, thiếu sót của bản thân và từng thành viên trong nhóm khi được giao nhiệm vụ thảo luận và làm bài tập thực hành nhóm.
- *Giải quyết vấn đề và sáng tạo*: Chú ý lắng nghe và tiếp cận thông tin, ý tưởng liên quan đến tạo sản phẩm với sự cân nhắc, chọn lọc.

1.3. Năng lực đặc thù khác

- *Năng lực ngôn ngữ*: Sử dụng ngôn ngữ nói, thuyết trình để giới thiệu, trình bày, phản biện, tranh luận về nội dung học tập.

2. Phẩm chất

- *Trách nhiệm*: Tự giác hoàn thành công việc mà bản thân được phân công, phối hợp với thành viên trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ. Có ý thức bảo tồn, kế thừa và phát huy vẻ đẹp giá trị tạo hình truyền thống trong trang trí đồ vật.

- *Chăm chỉ*: Không ngừng học hỏi, tìm tòi kiến thức.

- *Trung thực*: Nghiêm túc trong việc đánh giá sản phẩm mỹ thuật của bản thân và nhóm bạn.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên

- Máy tính.

- Một số hình ảnh, video clip liên quan đến nghệ thuật trang trí thời kì Trung đại ở Việt Nam để trình chiếu trên Powerpoint cho HS quan sát.

- Một số SPMT sử dụng hoa văn, tạo hình thời kì Trung đại để làm minh họa, phân tích cách trang trí cho HS quan sát trực tiếp.

2. Học sinh

- Đồ vật sẵn có: lọ hoa, hộp bút, chậu cảnh,...

- Công cụ: màu vẽ, chì, giấy màu, đất nặn...

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động 1: Mở đầu (5 phút)

a) Mục tiêu

HS nắm được chủ đề bài học. Huy động được những kiến thức thực tế để phục vụ cho học tập.

b) Tổ chức thực hiện

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

- Giáo viên (GV) yêu cầu HS thực hiện ở lớp những nhiệm vụ sau:

Nội dung:

Hãy trưng bày các dụng cụ, đồ vật sẵn có, họa phẩm chuẩn bị cho bài học?

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

HS thực hiện nhiệm vụ tại lớp, trình bày theo thực tế bản thân. GV theo dõi, điều hành.

Sản phẩm:

Một số dụng cụ, đồ vật sẵn có: giấy bìa, lọ hoa, hộp bút, màu vẽ,...

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

GV chọn HS giới thiệu các dụng cụ, đồ vật có sẵn (lọ hoa, hộp bút,...), họa phẩm chuẩn bị cho bài học.

Bước 4: Kết luận, nhận định

GV kết luận: Khai thác giá trị tạo hình truyền thống trong thiết kế, trang trí đồ vật góp phần đưa di sản vào cuộc sống và từ vốn mỹ thuật cổ truyền, sáng tạo những sản phẩm mới, có tính ứng dụng cao trong đời sống hàng ngày. Có thể sử dụng đồ vật sẵn có để tạo hình và trang trí sản phẩm mỹ thuật phục vụ cuộc sống.

Bài học hôm nay sẽ hướng dẫn các em dùng các hoa văn mỹ thuật Việt nam thời Trung đại để trang trí các đồ vật theo ý thích.

2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức (18 phút)

a) Mục tiêu

- Biết đến nghệ thuật trang trí thời kì Trung đại thông qua một số di sản mỹ thuật.
- Có ý thức về khai thác giá trị nghệ thuật tạo hình truyền thống trong trang trí đồ vật.
- Nắm được cách khai thác tạo hình mỹ thuật thời kì Trung đại ở Việt Nam trong trang trí chậu cây cảnh.

b) Tổ chức thực hiện

2.1. Nhiệm vụ 1: Quan sát (9 phút)

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

- GV chia lớp thành các nhóm 5- 6 HS, yêu cầu HS thực hiện các nhiệm vụ theo các nội dung:

Nội dung: Quan sát hình ảnh minh họa SGK Mỹ thuật 7, trang 66, 67 tìm hiểu về đẹp của một số SPMT ứng dụng thời kì Trung đại ở Việt Nam.

- *Vẽ đẹp trong thiết kế ở một số sản phẩm thời kì trung đại được thể hiện như thế nào? (hình dạng, màu sắc, vật liệu)*
- *Hoa văn trang trí trên đồ vật thời kì Trung đại có đặc điểm gì?*

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

HS thực hiện nhiệm vụ tại lớp, thảo luận, trả lời câu hỏi theo nhóm được phân chia. GV theo dõi, điều hành.

Sản phẩm: Tìm hiểu về đẹp của một số SPMT ứng dụng thời kì Trung đại ở Việt Nam.

- *Hình dạng, màu sắc, hoa văn của các sản phẩm thời kì Trung đại được thể hiện đa dạng, độc đáo.*
- *Vật liệu đa dạng như đất nung, gốm, vàng...*
- *Hoa văn trang trí trên đồ vật thời kì Trung đại thường là họa tiết hoa lá, rồng, phượng và con người.*

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

- GV chọn 1- 2 nhóm trình bày phần tìm hiểu, các nhóm khác nhận xét, bổ sung, chia sẻ các ý kiến của mình.

Bước 4: Kết luận, nhận định

Căn cứ ý kiến phát biểu của HS, GV đưa ra một số ý để chốt kiến thức:

- + *Mỹ thuật trang trí Việt Nam thời kì Trung đại đã để lại cho chúng ta ngày nay nhiều di sản mỹ thuật có giá trị.*
- + *Hoa văn trang trí trên đồ vật thời kì Trung đại thường là họa tiết hoa lá, rồng, phượng và con người. Với các vật liệu đa dạng như đất nung, gốm, vàng... Hình dạng, màu sắc, hoa văn được thể hiện đa dạng, độc đáo.*

2.2. Nhiệm vụ 2: Cách thể hiện (9 phút)

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

GV yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ theo các nội dung:

Nội dung: Quan sát một hình ảnh (tr 68, SGK MT7), thảo luận, tìm hiểu các bước khai thác tạo hình mỹ thuật thời kì Trung đại ở Việt Nam trong trang trí chậu cảnh.

- Trình bày các bước khai thác tạo hình mỹ thuật thời kì Trung đại ở Việt Nam trong trang trí chậu cảnh?
- Theo em, còn cách nào khác để trang trí chậu cây không?
- Việc kết hợp hoa văn trang trí này có phù hợp với công năng sử dụng của chậu cây không?
- Em sẽ sử dụng hoa văn nào của mỹ thuật Việt Nam thời kì trung đại để trang trí sản phẩm gia dụng của mình?

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS thực hiện nhiệm vụ: tìm hiểu các bước thực hiện SPMT mô phỏng di sản mỹ thuật Việt Nam thời kì Trung đại.
- GV quan sát, điều hành.

Sản phẩm: Các bước khai thác tạo hình mỹ thuật thời kì Trung đại ở Việt Nam trong trang trí chậu cảnh.

- Các bước khai thác tạo hình mỹ thuật thời kì Trung đại ở Việt Nam trong trang trí chậu cảnh:
 - + Bước 1: Vẽ phác thảo nét.
 - + Bước 2: Vẽ nét hoa văn trang trí bằng màu.
 - + Vẽ màu vào hoa văn trang trí.
 - + Hoàn thiện sản phẩm.
- Các cách khác để trang trí chậu cây: dán giấy tạo họa tiết hoa văn thời kì trung đại, dùng màu nước...
- Việc kết hợp hoa văn trang trí này có phù hợp với công năng sử dụng của chậu cây.
- HS tự lựa chọn hoa văn của mỹ thuật Việt Nam thời kì trung đại để trang trí sản phẩm gia dụng của mình.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

GV tổ chức báo cáo, thảo luận:

1. Chọn 3 - 4 HS trình bày các bước thể hiện sản phẩm, các nhóm khác nhận xét, bổ sung, chia sẻ các ý kiến của mình.
2. GV cho HS thảo luận, chia sẻ về cách thực hành thể hiện với các chất liệu, cách thức khác nhau.

Bước 4: Kết luận, nhận định

- **GV kết luận:** Các em có thể thực hiện sản phẩm bằng nhiều cách thức, chất liệu khác nhau..

3. Hoạt động 3: Luyện tập (14 phút)

a) Mục tiêu

- HS lựa chọn và sử dụng được công cụ, vật liệu phù hợp để thực hành, sáng tạo.
- Thực hiện được trang trí sản phẩm gia dụng có sử dụng hoa văn trang trí thời Trung đại.
- Biết cách nhận xét, đánh giá được sản phẩm của cá nhân và các bạn.

d) Tổ chức thực hiện

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

GV giao cho HS nhiệm vụ tại lớp.

Nội dung:

Hãy nêu ý tưởng khai thác giá trị của di sản mỹ thuật Việt Nam thời kì Trung đại để trang trí sản phẩm mỹ thuật yêu thích.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

HS thực hiện nhiệm vụ, GV quan sát, hỗ trợ, hướng dẫn HS.

Sản phẩm:

Ý tưởng về khai thác giá trị của di sản mỹ thuật Việt Nam thời kì Trung đại Việt Nam để trang trí.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

- GV hướng dẫn HS nêu ý tưởng thể hiện sản phẩm. GV hướng dẫn học sinh khác cùng trao đổi và thực hiện những nội dung sau:

+ Bạn sẽ khai thác vẻ đẹp của di sản mỹ thuật Việt Nam thời kì trung đại nào trong thực hành, sáng tạo sản phẩm mỹ thuật của mình?
+ Hãy nêu tên một số vật dụng tiêu biểu cho nghệ thuật trang trí thời kì trung đại ở Việt Nam.

+ Bạn ấn tượng với giá trị tạo hình của di sản nào trong nghệ thuật trang trí thời kì trung đại ở Việt Nam?

+ Bạn sẽ thực hiện sản phẩm như thế nào?

- GV cho 5 - 6 HS chia sẻ về ý tưởng.

Bước 4: Kết luận, nhận định

- GV nhận xét, đánh giá ý tưởng của HS.

4. Hoạt động 4: Vận dụng (8 phút)

a) Mục tiêu

- Giúp học sinh củng cố, gắn kết kiến thức, kĩ năng đã học với hoạt động thiết kế một bộ trang phục.

- Hình thành khả năng vận dụng hiệu quả kiến thức đã học trong lĩnh vực thiết kế thời trang.

b) Tổ chức thực hiện

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

GV giao cho HS nhiệm vụ như mục **Nội dung**.

Nội dung:

Hãy khai thác giá trị nghệ thuật trang trí thời kì trung đại ở Việt Nam để trang trí một bộ trang phục.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

HS thực hiện nhiệm vụ ở nhà.

Sản phẩm:

Bộ trang phục của HS được khai thác giá trị nghệ thuật trang trí thời kì trung đại ở Việt Nam để trang trí.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

GV tổ chức cho HS nêu ý tưởng thể hiện. GV cho 1-2 nhóm HS trình bày, các nhóm học sinh khác bổ sung.

Bước 4: Kết luận, nhận định

- GV căn cứ vào bài làm của HS để động viên, khuyến khích HS.

- Chuẩn bị bài sau: Kiểm tra cuối học kì 2.

TRUNG BÀY SẢN PHẨM CUỐI NĂM
Môn học/Hoạt động giáo dục: Mĩ thuật; lớp: 7
Thời gian thực hiện: 01 tiết

I. MỤC TIÊU

1.1. Năng lực mĩ thuật

- *Quan sát và nhận thức thẩm mĩ*: củng cố, phát triển kĩ năng quan sát, nhận thức thẩm mĩ.
- *Sáng tạo và ứng dụng thẩm mĩ*: Biết lựa chọn được bài vẽ theo các tiêu chí để trưng bày. Trưng bày và giới thiệu được sản phẩm của mình, của nhóm.
- *Phân tích và đánh giá thẩm mĩ*: Cũng có kĩ năng phân tích, đánh giá thẩm mĩ thông qua việc lựa chọn sản phẩm để trưng bày và khả năng đánh giá đánh giá sản phẩm của mình, của bạn.

1.2. Năng lực chung

- *Tự chủ và tự học*: Chủ động, tích cực thực hiện những nhiệm vụ được giao trong nhóm.
- *Giao tiếp và hợp tác*: Trao đổi thông tin giữa cá nhân, nhóm, lớp cùng hoàn thành nhiệm vụ học tập. Nhận xét được những ưu điểm, thiếu sót của bản thân và từng thành viên trong nhóm khi được giao nhiệm vụ thảo luận.
- *Giải quyết vấn đề và sáng tạo*: Chú ý lắng nghe và tiếp cận thông tin, ý tưởng liên quan đến tạo sản phẩm với sự cân nhắc, chọn lọc.

1.3. Năng lực đặc thù khác

- *Năng lực ngôn ngữ*: Sử dụng ngôn ngữ nói, thuyết trình để giới thiệu về sản phẩm.

2. Phẩm chất

- *Trách nhiệm*: Tự giác hoàn thành công việc mà bản thân được phân công, phối hợp với thành viên trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ. Rèn luyện tính chuyên cần, ý thức trách nhiệm trong các hoạt động.

- *Chăm chỉ*: Không ngừng học hỏi, tìm tòi kiến thức.
- *Trung thực*: Nghiêm túc trong việc đánh giá sản phẩm mỹ thuật của bản thân và nhóm bạn.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên

- + Không gian trưng bày: lớp học.
- + Phương tiện trưng bày: dụng cụ đính/ dán trên bảng,... đối với SPMT 2D; bàn, bục gỗ đối với SPMT 3D.

2. Học sinh

- Các sản phẩm mỹ thuật 2D, 3D yêu thích của HS đã thực hiện trong năm học.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động 1: Mở đầu (5 phút)

a) Mục tiêu

HS nắm được yêu cầu bài học. Huy động được những sản phẩm mỹ thuật đã có để phục vụ cho học tập.

b) Tổ chức thực hiện

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

- Giáo viên (GV) yêu cầu HS thực hiện ở lớp những nhiệm vụ sau:

Nội dung:

- *Em hãy lựa chọn các sản phẩm mỹ thuật của em trong năm học để chuẩn bị trưng bày.*

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

HS thực hiện nhiệm vụ tại lớp, lựa chọn cá nhân. GV theo dõi, điều hành.

Sản phẩm:

Các sản phẩm mỹ thuật của học sinh được được HS lựa chọn trong cả năm học.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

HS tự lựa chọn các sản phẩm của mình đã được thầy, cô đánh giá, xếp loại trong cả năm học để chuẩn bị cho trưng bày theo nhóm.

Bước 4: Kết luận, nhận định

GV kết luận: Các em có thể chọn những bài vẽ tốt nhất của mình để tham gia trưng bày theo các nhóm bàn.

2. Hoạt động 2: Trưng bày sản phẩm theo nhóm (20 phút)

a) Mục tiêu

- HS biết lựa chọn những sản phẩm mỹ thuật thuộc các thể loại đã học để trưng bày theo nhóm.

b) Tổ chức thực hiện

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

- GV chia lớp thành các nhóm 4- 5 HS (theo bàn), yêu cầu HS thực hiện các nhiệm vụ theo các nội dung:

Nội dung:

Quan sát các sản phẩm mỹ thuật của HS trong nhóm, các em hãy lựa chọn các sản phẩm đẹp nhất để trưng bày ở các vị trí được phân công.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

HS thực hiện nhiệm vụ tại lớp, thảo luận, lựa chọn sản phẩm để trưng bày theo các nhóm được phân chia. GV theo dõi, điều hành.

Sản phẩm:

- Sản phẩm mỹ thuật của HS đã lựa chọn để trưng bày theo nhóm bàn.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

Các nhóm nêu tiến trình thực hiện và ý tưởng sắp xếp, trưng bày.

Bước 4: Kết luận, nhận định

- Có thể sắp xếp sản phẩm theo chủ đề, chất liệu... Các sản phẩm cần được sắp xếp ngăn nắp, gọn gàng, khoa học, mang tính thẩm mỹ.

3. Hoạt động 3: Chia sẻ sản phẩm (15 phút)

a) Mục tiêu

HS chia sẻ về sản phẩm của nhóm mình và nhóm bạn.

d) Tổ chức thực hiện

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

GV giao cho HS nhiệm vụ tại lớp.

Nội dung:

- + *Hãy chia sẻ với các bạn về sản phẩm mỹ thuật của nhóm.*
- + *Trình bày các bước thực hiện sản phẩm mỹ thuật mà em đã thể hiện.*

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

HS thực hiện nhiệm vụ, GV quan sát, hỗ trợ, hướng dẫn HS.

Sản phẩm:

- + *Chia sẻ sản phẩm theo yêu cầu.*
- + *HS dựa vào sản phẩm của nhóm để trình bày các bước theo thực tế.*

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

- GV cho các nhóm chia sẻ về sản phẩm của nhóm mình.
- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung, chia sẻ các ý kiến của mình.

Bước 4: Kết luận, nhận định

- GV nhận xét, đánh giá sản phẩm và phân chia sẻ của HS.

4. Hoạt động 4: Vận dụng (5 phút)

a) Mục tiêu:

- Vận dụng các sản phẩm mỹ thuật đã được đánh giá để làm đẹp cho cuộc sống

b) Tổ chức thực hiện

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

GV giao cho HS nhiệm vụ như mục **Nội dung**.

Nội dung:

Em hãy sử dụng các sản phẩm mỹ thuật đã được đánh giá, xếp loại, trưng bày để trang trí góc học tập, phòng học của em.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

HS thực hiện nhiệm vụ ở nhà.

Sản phẩm:

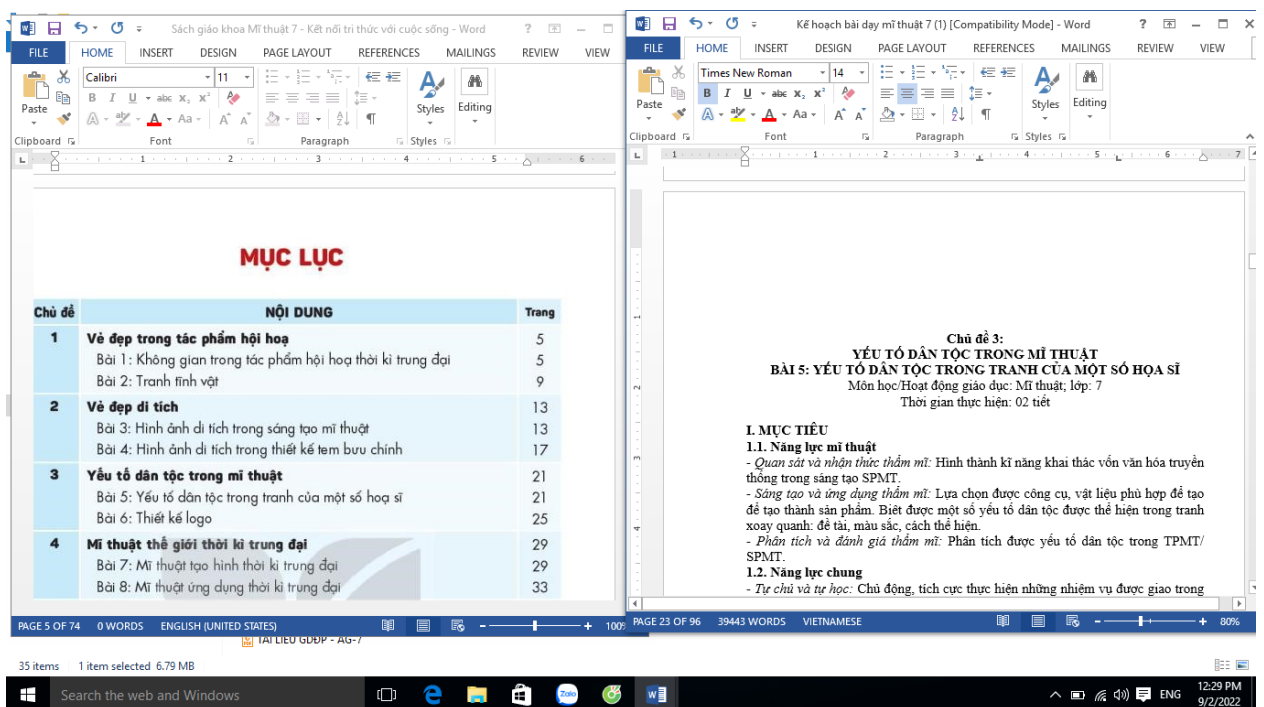
Sản phẩm mỹ thuật của học sinh đã được đánh giá, nhận xét, trưng bày ở lớp để trang trí góc học tập, phòng học...

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

- GV cho HS đưa ra ý tưởng để thực hiện ở nhà.

Bước 4: Kết luận, nhận định

GV căn cứ vào thực tế để gợi ý HS cách trang trí phòng học được đẹp hơn.



Kiểm tra cuối học kì 1

BẢN ĐẶC TẢ MỨC ĐỘ ĐÁNH GIÁ, ĐỀ KIỂM TRA ĐỊNH KÌ VÀ TIÊU CHÍ HƯỚNG DẪN ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CUỐI KÌ 1 - MĨ THUẬT 7

1. Đặc tả đơn vị kiến thức, mức độ đánh giá nội dung kiểm tra cuối kì 1, lớp 7

Nội dung kiểm tra	Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá
Mĩ thuật tạo hình	<i>Yếu tố và nguyên lí tạo hình</i> Lựa chọn, kết hợp: <i>Yếu tố tạo hình</i> – Chấm, nét, hình, khối, màu sắc, đậm nhạt, chất cảm, không gian. <i>Nguyên lí tạo hình</i> – Cân bằng, tương phản, lặp lại, nhịp điệu, nhấn mạnh, chuyển động, tỉ lệ, hài hoà. <i>Thể loại</i>, kết hợp: – Lí luận và lịch sử mỹ thuật – Hội hoạ <i>Hoạt động thực hành và thảo luận</i> – Thực hành sáng tạo sản phẩm mỹ thuật 2D. – Sản phẩm thực hành của HS <i>Định hướng chủ đề</i>	Nhận biết: Xác định được mục đích sáng tạo sản phẩm. Thông hiểu: Chỉ ra được vai trò của tác phẩm trong không gian nội thất. Vận dụng: - Xác định, diễn tả được nguồn sáng và đối tượng được chiếu sáng. - Vận dụng được yếu tố tạo hình như: nét, hình, khối, đậm nhạt, chất cảm, không gian và nguyên lí tạo hình

	- Văn hoá xã hội	như nhịp điệu của đường nét, màu sắc,...vào sáng tạo sản phẩm. Vận dụng cao: Phân biệt được một số chất liệu trong vẽ tranh tĩnh vật.
--	------------------	--

2. Đề kiểm tra cuối kì 1, lớp 7

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ 1

Nội dung: Mĩ thuật

(Thời gian 45 phút)

a) Nội dung đề

Câu 1: Hãy bày mẫu vật em yêu thích và vẽ một bức tranh tĩnh vật sát với mẫu bằng chất liệu tự chọn.

Câu 2: Viết một số thông tin giới thiệu về sản phẩm (tên sản phẩm, chất liệu, đường nét, màu sắc thể hiện, cách vẽ tranh)

b) Yêu cầu

- Hình thức tạo hình: 2D (có thể kết hợp vẽ với in hoặc xé dán)
- Chất liệu: Tự chọn
- Kích thước: 20 – 30 cm (tương đương khổ giấy A4)

3. Hướng dẫn đánh giá nội dung nội kiểm tra và xếp loại

Phiếu ĐG nội dung KT và hướng dẫn xếp loại theo mức độ ĐG
1. Xác định được mục đích sáng tạo sản phẩm tranh tĩnh vật. 2. Chỉ ra được vai trò của tác phẩm tranh tĩnh vật trong trang trí không gian nội thất. 3. Xác định, diễn tả được nguồn sáng chiếu vào mẫu vật. 4. Vận dụng được yếu tố tạo hình như: nét, hình, khối, đậm nhạt, chất cảm, không gian và nguyên lí tạo hình như nhịp điệu của đường nét, màu sắc,...vào vẽ tranh tĩnh vật. 5. Phân biệt được một số chất liệu trong vẽ tranh tĩnh vật.
Xếp loại: - Chưa đạt: HS chỉ đạt được tiêu chí 1, tiêu chí 2 hoặc cả 2 tiêu chí 1 và 2 trong 5 tiêu chí. - Đạt: HS đạt được ít nhất 3 tiêu chí (1, 2, 3); 4 tiêu chí (1, 2, 3, 4) hoặc cả 5 tiêu chí.

Kiểm tra giữa học kì 2

BẢN ĐẶC TẢ MỨC ĐỘ ĐÁNH GIÁ, ĐỀ KIỂM TRA ĐỊNH KÌ VÀ TIÊU CHÍ HƯỚNG DẪN ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI GIỮA KÌ 2 - MĨ THUẬT 7

1. Đặc tả đơn vị kiến thức, mức độ đánh giá nội dung kiểm tra giữa kì 2, lớp 7

Nội dung kiểm tra	Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá
Mĩ thuật ứng dụng	<i>Yếu tố và nguyên lí tạo hình</i> Lựa chọn, kết hợp: <i>Yếu tố tạo hình</i> – Châm, nét, hình, khối, màu sắc, đậm nhạt, chất cảm, không gian. <i>Nguyên lí tạo hình</i> – Cân bằng, lặp lại, nhịp điệu, tỉ lệ, hài hoà. <i>Thể loại</i> Lựa chọn, kết hợp: – Thiết kế công nghiệp <i>Hoạt động thực hành và thảo luận</i>	Nhận biết: Biết được một số kĩ thuật cơ bản tạo nên sản phẩm. Thông hiểu: Hiểu được sự phù hợp của sản phẩm với những đối tượng sử dụng khác nhau. Vận dụng: - Vận dụng được một số yếu tố tạo hình như: mảng, họa tiết,

	<i>Thực hành</i> – Thực hành sáng tạo sản phẩm thiết kế 3D. <i>Thảo luận</i> – Sản phẩm thực hành của học sinh Định hướng chủ đề Lựa chọn, kết hợp: – Văn hoá, xã hội	hình, khối, màu sắc và nguyên lí tạo hình: lặp lại, nhịp điệu, cân bằng, tỉ lệ, hài hòa vào thiết kế sản phẩm. - Hoàn thiện được sản phẩm sẵn sàng cho việc trưng bày. Vận dụng cao: Cải tiến, tái chế được một số vật liệu có sẵn để sáng tạo sản phẩm.
--	--	--

2. Đề kiểm tra giữa kì 2, lớp 7

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ 2

Nội dung: Mĩ thuật

(Thời gian 45 phút)

a) Nội dung đề

Câu 1: Hãy tạo một sản phẩm mĩ thuật khung ảnh để lưu giữ những kỉ niệm của gia đình em.

Câu 2: Viết một số thông tin giới thiệu về sản phẩm (Đặt tên sản phẩm, chất liệu/vật liệu, ý tưởng thiết kế...).

b) Yêu cầu

- Hình thức tạo hình: 3D.
- Chất liệu/vật liệu: Tự chọn.
- Kích thước: Tùy thích.

3. Hướng dẫn đánh giá nội dung nội kiểm tra và xếp loại

Phiếu ĐG nội dung KT và hướng dẫn xếp loại theo mức độ ĐG
1. Biết được một số kĩ thuật cơ bản tạo nên sản phẩm khung ảnh. 2. Hiểu được sự phù hợp của sản phẩm khung ảnh với những đối tượng sử dụng khác nhau. 3. Vận dụng được một số yếu tố tạo hình như: mảng, họa tiết, hình, khối, màu sắc và nguyên lí tạo hình: lặp lại, nhịp điệu, cân bằng, tỉ lệ, hài hòa vào thiết kế sản phẩm khung ảnh.

4. Hoàn thiện được sản phẩm sẵn sàng cho việc trưng bày.
5. Biết cải tiến, tái chế được một số vật liệu có sẵn để sáng tạo sản phẩm khung ảnh.
Xếp loại: - Chưa đạt: HS chỉ đạt được tiêu chí 1, tiêu chí 2 hoặc cả 2 tiêu chí 1 và 2 trong 5 tiêu chí. - Đạt: HS đạt được ít nhất 3 tiêu chí (1, 2, 3); 4 tiêu chí (1, 2, 3, 4) hoặc cả 5 tiêu chí.

Kiểm tra cuối học kì 2

BẢN ĐẶC TẢ MỨC ĐỘ ĐÁNH GIÁ, ĐỀ KIỂM TRA ĐỊNH KÌ VÀ TIÊU CHÍ HƯỚNG DẪN ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CUỐI KÌ 2 - MĨ THUẬT 7

1. Đặc tả đơn vị kiến thức, mức độ đánh giá nội dung kiểm tra cuối kì 2, lớp 7

Nội dung kiểm tra	Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá
Mĩ thuật ứng dụng	<i>Yếu tố và nguyên lí tạo hình</i> Lựa chọn, kết hợp: <i>Yếu tố tạo hình</i> – Châm, nét, hình, khối, màu sắc, đậm nhạt, chất cảm, không gian. <i>Nguyên lí tạo hình</i> – Cân bằng, tương phản, lặp lại, nhịp điệu, nhấn mạnh, chuyển động, tỉ lệ, hài hoà. <i>Thể loại</i> Lựa chọn, kết hợp: – Thiết kế công nghiệp	Nhận biết: Biết được một số kĩ thuật cơ bản tạo nên sản phẩm. Thông hiểu: Biết chọn lọc giá trị thẩm mĩ của nghệ thuật truyền thống cho ý tưởng thiết kế. Vận dụng: – Vận dụng được tính chất lặp lại của hình

	<i>Hoạt động thực hành và thảo luận</i> <i>Thực hành</i> – Thực hành sáng tạo sản phẩm mỹ thuật 2D, 3D. <i>Thảo luận</i> – Sản phẩm thực hành của học sinh. <i>Định hướng chủ đề</i> Lựa chọn kết hợp - Văn hoá xã hội - Nghệ thuật Trung đại Việt Nam.	ảnh, chữ,... vào thiết kế sản phẩm. – Vận dụng được nhịp điệu của hoa văn, hoạ tiết vào thiết kế sản phẩm. Vận dụng cao: Phân tích được vai trò của thị hiếu thẩm mỹ với nhu cầu sử dụng sản phẩm thiết kế.
--	---	---

2. Đề kiểm tra cuối kì 2, lớp 7

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ 2

Nội dung: Mỹ thuật

(Thời gian 45 phút)

a) Nội dung đề

Câu 1: Em hãy khai thác giá trị của di sản mỹ thuật thời kì Trung đại ở Việt Nam để trang trí sản phẩm mỹ thuật yêu thích.

Câu 2: Viết một số thông tin giới thiệu về sản phẩm (tên sản phẩm, chất liệu, cách tạo sản phẩm, đã khai thác vẻ đẹp của di sản mỹ thuật Việt Nam thời kì Trung đại nào trong sáng tạo sản phẩm).

b) Yêu cầu

- Hình thức tạo hình: 2D, 3D.
- Chất liệu: Tự chọn
- Kích thước: Tùy thích.

3. Hướng dẫn đánh giá nội dung nội kiểm tra và xếp loại

Phiếu ĐG nội dung KT và hướng dẫn xếp loại theo mức độ ĐG
1. Biết được một số kĩ thuật cơ bản tạo nên sản phẩm. 2. Biết chọn lọc giá trị thẩm mỹ của nghệ thuật thời kì trung đại ở Việt Nam cho ý tưởng thiết kế sản phẩm.

3. Vận dụng được một số yếu tố tạo hình: chấm, nét, hình, màu sắc, đậm nhạt,... và một số nguyên lý tạo hình: tương phản, lặp lại, nhịp điệu, vào thực hành sáng tạo trên sản phẩm.

4. Phân tích, nhận xét được sản phẩm đề tài Cuộc sống thường ngày (của cá nhân/nhóm).

5. Phân tích được vai trò của thị hiếu thẩm mỹ với nhu cầu sử dụng sản phẩm thiết kế.

Xếp loại:

- **Chưa đạt:** Học sinh chỉ đạt được tiêu chí tiêu chí 1, tiêu chí 2 hoặc cả 2 tiêu chí 1 và 2 trong 5 tiêu chí.

- **Đạt:** Học sinh đạt được ít nhất 3 tiêu chí (1, 2, 3), 4 tiêu chí (1, 2, 3, 4) hoặc cả 5 tiêu chí.